NGUYỄN ĐẮC XUÂN
BIÊN SOẠN

NHỮNG BÍ ẨN CỦA
CỰU HOÀNG ĐẾ
DUY TÂN

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN
BÌNH TRỊ THIÊN

NGUYỄN ĐẮC XUÂN • NHỮNG BÍ ẨN CỦA CỰU HOÀNG ĐẾ DUY TÂN

CÙNG MỘT TÁC GIẢ
(Phần viết riêng về Huế xưa)

- **Đã xuất bản :**

  — Hương giang cổ sự (1986)
  — Chuyện cũ Cố Đô (1987)
  — Những bí ẩn về cựu Hoàng đế Duy Tân (1987)

- **Sắp xuất bản :**

  — Chuyện các bà trong nội cung triều Nguyễn
  — Giai thoại văn chương xứ Huế
  — Chuyện cũ Cố Đô (tập II)
  — Đi thăm Kinh Thành
  — Lăng tẩm ở Huế

Giá : 150đ

NHỮNG BÍ ẨN CỦA CỰU HOÀNG ĐẾ DUY TÂN • NGUYỄN ĐẮC XUÂN

NGUYỄN ĐẮC XUÂN
BIÊN SOẠN

NHỮNG BÍ ẨN CỦA HOÀNG ĐẾ DUY TÂN

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN BÌNH TRỊ THIÊN
HUẾ — 1988

« Tưởng nhớ tấm lòng yêu nước
của cố Hoàng đế Duy Tân »
(Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng)

« Tưởng nhớ tấm lòng yêu nước
của cố Hoàng đế Duy Tân »
(Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng)

H.1. Vua DUY TÂN khi mới lên ngôi (1907)

MỤC LỤC

* Lời nhà xuất bản

1. Vua Duy Tân đăng quang
2. Một ngày trên ngai vàng
3. Giúp dân đói nghèo
4. Bất phục
5. Tiếp nối công việc của vua cha
6. Nước nhớp, lấy gì mà rửa ?
7. Vũ khí ở trong lòng dân
8. Thương dân Quảng Trị
9. Đãi cát tìm vàng
10. Tiếng lành đồn xa
11. Kế hoạch thật đẹp
12. Sự nghiệp lớn tan vỡ
13. "Không ! Bởi vì nó đã...!"
14. Nguyên nhân từ xa
15. Thơ truyền tin mật
16. Bản án lịch sử
17. Khí tiết
18. Như một kẻ gian
19. Một người trí thức
20. Thơ vịnh vua Duy Tân từ Côn Đảo
21. Đi đày
22. Để trở thành con người của thời đại mới
23. Tìm thấy mình
24. Khát vọng đất liền
25. Con chim khách báo tin
26. Con bài
27. "Di chúc chính trị"

28. Ba mươi năm lưu đày vẫn không thay đổi
29. Gặp gỡ đầu tiên hay cuối cùng ?
30. Kế hoạch mật
31. "Sẽ không trở lại nữa"
32. Kết thúc một ám ảnh

* Phụ lục

1. Tiếng nói của vạn vật
2. Nơi an nghỉ cuối cùng
3. Ai là thủ phạm ?

* Ảnh

H.1 : Vua Duy Tân khi mới lên ngôi
H.2 : Lễ cung nghinh trước điện Cần Chánh
H.3 : Bốn vị đại thần đầu triều Duy Tân
H.4 : Đảo Rê-uy-ni-ông trước buổi hoàng hôn
H.5 : Cựu hoàng Duy Tân đã thắng trong cuộc đua ngựa ngày 11.11.1942 tại Rê-uy-ni-ông
H.6 : Cựu hoàng Duy Tân - người sĩ quan chống phát xít Đức
H.7 : Hài cốt và bài vị cựu hoàng Duy Tân...
H.8 : Kính cẩn trước áng thờ

* Tài liệu tham khảo
* Mục lục

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cựu hoàng Duy Tân là một người yêu nước sớm có tinh thần chống thực dân Pháp. Ông sinh ra và lớn lên trong gần suốt nửa đầu của thế kỷ XX. Đúng như tên niên hiệu ông đã chọn, trong nửa thế kỷ ấy, đất nước Việt Nam đã trải qua những cuộc vận động lớn để đổi mới (duy tân) đổi mới một đất nước phong kiến thuộc địa, nghèo nàn lạc hậu sang một nước phát triển theo văn minh văn hóa Tây phương, đổi mới tư duy cứu nước theo kiểu Cần Vương, Văn Thân, sang dân chủ tư sản và cuối cùng tìm thấy chủ nghĩa vô sản với hệ tư tưởng Mác-Lênin, kết thúc thắng lợi một giai đoạn cứu nước bằng sự thành công của Cách mạng tháng Tám 1945.

Cựu hoàng Duy Tân nguyên là một ông vua do thực dân Pháp đặt lên để làm bù nhìn; nhưng suốt tám năm ngồi trên ngai vàng (1907-1916) tuy còn trong độ tuổi vị thành niên ông vẫn không giấu được sự đau đớn trước cảnh nước mất nhà tan, không giấu được những thao thức muốn ra tay cứu nước. Năm 1916, ông đã từ bỏ ngai vàng cùng với Thái Phiên và Trần Cao Vân làm cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Cuộc khởi nghĩa thất bại bị thực dân dìm trong biển máu, bản thân ông bị đày sang đảo Rê-uy-ni-ông ở phía đông châu Phi, nhưng ít ra ông cũng đã chứng tỏ cho kẻ thù biết rằng "Đã là người Việt Nam thì dù ở trong tầng lớp nào, trong hoàn cảnh nào cũng yêu nước, cũng dám xả thân vì đất nước."

Khi bị đày sang đảo Rê-uy-ni-ông, cựu hoàng Duy Tân tranh thủ thời gian học tập, rèn

luyện trí lực và thể lực để chờ một ngày trở lại hoạt động cứu nước. Ông đọc hầu hết sách vở tài liệu ở thư viện thuộc địa tại Xanh Đề-ni, ông giỏi văn chương, nghệ thuật, luật học, triết học và đặc biệt giỏi kỹ thuật vô tuyến điện. Ông đã thiết kế một đài vô tuyến tại đảo và nhờ đài này mà ông liên lạc được với quân đội đồng minh chống phát xít Đức trong đệ nhị Thế chiến.

Trong ba mươi năm bị lưu đày là ba mươi năm ông bị thực dân bao vây không cho ông thoát ra khỏi đảo. Càng bị bao vây ông càng tìm mọi cách thoát dù có lúc phải mặc áo lính, có lúc làm một nhân viên vô tuyến điện dưới tàu chiến ...Ông hoạt động tự phát, thiếu lực lượng, thiếu những thông tin về đất nước, ông chỉ mong sao các lực lượng tiến bộ trên thế giới lưu ý đến nước Việt Nam của ông mà thôi. Bởi thế những nhận thức của ông không thể tránh được những hạn chế. Ông tưởng rằng mình đã đi trước đồng bào mình (như lời kêu gọi ông đọc ở Bờ-ra-da-vin, 6-1945), nhưng ông không ngờ đồng bào ông dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương mà người đứng đầu là Chủ tịch Hồ chí Minh, đã vượt qua ông, ngoài việc cứu được nước còn có một chính quyền "từ nhân dân mà ra".

Dù sao, tấm lòng yêu nước của cựu hoàng đế Duy Tân vẫn son sắt trong tâm hồn mọi người dân Việt Nam. Chính vì tấm lòng yêu nước đã dẫn đến cái chết mờ ám của ông trên bầu trời châu Phi hồi cuối năm 1945.

Trong lúc chờ đợi các nhà viết sử công bố những trang sử chính thức về cuộc đời cựu hoàng Duy Tân, chúng tôi cho xuất bản tập sách những mẩu chuyện có liên quan đến cựu hoàng của nhà văn Nguyễn Đắc Xuân.

Những mẩu chuyện này tuy viết dưới dạng

văn học dễ đọc nhưng súc tích, chứa đựng nhiều thông tin mới có giá trị khoa học chưa từng công bố ở Việt Nam.

Viết về cựu hoàng Duy Tân là một đề tài khó, không những khó vì tư liệu mà còn khó về có liên quan đến nhiều quốc gia trong một giai đoạn phức tạp nhất của lịch sử. Chúng tôi không hy vọng cuốn sách nhỏ này tránh được những thiếu sót, phiến diện. Sở VHTT BTT cũng như tác giả mong gia đình cựu hoàng Duy Tân (trong nước và ở nước ngoài) và bạn đọc bổ sung cho những tư liệu mới, chỉ giáo cho những điểm thiếu sót, sai lầm để những lần xuất bản sau được đầy đủ và chính xác hơn.

Huế, ngày 10 tháng 11 năm 1987

Sở Văn Hóa Thông Tin
Bình Trị Thiên

1. VUA DUY TÂN ĐĂNG QUANG

Vua Thành Thái nhiều lần giả điên để che giấu công việc chuẩn bị chống Pháp của mình. Nhưng những cử chỉ giả đó không che được mắt thực dân.

Bọn thực dân thật thâm hiểm. Chúng khiêu khích, tạo điều kiện cho vua Thành Thái lập đi lập lại những cử chỉ, hành động "điên" càng ngày càng nhiều đủ để cho mọi người biết. Rồi đùng một cái, vào giữa năm 1907, Pháp tuyên bố : "vua Thành Thái tâm thần không yên phải tốn vị" Chúng quản thúc nhà vua ngay trong điện Cần Chánh.

Lúc này quần chúng đang hăng hái tham gia Phong trào đổi mới theo Tây phương. Pháp định tạo một nền dân chủ giả hiệu bèn mời thượng thư Trương Như Cương quê ở làng có truyền thống rèn Hiền Lương vào triều giữ chức nhiếp chính nắm mọi quyền hành (như một ông vua). Dân gian phẫn nộ mới có câu :

"Nước nhà gặp phải vận hồi đen
Ấn kiếm trao cho chú thợ rèn."

Bản thân Trương Như Cương cũng giữ một dạ trung quân. Ông cùng với triều đình nhất định đòi Pháp phải thi hành Hòa ước 1884 mà Pháp đã ký, đòi Pháp phải thực hiện tập quán Việt Nam: "Phụ truyền tử kế" (cha truyền con nối"). Việc đòi hỏi đó đúng với yêu cầu của vua Thành Thái đang bị quản thúc. Không còn cách nào hơn thực dân Pháp, mà người đứng đầu là toàn quyền Đông Dương và Khâm sứ Sylvain Levecque, phải chọn một người con trai của vua Thành Thái cho đăng quang.

Vua Thành Thái rất đông con, đáng lẽ phải chọn người con trưởng kế vị, nhưng Pháp sợ vua trưởng thành khó sai khiến nên phải tìm chọn

một người con thứ theo "tiêu chuẩn riêng" của Pháp.

Hôm Khâm sứ Levecque cầm danh sách các Hoàng tử con vua Thành Thái vào Hoàng Cung chọn vua, trong lúc điểm danh thì thiếu mất "mệ Vĩnh San", bảy tuổi. Levecque lấy làm lạ, sao ngày "chọn" vua mà lại thiếu một người, hắn kêu lên:

- "Vĩnh San ! Vĩnh San đâu ?"

Triều đình cũng hốt hoảng. Thị vệ chia nhau chạy tứ tung. Cuối cùng tìm thấy Vĩnh San đang chui dưới bộ rầm hạ một cung nào đó theo đuổi việc bắt rế rế. Vĩnh San bị lôi ra, mặt mày dính bồ hóng lem luốc, áo quần mờ hôi nhếch nhác.

H.2. Lễ cung nghinh trước điện Cần Chánh

(Ảnh tài liệu của T.D.S)

Không kịp đưa Vĩnh San về nhà tắm rửa, thay quần áo, bọn thị vệ đưa ngay cậu đến gặp quan " Đại Pháp".

Mới trông thấy Vĩnh San, bọn thực dân vừa ý ngay. Theo chúng đây là một người nhỏ tuổi, nhút nhát, không có đầu óc, ngày chọn lên làm vua mà lại bỏ đi bắt rế rế thì quả là quá ngu dốt. Tên Charles - một nhân vật quan trọng ở Tòa Khâm chạy đến xách tai Vĩnh San tiến ra trước mặt Khâm Sứ giới thiệu :

- "Thằng này tai to, làm vua An Nam được đây !"

Khâm sứ Levecque đồng ý ngay. Thế là Vĩnh San lên ngôi lúc mới bảy tuổi đầu.

Triều đình thấy vua nhỏ quá bèn xin tăng thêm một tuổi thành tám. Áo quần may chưa kịp, Vĩnh San phải quàng cái áo long bào của Vua Thành Thái có đủ cân đai nặng đến trăm kýlo. Mặc áo vào nhà vua mới tám tuổi này đi không nổi phải ngồi một chỗ.

Nghĩ tình vua Thành Thái suốt đời ước nguyện đổi mới mà không làm được, nên những người phò tá còn chút quyền hành đã lấy niên hiệu cho người nối nghiệp là Duy Tân.

(Viết theo Đặc san Quốc Học số 4, Hiền Lương Chí lược, P.Devillers, và nhiều tài liệu khác).

2. MỘT NGÀY TRÊN NGAI VÀNG

Hoàng tử Vĩnh San sở dĩ được chọn vì dưới con mắt của bọn thực dân, Ngài là một người trẻ tuổi chưa biết gì về vận nước, trí tuệ kém phát triển và nhút nhát, rất sợ Tây. Một ông vua An Nam như thế thực dân dễ bề điều khiển. Không ngờ, ngay ngày hôm sau (5.9.1907) khi làm lễ tôn vương, Vĩnh San tỏ ra khác hẳn hôm qua : Tai to, mắt sáng, mặt mũi khôi ngô, tuy mới bảy tuổi và vừa được Triều đình đồng thanh phong thêm cho một tuổi (Vĩnh San sinh năm 1800), Vĩnh San không hề có một cử chỉ nhút nhát sợ Tây. Ông nói năng "giọng thượng" đúng khẩu khí vương quyền. Tiếp Toàn Quyền Đông Dương và Khâm sứ Trung kỳ ông nói thẳng bằng tiếng Pháp. Khi chọn niên hiệu Hoàng tử Vĩnh San Lấy chữ "Duy Tân" (l'Amie des Reformes). Người Pháp lúc ấy muốn giữ dân An Nam trầm mình trong cái biển lạc hậu để dễ bề cai trị, Vĩnh San mới lên ngôi lấy hai chữ "Duy Tân" quả thật đó là một sự thách thức với thực dân.

Một nhà báo lúc tường thuật buổi lễ tôn vương chưa tiên đoán được cụ thể những hành vi chống Pháp của vua Duy Tân sau này, nhưng ông đã cảm nhận được sự nhầm lẫn của thực dân Pháp khi chọn Vĩnh San làm vua nước Nam. Ông đã kết thúc bài báo rằng :

- "Un jour de trone a completement change la figure d'un enfant a huit ans" (Tạm dịch : một ngày trên ngai vàng đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt của một cậu bé lên tám).

Để sửa chữa sự sai lầm của mình, bọn thực dân đã bày ra những việc như sau :

1. Lập một Phụ chính phủ gồm sáu ông đại thần là Tôn Thất Hân, Nguyễn Hữu Bài, Huỳnh Côn,.

Miên Lịch, Lê Trinh và Cao Xuân Dục để cai trị nước Nam dưới sự điều khiển của Khâm sứ Pháp;

2. Xây dựng thừa lương ở cửa Tùng để đưa vua Duy Tân ra đó chơi đùa, nghỉ mát đừng ngó nghĩ chi đến việc nước;

3. Đưa ông Ê-bê-ra (Ébérhard), một tiến sĩ sinh học là rể nhà ông Sạc (Charles), một viên chức quan trọng ở Tòa Khâm, qua dạy cho vua Duy Tân về khoa học. Thầy dạy chỉ là danh nghĩa chứ thực chất tòa Khâm muốn đưa Ê-bê-ra qua ở gần Duy Tân để cưỡng chế, theo dõi những hành động tư tưởng chống Pháp của ông.

Nhưng ở đời, không có cái dại nào lại giống cái dại nào !

(Theo Đặc san Quốc học số 4
và nhiều tài liệu khác)

3. GIÚP DÂN ĐÓI NGHÈO

Theo điển lệ bữa cơm thường của vua ăn (ngự thiện) có đến mấy chục món. Các món ăn đều bỏ trong vịm bịt kín. Nếu nhà vua thích ăn món nào (theo nhãn dán bên ngoài), thị vệ sẽ mở dâng nhà vua dùng món ấy. Ngoài những món ở bếp ngự thiện (trong khuôn viên phía nam trường nhạc Huế bây giờ) các bà trong nội cung còn dâng lên những món đặc biệt do chính tay các bà nấu. Đổi lại, nhà vua biết các bà thích ăn món gì thì sai thị vệ bưng đi biếu thức ấy. Các nghi lễ trong bữa ăn nhiều khi cũng rất mệt. Một bữa ngự thiện tốn hàng chục quan tiền (tương đương với hàng vạn đồng ngày nay) nhưng có khi mệt quá nhà vua chỉ húp được một miếng cháo trắng rồi đứng dậy.

Buổi đầu mới vào Nội vua Duy Tân cũng

được bếp ngự thiện và thị vệ phục vụ như thế. Nhìn bữa cơm quá sức tốn kém, nhà vua đã phản đối quyết liệt. Ông bảo :

- "Trước kia tôi thường dùng bát cơm úp lại với một con cá bống kho mặn. Cứ việc cho tôi ăn như rứa là đủ".

Nghe thế các bà thái hậu (mẹ đích), bà sanh (mẹ đẻ vua Duy Tân) không bằng lòng. Các bà khuyên vua nên ăn uống đầy đủ để chóng lớn mà lo việc nước; nhà vua phản đối và cuối cùng thị vệ chỉ được phục vụ ông ăn cơm với độc một món mà thôi.

Về mặc, vua Duy Tân từ chối tất cả các thứ vải quí của ta cũng như của tây. Ngoài bộ triều phục mượn của vua cha, thường phục vua Duy Tân chỉ dùng áo the thâm và quần vải trắng.

Nhà vua mới lên ngôi được một năm thì xảy ra vụ chống thuế của nhân dân Trung kỳ vào đầu năm 1908. Mặc dù thực dân Pháp và Phụ chính phủ dưới quyền điều khiển của Khâm sứ Pháp đã giấu mọi nguồn tin thời sự, nhưng nhà vua vẫn biết. Chiều chiều nhà vua leo lên những lầu cao trong Nội nhìn ra ngoài thành rồi chỉ những người Việt Nam rách rưới qua lại trước Thành hỏi thị vệ :

- "Có phải dân đó không ?"

Đám thị vệ không dám trả lời, nhưng những ông nhạc chánh thì đáp :

- "Tâu bệ hạ, dân đó. Dân khổ lắm, họ đi xin ăn đó !"

Nhà vua nhìn đăm đăm, nước mắt lưng tròng.

Hồi nửa tháng tư năm 1908, cuộc chống thuế của nhân dân Thừa Thiên Huế nổ ra rất quyết liệt ngay giữa "Đất dưới xe vua". Hàng vạn người nghèo khổ rách rưới như ăn mày ngồi kín các mặt

đường phố, bọn Pháp khuyến dụ, đe dọa, đàn áp bằng dùi cui, vòi rồng cũng không giải tán được. Biết đồng bào Việt Nam rất tôn kính vua Duy Tân nên chúng đã đưa nhà vua ra gặp dân và yêu cầu Người bảo dân hãy giải tán.

Theo lính Pháp nhà vua ra gặp dân bằng ô-tô. Thấy bóng vua ngồi trên xe dân chúng ngồi tránh ra hai bên đường dành lối cho xe vua đi. Xe nhà vua đi sát vào hai hàng dân chúng vang dội tiếng hô "Vạn tuế, vạn tuế". Thấy dân tóc cắt ngắn, áo quần rách rưới, khuôn mặt đói khát tiều tụy, nhà vua thương quá không nói nên lời. Khi xe vua qua khỏi cầu Cơ-lê-măng-xô (tức là cầu Trường Tiền) nhà vua bảo quay trở lại và vào Thành. Tên Khâm sứ đi theo để nghe lời hiểu dụ dân của vua, chờ đợi chưa nghe vua nói mà xe vua đã vào đến cửa Thượng Tứ rồi hắn nhìn vua sửng sốt. Mặc cho sự thất vọng của tên Khâm sứ, nhà vua ngoảnh mặt đi. Vào đến Hoàng Cung, vua đi thẳng về điện Càn Thành một mình và không ai hiểu vua đang suy nghĩ gì.

Hôm sau vào giờ học, vua Duy Tân đã nói với các thầy dạy của mình rằng :

- Trong nước sở dĩ có loạn vì dân mình thiếu thốn cực khổ quá. Từ nay sắp tới, lương bổng của tôi là năm trăm đồng một tháng, tôi xin lãnh hai trăm thôi, còn ba trăm giao lại để các thầy đem ra giúp những kẻ nghèo khổ !"

Nhưng ba trăm đồng làm sao cứu được hai mươi lăm triệu người đang đói khổ !

(Theo Huỳnh Tôn,
thị vệ Nguyễn Đắc Vọng
và nhiều tư liệu khác)

4. BẤT PHỤC

Vào năm 1912, tên đại thực dân Ma-hê (Mahé) lên làm Khâm sứ Pháp ở Huế. Mới lên làm Khâm sứ ít lâu (22.1.1912) hắn đã mở một chiến dịch tìm vàng rất ráo riết. Hắn lấy tượng vàng đúc từ đời Nguyễn Phúc Chu (nửa đầu thế kỷ 18) trên tháp Phước Duyên chùa Thiên Mụ, đào lăng vua Tự Đức, sục sạo tìm bới những hầm bí mật chôn giấu vàng bạc trong Nội từ thời loạn lạc sau khi vua Tự Đức băng hà. Vua Duy Tân phản đối quyết liệt những hành động cướp bóc thô bạo đó, nhưng bọn thực dân vẫn làm ngơ.

Không chặn đứng được bàn tay dơ bẩn của bọn thực dân, vua Duy Tân ngày đêm ăn ngủ không yên. Ông ra lịnh đóng cửa Cung và không tiếp ai hết. Tên hội lý bộ Lại (cố vấn của Thủ tướng) Đờ La-xuýt-xờ lấy thế lực đi cửa hậu vào trình công việc với vua Duy Tân. Nhà vua nói :

- "Ông cứ về nói lại với quan Khâm sứ nhà ông rằng xưa nay không ai cho tôi biết gì cả mà cũng không ai nghe tôi nói gì cả, thì quan Khâm sứ cứ tự ý muốn làm gì thì làm, hà tất phải nói chuyện với tôi làm gì cho mất công !"

Tên hội lý khuyên răn, năn nỉ hết lời nhà vua cũng không nghe. Hắn bỏ ra ngoài và đe dọa triều đình Huế nếu không can ngăn được hành động bất phục của vua Duy Tân hậu quả Triều đình sẽ lãnh hết. Các quan quá sợ, hàng ngày vào Điện chiêm yết và xin nhà vua cho lịnh mở cửa Hoàng Thành (cửa Ngọ Môn và cửa Hiển Nhơn) để giao tiếp làm việc nước. Nhà vua không những không cho mở mà còn đe sẽ tuyệt giao với các nhà đương cục Pháp ở Huế lúc bấy giờ.

Bọn Khâm sứ Pháp hoàn toàn bất lực.

Cuối cùng chúng đã phải triệu toàn quyền Xa-rô ở Hà nội vào giải quyết.

Toàn quyền gặp vua Duy Tân. Nhà vua đã vạch tội của Khâm sứ Pháp ở Huế, đặc biệt Người đã tỏ ra rất phẫn nộ trước việc đào mả tìm vàng của Khâm sứ Ma-hê. Để xoa dịu, Toàn quyền Xa-rô bắt Ma-hê phải tường trình việc đào bới tìm vàng của hắn. Ma-hê thú nhận hắn đã lấy được mấy hầm bạc chôn trong Đại Nội, còn đào lăng Tự Đức thì không có gì. Chuyện lấy tượng Phật bằng vàng trên tháp Phước Duyên chùa Thiên Mụ thì hắn lờ đi.

Biết không thể kéo dài tình hình căng thẳng thêm được nữa vua Duy Tân hạ lịnh cho mở cửa Hoàng Thành. Nhưng kể từ đó sự giao thiệp giữa Tòa Khâm và Nam Triều trở nên lạnh nhạt rồi từ sự lạnh nhạt đó chuyển dần qua sự căng thẳng và giữ miếng nhau.

(Theo Huỳnh Tồn và nhiều tư liệu khác)

H.3. Bốn vị đại thần triều Duy Tân
Từ trái sang phải : Hoàng Hữu, Phú Bình Công (Miên Áo), Tôn Thất Hân, (?)

(Ảnh tài liệu của T.D.S)

5. TIẾP NỐI CÔNG VIỆC CỦA VUA CHA

Mặc dầu bại trận nhưng những nhà ngoại giao Việt Nam cuối triều Tự Đức vẫn khôn khéo đấu tranh giữ được nhiều quyền và lợi cho đất nước qua Hiệp Ước 1884 (thường gọi là Hiệp Ước Pát-tơ-nốt). Đến khi Vua Đồng Khánh được Pháp đặt lên ngôi, ông này vì muốn được Pháp bảo vệ cho chiếc ngai vàng của cá nhân mình nên ông đã bán dần những quyền và lợi mà những người đi trước đã cố giữ lại. Đến triều vua Thành Thái, nhiều lần nhà vua yêu cầu Triều đình phải trình Người xem bản chính của Hiệp Ước 1884 và việc thi hành của người Pháp ra sao, nhưng các ông đại thần thân Pháp sợ người Pháp khiển trách, không ai dám thực hiện yêu cầu của nhà vua. Nhà vua phẫn nộ và xem các đại thần chẳng ra gì.

Năm vua Duy Tân mười ba tuổi, sau những giờ học tập nhà vua hay vào Nội các lục lọi những Hiệp Ước mà hai nước Việt Pháp đã ký với nhau giở ra xem. Rồi một hôm giữa cuộc tiệc với văn võ đình thần, nhà vua tỏ ý muốn cử ông thượng thư Nguyễn Hữu Bài là người giỏi tiếng Pháp sang Pháp để yêu cầu duyệt lại Hiệp Ước ký năm 1884, vì Người nhận thấy việc thi hành Hiệp Ước ấy không đúng với những điều khoản mà hai bên đã ký kết với nhau. Cả triều đình sợ tái mặt. Một sự im lặng bao trùm bữa tiệc vui. Các quan đại thần người nào cũng đắng miệng, bữa tiệc ngự thiện đáng bạc vạn mà ăn uống chẳng còn thấy ngon lành bổ béo gì.

Đến năm mười lăm tuổi vua Duy Tân đã triệu tập cả sáu ông đại thần trong Phụ Chính phủ, bắt buộc các vị đại thần phải thảo một công

văn soát xét lại toàn bộ Hòa Ước năm 1884. Nhà vua buộc các vị phải ký vào và đích thân đem qua trình với tòa Khâm sứ. Tất nhiên các đại thần phải từ chối vì làm như thế chẳng những không đi đến đâu mà còn có thể bị nhà nước Bảo hộ trả đũa sợ đỡ không nổi nữa. Các vị đại thần không còn cách nào hơn là xin đến yết kiến Thái hậu mẹ đích của nhà vua. Bà Thái hậu đã la rầy Người rất gắt gao. Người là một người con hiếu thảo không dám cãi lại mẹ, nhưng Người không bỏ những ý nghĩ vì dân vì nước của mình.

Bọn đại thần thân Pháp tâu bày chuyện này với Tòa Khâm, bọn thực dân Pháp đã ra tuyên bố rằng :

"Vua Duy Tân còn quá trẻ, cần phải có sự giám sát kỹ"

Từ đó, không những vua Duy Tân thù ghét thực dân Pháp mà còn có ác cảm cả với Triều đình. Tất cả nỗi lòng ấy nhà vua hay tâm sự với các thầy học, trong đó có hai người được nhà vua tin cẩn nhất là cụ Mai Khắc Đôn và tiến sĩ khoa học Ê-bê-ra.

(theo Lô Giang tiểu sử,
Huỳnh Tôn và Georges Vĩnh San)

6. NƯỚC NHỚP LẤY GÌ MÀ RỬA

Để cách ly vua Duy Tân với triều đình Huế, thực dân Pháp cho xây dựng nhà thủa lương ở cửa Tùng để đưa Người ra vui chơi.

Cửa Tùng là cửa thông ra bể của con sông Bến Hải. Trước kia cửa nằm trên lãnh thổ tỉnh Quảng Trị (cũ), cách đường số 1 chừng 9Km (bắt đầu từ cây số 96). Cửa Tùng là một nơi hấp

dẫn tuyệt vời bởi ánh nắng và màu xanh của biển Đông. Đến cửa Tùng để bơi lội, săn bắn, để chụp ảnh, sáng tác đều thích hợp. Nó hấp dẫn người trong nước và cả khách nước ngoài.

. Sống giữa cảnh trời cao bể rộng đó không làm cho ông vua trẻ tuổi Duy Tân nguôi ngoai nỗi đau khổ vì sao vua cha Thành Thái đã bị đày, đất nước vì sao không có chủ quyền, đồng bào vì sao lầm than cực khổ mãi (?).

Một hôm quan thượng Nguyễn Hữu Bài ra chầu vua, thấy nhà vua buồn, ông liền bày chuyện đi câu. Vua tôi chèo thuyền ra cửa biển. Mới thả câu nhấp nhấp mấy cái thì lưỡi câu mắc không kéo lên được, nhà vua hí hoáy gỡ câu. Nhân tiện ông ra một câu đối để dò xem suy nghĩ của quan thượng về hoàn cảnh quốc gia dân tộc ra sao, ông nói :

- " Ngồi trên nước không ngăn được nước
Buông câu ra đã lỡ phải lần."

Ý vua Duy Tân muốn nói ông ngồi trên ngai vàng trị vì thiên hạ, nhưng không ngăn được bàn tay đô hộ của người Pháp, đã lỡ lãnh trách nhiệm với quốc gia dân tộc thì phải tìm mọi cách mà cứu dân cứu nước. Đó là một ý nghĩ rất táo bạo.

Ông Nguyễn Hữu Bài tuy gia đình theo Thiên Chúa giáo, ông học tiếng Pháp rất giỏi và suốt đời công tác với Tây, nhưng ông không đến nỗi là một người cam tâm làm tay sai cho Pháp. Ông từng tham gia hội Duy Tân của cụ Sào Nam, từng bỏ tiền của khai khẩn nhàn điền để cho dân có đất làm ăn...Tuy vậy ông cũng chỉ đạt đến trình độ là một người "cải lương" chứ không thể có tư tưởng "cách mạng" được. Ông đã khuyên vua Duy Tân không nên có những ý nghĩ táo bạo như thế :

"Sống ở đời mà ngán cho đời
Nhắm mắt lại đến đâu hay đó."

Nghe lời khuyên, vua Duy Tân rất thất vọng về ông Bài. Từ đó nhà vua xem thường cụ thượng Nguyễn. Cả đám đình thần vua Duy Tân chẳng còn tin cẩn được một ai.

Vua Duy Tân buồn, sau giờ học ông xuống bờ biển ngồi ngắm cảnh, vốc cát lên chơi. Đến bữa ăn, các thị vệ mang nước cho vua rửa tay. Vừa thò tay vào nước rửa lõm bõm, vua vừa hỏi thị vệ :

– "Tay nhớp lấy nước mà rửa, nước nhớp lấy chi mà rửa ?"

Ông quan thị vệ sợ quá, mắt nhìn vua, môi mấp máy mà không nói được nên lời. Nhà vua thông cảm cho thân phận người quan già tội nghiệp, ông nhắc hộ câu trả lời :

– "Nước nhớp thì lấy máu mà rửa !"

(Viết theo Thái Văn Kiểm
Phan văn Dật, Cadieere
và nhiều tài liệu khác)

7. VŨ KHÍ Ở TRONG LÒNG DÂN

Biết vua Duy Tân có tư tưởng chống Pháp rất sớm, triều đình thân Pháp lo lắng vô cùng. Các đại thần khuyên nhủ không có tác dụng, các bà mẹ răn dạy nhà vua cũng không nghe. Không những các đại thần không thuyết phục được nhà vua mà có lúc các vị đã hết sức lúng túng trước những câu hỏi bất ngờ của Người.

Có một lần ông Nguyễn Hữu Bài phát cáu, chất vấn vua rằng :

-"Ngài muốn đánh Tây vậy lấy gì mà đánh ?"

Ông Bài tưởng như thế đã bắt bí được nhà vua, nhưng không ngờ nhà vua đã hỏi ngược lại :

- "Rứa thì thầy không biết tôi đã có khí giới rồi à ?"

Ông Bài lại hỏi với giọng thách thức :

- "Khí giới ở đâu nào ?"

- "Để khắp mọi nơi trên nước Việt Nam!" - Vua Duy Tân đáp một cách dứt khoát.

Ông Bài dồn nhà vua vào thế bí :

- "Nhưng cụ thể là ở đâu chớ ?"

Nhà vua chỉ vào những người dân nghèo đang cày ruộng, những dân chài đang chèo thuyền ra khơi đánh cá ở cửa Tùng và đáp một cách bất ngờ rằng :

- "Ở trong lòng dân kia kìa !"

Ông đại thần nổi tiếng "thông minh" bị một vố thật đau.

Một quan đại thần khác không được nghe cuộc đối thoại đó nên đã chất vấn nhà vua trong một cuộc họp :

- "Tâu Hoàng thượng, Ngài muốn chống lại người Pháp thì chống bằng phương cách nào?"

Nghe câu hỏi ấy vua Duy Tân nổi cơn tức giận. Người đã trả lời một cách thẳng thắn rằng:

- "Danh dự của dân tộc phải được bảo vệ bằng bất cứ phương cách nào. Nước Pháp đang lâm chiến ở Châu Âu, đã đến lúc dân chúng nắm lấy thời cơ nầy mà nổi dậy chống Pháp bằng tất cả sức mạnh của mình."

Những lời lẽ chống Pháp dữ dội ấy đã bằng nhiều cách đến tai tòa Khâm. Từ đó Khâm sứ Pháp phải nghĩ đến việc đưa con vua Đồng Khánh

(tay sai Pháp) là Bửu Đảo lên thay. Việc loại trừ vua Duy Tân ra khỏi Hoàng Cung chỉ còn là vấn đề cơ hội.

(Theo Huỳnh Tôn và
Georges Vĩnh San)

8. THƯƠNG DÂN QUẢNG TRỊ

Cuối năm 1915 ông tuần vũ Quảng Trị Đào Thái Hanh bị bệnh mất. Dân mất mùa lúa, gạo [illegible] đói kém khổ sở. Triều đình cho phú hộ trong tỉnh quyên tiền được 6.000đ phân ra chẩn cấp. Nhưng cũng không giải quyết được nạn đói. Ông Phước Môn, hiệp tá bộ Công xuất của riêng cho người vào Nam mua gạo, đem về bán rẻ dân đỡ đói được phần nào.

Cũng trong những ngày cuối năm ấy ông Lô Giang Nguyễn văn Mại ra nhậm chức tuần vũ thay ông Đào Thái Hanh đã mất. Ngày 20.3 năm sau (1916) ông Mại vào Kinh chiêm quan, gặp ngày triều ông được vào dự. Gặp ông Mại, các ông đại thần căn dặn :

– "Có vào yết thì Ngài hỏi chi nói nấy, đừng nên nói việc chi khác mà mang họa vào thân!"

Ông tuần vũ Quảng Trị ngạc nhiên không hiểu vì sao lại có sự thế như thế.

Lúc bãi triều, vua Duy Tân triệu ông Nguyễn văn Mại vào điện Càn Thành. Lúc ấy nhà vua đang ngồi trên một cái ghế nhỏ đặt ở chái đông, nhìn đăm đăm ra ngoài. Nhà vua cho ông tuần vũ được ngồi bên cạnh.

Ông tuần mở khăn gói ra tiến cho vua một

hộp bạc chạm, một khay gỗ khảm xà cừ. Ông tuần thưa bẩm về chuyện tiến hai món quà. Vua Duy Tân không thèm nghe và cũng không quay nhìn là món quà gì. Đột nhiên nhà vua hỏi :

- "Dân Quảng Trị đói nay đã bình phục chưa ?"

Câu hỏi làm cho ông tuần hết sức lúng túng. Ông không rõ bằng cách nào nhà vua đã hay tin dân Quảng Trị đói ?

Thấy vua có vẻ giận dữ, ông tuần Nguyễn văn Mại đem việc bá hộ quyên góp và ông Phước Môn bỏ tiền vào Nam mua gạo ra bán rẻ cho dân nên dân đã đỡ đói.

Nghe xong nhà vua cũng không tỏ ra đã hết giận. Ông tuần nhớ lời dặn của viện thần, nói xong xin bái tạ lui ra.

Gặp lại các viện thần, ông tuần mới hay mấy tháng trước nhà vua yêu cầu các đại thần phải soạn thảo công văn yêu cầu Tòa Khâm thực hiện mọi việc đúng với Hòa ước 1884,nhưng các đại thần sợ không ai dám làm. Việc ấy đã đến tai Tòa Khâm nên tình cảm giữa nhà vua và triều đình đã trở thành ác cảm. Vua Duy Tân cũng như vua cha Thành Thái trong những năm cuối đời làm vua chẳng coi triều đình ra gì. Vì thế ngày đêm nhà vua tìm cách thoát ra khỏi đám quan lại hèn nhát bất lực ấy.

(Theo Lô giang tiểu sử)

9. ĐÃI CÁT TÌM VÀNG

Cuối năm 1915 vua Duy Tân sắp lên tuổi mười sáu. Nhân một hôm cắt nghĩa hai chữ "nạp

phi" (có nghĩa là vua lấy vợ) cho vua nghe, thượng thư Huỳnh Côn buột miệng hỏi :

- "Ngài đã muốn lấy vợ chưa ?"

Vua Duy Tân không tỏ ra bẽn lẽn và cũng không cần phải suy nghĩ đắn đo nhiều, ông đáp :

- "Vận nước mới đáng lo, chuyện nạp phi không gấp. Nếu trì hoãn chậm bao nhiêu tốt bấy nhiêu."

Việc từ chối ấy đã đến tai bà Mẫu hậu Nguyễn thị Vân Anh (mẹ đích của vua Duy Tân). Mẫu hậu rất lo buồn, bà gọi Duy Tân đến và năn nỉ hết lời. Vốn là một người con hiếu thảo, Duy Tân không thể từ chối được nên đã nhận lời.

Tin vua Duy Tân đồng ý chịu nạp phi lan ra khắp Kinh Thành. Thế là các bà mệnh phụ, vợ các ông đại thần có con gái, cháu gái, những người đã từng được chơi trò cút bắt với nhà vua lúc còn ấu thơ vào chầu Mẫu hậu để nhắc lại tên tuổi các con, các cháu mình để mong có người được lọt vào sự chú ý của Mẫu hậu.

Tương truyền sau đợt cung tiến ấy các thái giám đã lập được một danh sách chừng hai mươi lăm người để dâng vua lựa chọn. Nhận được cái danh sách "con ông cháu cha" ấy, nhà vua chẳng thấy thích thú gì. Ông cứ hẹn rày hẹn mai, lần khân mãi không chịu "chấm" cho một cô nào. Chờ đợi một thời gian không đạt được kết quả, Mẫu hậu đâm ra sốt ruột. Bà đích thân cầm tờ danh sách hai mươi lăm "người đẹp" chìa ra trước mặt vua và yêu cầu vua thích cô nào thì phải chấm ngay. Vua chịu nạp phi để sinh người nối nghiệp là "hạnh phúc" của trăm họ. Giọng của Mẫu hậu hơi gay gắt, không giấu được sự quyết liệt bên trong. Duy Tân biết không chần chừ được nữa bèn chúm chím cười trả lời một cách thản nhiên:

- "Con không thể chấm ai được, vì con đã

có người yêu rồi !"

Bà Mẫu hậu mừng rỡ, nước mắt tràn mi, bà hỏi giọng nóng hồi :

- "Người yêu của con ở mô ? Lên mấy tuổi ?"

- "Ở cửa Tùng. Hơn con một tuổi !" - Duy Tân bẽn lẽn đáp.

Đêm ngày mơ ước sớm có người nối nghiệp tông đường, Mẫu hậu gạn hỏi về người yêu cụ thể của nhà vua. Không giấu được Hoàng mẫu, Duy Tân hẹn :

-"Ba ngày nữa con sẽ mời ả (mẹ) đi với con ra nghỉ mát ở cửa Tùng mươi ngày. Lúc ấy ả sẽ được gặp cô ấy. Nếu ả đồng ý thì con mới lấy."

Thế là thị vệ lo sắm sửa thuyền rồng để rước mẫu hậu và vua Duy Tân đi chơi cửa Tùng. Trời còn lạnh đi cửa Tùng chẳng thú vị gì, nhưng vì muốn nhìn mặt "cô dâu" nên Mẫu hậu phải đi.

Ra cửa Tùng ngồi chơi suốt năm ngày liền không thấy bóng dáng ai là người yêu của vua Duy Tân cả. Hỏi thị vệ, thị vệ nói nhà vua có tiếp xúc với ai ở đây đâu. Mẫu hậu hết sức thất vọng nhưng không tiện nói ra. Đến ngày thứ tám, người phụ trách thị vệ nêu một điều khó hiểu với mẫu hậu :

- "Không hiểu sao mấy hôm nay mỗi lần xuống bãi tắm vua rất say mê việc đào bới cát, có khi đào rất sâu. Chúng tôi không hiểu tâu thì Ngài đáp "Ta đang đãi cát tìm vàng đây !"

Câu chuyện càng làm cho Mẫu hậu mất ngủ. Sáng hôm sau ngồi với con, Mẫu hậu tỏ ra rất buồn. Vua Duy Tân thương mẹ hỏi :

- "Hôm nay sao ả có vẻ buồn rứa ?"

Mẫu hậu nói ngay :

- "Đã gần đến ngày rời khỏi cửa Tùng rồi mà ả chưa gặp được người yêu của con. Sao con

không cố tìm đề cho ả gặp mà lại đi bới cát cả ngày rứa ?"

Vua Duy Tân đáp thật tỉnh mà nghe như nói chơi :

- "Con đào bới cát chính là để tìm người yêu đó ?"

Mẫu hậu vô cùng ngạc nhiên. Bà không nén được sự buồn bực đến tột độ nói như quở trách con :

- "Con điên sao mà lại đi tìm người yêu trong cát ?"

Duy Tân giải thích một cách từ tốn :

- "Con không điên đâu. Con nói thật đó. Ả đừng buồn nữa. Nếu ở đây con tìm không được, thì về Huế thế nào ả cũng gặp được."

Lúc này Hoàng mẫu mới hiểu rõ sự thật nên cười nói :

- "Rứa thì ả hiểu rồi.. Người yêu của con là Mai thị Vàng, con gái quan phụ đạo Mai Khắc Đôn chứ gì ?"

Vua Duy Tân giọng rất vui :

- "Thưa ả, đúng như thế. Vậy ả có bằng lòng không ?"

Mẫu hậu đáp " :

- "Ả bằng lòng. Nhưng tại sao con lại chọn như thế ?"

Vua Duy Tân đáp :

- "Vì thân phụ của Mai thị Vàng là thầy Đôn, người đã dạy cho con biết chữ, dạy cho con biết thương nước, thương dân, biết trọng dụng kẻ trung thần và xa lánh bọn nịnh thần. Con tin là cô Vàng cũng từng được thầy dạy cho như rứa !"

- "Thế thì con có muốn làm lễ thành hôn trước tết không ?" - Mẫu hậu hỏi.

- "Hãy để thong thả - Vua Duy Tân đáp - càng chậm càng tốt. Dăm ba năm nữa chúng con

cũng mới chỉ đôi mươi thôi !"

Nhưng ý kiến của nhà vua không được chấp nhận. Theo tử vi thì nhà vua phải nạp phi ngay. Ngày 12 tháng Chạp năm Ất Mão (16.1.1916) được chọn làm lễ nạp phi cho vua.

(Theo tài liệu của báo
Đất Việt của Việt kiều
tại Canada 7/87)

10. TIẾNG LÀNH ĐỒN XA

Mặc dù Tòa Khâm và Triều đình Huế có lệnh không được loan truyền những tin tức về những yêu sách của vua Duy Tân với thực dân Pháp, nhưng tiếng lành đồn xa : chuyện vua Duy Tân đau khổ vì vua cha bị đày đi Vũng Tàu và Người có tư tưởng chống Pháp trở thành chuyện thời sự của những người còn một chút tâm huyết với dân với nước.

Một hôm nghe vua Duy Tân ra nghỉ mát cửa Tùng, ông khóa Bảo ở chợ phiên Cam Lộ đã tìm cách đến yết kiến nhà vua. Biết ông khóa là một người cách mạng ở địa phương vua Duy Tân đã tạo điều kiện cho ông được đến yết kiến nhiều lần. Nhờ ông khóa mà nhà vua hiểu thêm tình hình đói khổ, nhục nhã của người dân mất nước.

Các lãnh tụ của hội Việt Nam Quang Phục mà tiêu biểu là hai ông Thái Phiên và Trần Cao Vân đang lúc muốn tìm một ngọn cờ cho cuộc khởi nghĩa chống Pháp nghe ông khóa Bảo báo cáo đã gặp vua Duy Tân và đúng như tin đồn nhà vua đang rất căm thù giặc Pháp, Hội Quang Phục đặt kế hoạch tiếp xúc với ông vua có tư tưởng mới mẻ

này.

Hội Quang Phục bỏ một món tiền lớn thương lượng với người lái xe ô tô của vua Duy Tân, yêu cầu người này tự xin thôi việc và giới thiệu Phan Hữu Khánh vào thay (Khánh là hội viên của Quang Phục). Việc thương lượng ấy có kết quả, Thế là người của Quang Phục hàng ngày đã ở bên cạnh ông vua yêu nước, Khánh là một hội viên ưu tú vừa tốt nghiệp trường Bá công Huế, sau hai tháng phục vụ được nhà vua rất yêu mến.

Một hôm nhà vua ngự du cửa Tùng, Phan Hữu Khánh dâng lá thư của hội Quang Phục. Nội dung lá thư nói về sự lầm than cơ cực của nhân dân, thảm họa của quốc gia dân tộc, và nêu lên ý định phục quốc của nhân dân. Lời lẽ trong thư có nhiều đoạn rất lâm ly cảm kích :

- Kìa Mỹ quốc dòng giống rợ đen, năm mươi năm còn có thể tự cường; huống dân ta con cháu nhà vua, hai mươi lăm triệu nỡ đành hèn yếu ! (Tha Mỹ quốc hắc nô chủng tộc, ngũ thập niên du khả tự cường, huống ngô dân Hoàng đế tử tôn, nhẫm ngũ triệu khởi cam chung nhược !)

- Trời sinh vua thông minh chánh trực có chí cử binh chống Pháp. Đất sinh người tài giỏi có quyền đuổi giặc thương dân ! (Thiên khải thánh minh hữu bài Pháp hưng binh chi chí. Địa sinh tuấn kiệt hữu truất dân thảo tặc chi quyền)

- Đức vua cha là vua Thành Thái - vì tội gì mà bị đày ? Lăng tẩm vua Dực Tôn - là vua Tự Đức, vì có gì mà bị bới ? (Phụ hoàng Hoàng đế hà tội kiến thiên ? Dực Tôn tôn lăng hà cớ kiến quật ?).

Xem xong phong thư, vua Duy Tân bị xúc động mạnh, tim não nóng như lửa đốt, ruột gan đau như dao cắt. Vua tha thiết yêu cầu lái xe

cho Người được gặp gấp những người đã gởi phong thư.

Phan Hữu Khánh sung sướng quá quỳ xuống bái tạ vua và xin sẽ tổ chức cuộc gặp mặt. Vua Duy Tân thoắt đứng dậy cầm vai Khánh nâng lên :

- "Đáng lẽ ta phải tạ ơn nhà ngươi, sao nhà ngươi lại bái tạ ta ? Thương mến ta thì hãy giúp ta !"

(Theo Lê Ước
Tập san Sử Địa số 14)

11. CUỘC GẶP GỠ LỊCH SỬ BÊN HỒ TỊNH

Từ khi đọc được thư của Hội Quang Phục, vua Duy Tân sốt ruột muốn gặp ngay các lãnh tụ cách mạng. Nhà vua giao cho hai cận thần Tôn Thất Đề và Nguyễn Quang Siêu cùng với tài xế họ Phạm cấp tốc tổ chức cuộc hội kiến giữa Người với hội Quang Phục. Việc tổ chức cần phải đợi thời cơ, nếu nhỡ thầm lậu tin tức ra ngoài thì cả vua tôi đều bị Pháp chém đầu. Cho nên các vị cầm đầu tổ chức cách mạng thận trọng từng ly từng tí nên chưa thực hiện ngay được. Vua Duy Tân chờ nóng ruột chịu không nổi, ngày 17.2.1916 Người đã nhờ bà Bát Mang Trương thị Dương (người Tân Điền, Hải Lăng, Quảng Trị) vào tận làng Tư Phú (Điện Bàn, Quảng Nam) tìm cách mời Trần Cao Vân ra Huế hội kiến. Nhưng cơ hội gặp mặt cũng chưa có nên buộc nhà vua vẫn phải tiếp tục chờ...

Nhân ngày 14.4.1916 có cuộc duyệt binh của lính tùng chinh chuẩn bị sang châu Âu giúp Pháp đánh Đức tổ chức ở Trường Thi (ở bờ bắc

sông Ngự Hà, gần cửa Chánh Tây), vua Duy Tân sẽ ngự xem. Nguyễn Quang Siêu và Phạm Hữu Khánh nắm ngay cơ hội ấy thực hiện điều chờ đợi lâu nay. Vào đúng ngày ấy Phạm,Nguyễn tổ chức cho hai ông Trần Cao Vân và Thái Phiên giả làm hai ông già chèo thuyền đến thả câu ngồi chờ ở một gốc cây cổ thụ bên bờ đảo Doanh Châu. Cuộc duyệt binh vừa xong, vua Duy Tân thả bộ theo sông Ngự Hà rồi bí mật tạt vào hồ Tịnh Tâm. Thế là ông vua yêu nước Duy Tân được mãn nguyện hội kiến cùng các lãnh tụ hội Quang Phục.

Mặc dù mới gặp nhau lần đầu nhưng vua tôi hết sức kính phục nhau. Ba người cùng thảo luận tình hình quốc nội và hải ngoại. Tuy vua Duy Tân còn nhỏ tuổi, bị "giam lỏng" trong Nội, nhưng nhờ có các giáo sư Ê-bê-ra, A-ra, Người đã hiểu qua tình hình thế giới. Nước Pháp đang bị Đức đánh mạnh, dư luận đã bàn đến việc Pháp không đủ khả năng đảm đương hết tất cả thuộc địa của họ, kể cả Đông Dương. Tình hình trong nước rất thuận lợi, tinh thần chống Pháp đang dâng cao trong dân chúng. Có hàng ngàn người Việt Nam bị Pháp bắt đưa sang Châu Âu làm bia đỡ đạn cho Pháp.Họ sẵn sàng khởi nghĩa nếu có tổ chức. Thuận lợi nhất là qua thầy Ê-bê-ra (người Phổ) nhà vua biết chắc viên thiếu tá người Đức đang phụ trách lực lượng lính tòng chinh này đang đóng ở Mang Cá, ông ta sẵn sàng hậu thuẫn cho cuộc khởi nghĩa. Nghe vua Duy Tân phát biểu, hai ông Trần Cao Vân và Thái Phiên rất tâm đắc, tin tưởng một người sống trên ngai vàng bệ ngọc mà cũng muốn cùng với đồng bào lao khổ của mình làm cách mạng thì cuộc khởi nghĩa cách mạng sắp tới nhất định sẽ thắng lợi.

Hai lãnh tụ Quang Phục báo cáo việc tổ chức chuẩn bị khởi nghĩa. Chương trình hoạt động

với hai điểm chính yếu :

1. Chiếm ngay ba tỉnh Thừa Thiên - Nam - Ngãi để làm căn cứ; 2. Tổng phát động khởi nghĩa khắp các tỉnh Trung kỳ, từ Quảng Bình vào đến Khánh Thuận.

Vua Duy Tân rất nhất trí với hai ông Thái, Trần về kế hoạch khởi nghĩa. Nhà vua cha thiết tổ chức cho phép Người đúc bốn cái ấn kinh lược : Ấn Bình Trị, ấn Nam-Ngãi, ấn Bình-Phú và ấn Khánh Thuận. Người nài nỉ mãi mới được họ Trần ưng thuận.

Trước khi từ giã, Người đề nghị ngày khởi nghĩa nên chọn lúc 1 giờ sáng ngày 2.4 Bính Thìn (tức 3.5.1916) và dặn đêm ấy Hội cử người đến hộ giá vua lánh vào Quảng Ngãi ít lâu.

Cuộc hội kiến thành công tốt đẹp. Vua Duy Tân trở về Hoàng Cung lặng lẽ không ai hay biết gì.

(Theo Lê Ước, tập san Sử Địa số 14 và nhiều tài liệu khác)

12. KẾ HOẠCH THẬT ĐẸP

Hội kiến với vua Duy Tân xong, các lãnh tụ Quang Phục trở lại đất Quảng khẩn trương vạch kế hoạch kịp để cướp thời cơ khởi nghĩa. Sau nhiều ngày hội họp bí mật, một kế hoạch khởi nghĩa đã được thông qua, Huế giữ vai trò quan trọng nhất. Thái Phiên được bầu lám chủ tịch, Trần Cao Vân làm quân sư.

Theo kế hoạch, Tôn Thất Đề và Nguyễn

Quang Siêu đốc suất thân binh, thị vệ trấn giữ Hoàng Thành; Phạm Văn Chương, Lại Hà, Nguyễn Đình Trứ... công phá đồn Mang Cá. Ba ngàn lính chuẩn bị tòng chinh dưới quyền điều khiển của một thiếu tá Lê Dương (người Đức) sẽ làm nội ứng; Lê Cảnh Hàn, Đặng Khánh Khải, Trần Đại Trinh...điều động lính tập quay súng chiếm ngay Tòa Khâm sứ Trung kỳ. Ngoài sẽ có một đội cảm tử người Nam Ngãi hiệp cùng các đội dân quân ở miền phụ cận Huế trở lại chiếm cho được Tòa Khâm này để áp đảo đối phương. Thái Phiên tổng chỉ huy tại Huế; Lê Cảnh Vận sẽ là người nổ phát súng lệnh. Trần Cao Vân phụ trách việc hộ giá vua vào ẩn náu ít lâu tại Quảng Ngãi, chờ khi khởi nghĩa thành công sẽ rước trở về. -

Vũ khí của dân quân ở Huế do dân làng rèn Hiền Lương cung cấp và tập trung về cầu Vực (gần huyện Hương Thủy); cờ khởi nghĩa màu đỏ có năm sao trắng ở giữa (dựa theo ý nghĩa Ngũ tinh tụ nghĩa trong Kinh Dịch). Lực lượng khởi nghĩa chính là binh lính người Việt hưởng ứng theo Cách mạng. Khi được lịnh, số binh lính này sẽ nhanh chóng quay súng cướp ngay chính quyền để làm chủ tình thế. Dân quân ở ngoại ô sẽ ồ ạt kéo vào trợ lực chiếm chính quyền.

Đến giờ hành động, tại Huế, ông Lê Cảnh Vận sẽ nổ một phát súng thần công báo hiệu cho Kinh Thành Huế, Quảng Trị, Quảng Bình hay. Nghe súng thần công bộ phận thông tin ở đỉnh đèo Hải Vân sẽ đốt lửa báo hiệu cho Đà Nẵng, Hội An, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Khi các nhà Cách mạng Việt Nam chưa được trải qua những kiến thức khoa học quân sự hiện đại mà đã thiết lập được một kế hoạch khởi nghĩa như thế thật cũng đã rất đẹp. Nhưng một cuộc khởi nghĩa bằng bạo lực quần chúng còn có sự chi phối

của những yếu tố khác nữa, nếu chỉ có nhiệt tình và quyết tâm đơn thuần không thôi thì không thể nào thấy hết được.

(Theo Lê Ước)

13. SỰ NGHIỆP LỚN TAN VỠ

Vào đêm 3 rạng ngày 4 tháng 5 năm 1916, vua Duy Tân chân đi đất, đầu chít một cái khăn đen, mình mặc áo cụt đỏ sẫm và quần vải trắng bí mật ra khỏi Hoàng Thành. Một chiếc thuyền dưới sự điều khiển của Trần Cao Vân đậu chờ nhà vua ở bến Thương Bạc. Người vừa bước xuống thì thuyền quay mũi ngược lên sông đào Lợi Nông.

Lúc ấy, trong một ngôi nhà trên bờ sông Lợi Nông (chỗ gần ga Huế) các lãnh tụ cuộc khởi nghĩa họp mặt lần cuối trước lúc hành động. Tên Nguyễn Đình Trứ (người được chỉ định tấn công vào Mang Cá) bèn rời khỏi cuộc họp; nghe vua ngự đến thì y tìm cách gặp vua. Nhà vua xem Trứ là người tâm huyết nên thổ lộ mọi tâm can với Trứ, khuyến khích Trứ hãy ra sức giết sạch tụi Pháp để trả thù cho nước. Trứ ngoan ngoãn nhận lời và giơ tay tuyên thệ trước đấng minh vương.

Trứ từ giã nhà vua thay vì đi thẳng xuống Mang Cá hành động thì hắn về ngay tòa Sứ Thừa Thiên, báo cho tên công sứ tất cả bí mật của tổ chức cách mạng trong đêm. Tên Công sứ báo ngay với Khâm sứ Trung kỳ. Khâm sứ Sạc-lờ (Charles) không ngạc nhiên với những tin tức hoạt động của hội Quang Phục, nhưng hắn thấy đầy mâu thuẫn với những tin tức vua Duy Tân dám bỏ cung vàng điện

ngọc cầm kiếm đi chân đất ra khỏi Hoàng Cung theo đuổi cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Sạc-lờ nghe báo cáo lúc hai giờ sáng. Hắn đi thẳng vào Đại Nội xem thực hư như thế nào.

Vào điện Càn Thành phòng ngủ của vua lặng ngắt như tờ. Trước phòng ngủ chỉ có một vài thị vệ đi lại mặt mày nhớn nhác lo sợ như có một biến cố gì hết sức quan trọng sắp nổ ra... Sạc-lờ vỡ lẽ, hắn bắt đầu tin những lời Trú báo cáo là đúng sự thật. Vua Duy Tân rời Hoàng Cung lúc 10 giờ đêm cùng với 4 thị vệ, Người đi mang theo hai cây kiếm và một cái kim mão.

Sạc-lờ về ngay Tòa Khâm, một mặt dùng điện thoại, mặt khác dùng lính Pháp chạy truyền lịnh chặn đứng cuộc khởi nghĩa của vua Duy Tân và hội Quang Phục tại Kinh thành Phú Xuân. Họ giới nghiêm, bắt bất cứ ai giờ đó còn lảng vảng ngoài đường, thu hết súng ống của lính tùng chinh đồn trú trong Mang Cá, ngoài đường lính Pháp kéo nhau thành đoàn thành lũ đi tuần tiễu.

Cuộc khởi nghĩa đã bị lộ. Thuyền chở vua Duy Tân chèo gấp về đầm Hà Trung, dự định sẽ trốn tránh ở đó rồi dùng ghe bầu bí mật rước vua vào Quảng Nam hay Quảng Ngãi. Ở Hà Trung được một hôm, dân chúng biết được chạy đến bái yết. Sợ lộ bí mật với dân vùng Công giáo Hà Thanh, vua Duy Tân và đoàn tùy tùng phải ngược lên vùng núi phía tây nam Thừa Thiên. Không rõ vì người dẫn đường đi lạc hay trong đoàn có người có ý muốn đưa vua trở lại Huế nên đã đưa đoàn người yêu nước chạy lánh nạn nhập vào vùng núi Ngự Phong không xa núi Ngự Bình trước mặt Kinh Thành bao nhiêu.

Đoàn trú vào nhà đội Võ Đình Cơ xóm Ngũ Tây, thôn An Cựu, (xã Thủy An ngày nay).

Khi đoàn đến thì ông đội Cơ đi vắng, bà

đội tiếp vua rất nhiệt tình, bà nấu cháo gà dâng vua ăn. Nghe nhà đội Cơ xôn xao tiếng nói, trùm Tồn (anh ruột đội Cơ) nhà ở gần đó chạy sang xem. Thấy vua tôi đang sì sụp húp cháo gà, trùm Tồn biết chuyện không lành, y chạy thẳng một mạch về báo với Tòa Khâm.

Suốt mấy ngày mất tin tức vua, Tòa Khâm được mật báo của trùm Tồn, chúng mừng như bắt được vàng. Trong lúc Tòa Khâm chuẩn bị phương tiện đi bắt vua Duy Tân thì đội Cơ hay tin vua ngự giá đến nhà mình, y thuê xe ngựa chạy hộc tốc về nhà. Thấy đội Cơ hớt hơ hớt hải chạy về, vua Duy Tân biết ở đây không yên nên vua dự định lánh vào một ngôi chùa gần đó. Biết ý, đội Cơ đến sụp lạy trước mặt vua và van xin :

- "Ngài Ngự đi, Tòa Khâm lên bắt mà không có thì nhà tôi chết hết !"

Vua thấy nguy cơ không thể trốn được bèn trở cái quạt nện vào đầu đội Cơ mấy cái và mắng:

- "Mày ăn cơm ai ? mày mặc áo ai ? mà mày lại đi phản vua của mày ?"

Nói xong vua Duy Tân nhìn lên trời tự trách mình :"Cứu dân mà bị dân phản thì chỉ có trời biết !"

Khoảng 11 giờ trưa, bọn Pháp gồm có đồng lý của Tòa Khâm Lơ Phôn (Le Fol) chánh mật thám Trung kỳ Xô-nhi (L.Sogny) dẫn lính theo trùm Tồn bắt được vua Duy Tân. Phần lớn những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đều không tránh được bàn tay Xô-nhi. Sự nghiệp cứu nước tan vỡ.

(Theo Lê Ước, Thái văn Kiểm và tài liệu điền giả ở Ngũ Tây)

14. "KHÔNG ! BỞI VÌ NÓ ĐÃ...!"

Thấy vua Duy Tân được hai người hộ vệ đứng nhìn trời ở xóm Ngũ Tây, tên Lơ-Phôn tiến đến trước giở mũ chào mà hỏi một cách mỉa mai :

- "Eh bien, Sir ! Vous avez fini cette randonne ? (Thế nào, Hoàng Thượng ngự giá đến đây là hết rồi chứ ?)

Vua Duy Tân nhún vai và cũng đáp lại hắn bằng tiếng Pháp :

- "Vous ne pouvez pas comprendre !" (Các người chả hiểu được đâu !)

Ngay lúc ấy tên Trứ phản trắc cùng đi với bọn thực dân xuất hiện tiến đến trước mặt vua :

- "Tâu bệ hạ, tôi là người được bệ kiến Ngài ở sông Lợi Nông đêm 3, chẳng hay bệ hạ có nhớ mặt không ?"

Nhận ra tên Trứ - người đã giơ tay tuyên thệ trước mặt vua đêm khởi nghĩa - vua không tỏ ra giận dữ mà chỉ khinh bỉ ra mặt, Người đáp :

- "Phải, ta nhớ mặt mi : đồ phản quốc !"

Nói xong vua Duy Tân nhìn sang chỗ khác. Tên phản quốc Trứ cụp mặt lủi thủi quay ra. Lúc bấy giờ con mắt của trùm mật thám Xô-nhi phát hiện thấy dưới lớp áo của vua có một vật gì cồm cộm rất khả nghi. Một khẩu súng chăng ? Có lẽ ông vua trẻ táo bạo này sẽ dùng nó sát hại những người dám đến bắt ông chăng ? Nếu không sát hại được đối phương ông sẽ dùng để tự sát để bảo toàn danh dự ? Tên Chánh sở mật thám nhìn Người hau háu, biết ý, vua Duy Tân đáp :

- "Mấy ông tưởng cái ni là súng hả ? Không phải mô. Tui mà giữ súng thì tui bắn mấy ông chết hết rồi. Đây là cục lương khô thôi!"(1)

Thực chất đó không phải là lương khô mà chính là hai cái ấn vàng của nhà vua. Tên Chánh mật thám lúc ấy mới yên tâm.

Lơ Phôn sai người chạy tìm mượn một cái kiệu và một cái lọng để rước vua xuống xe hơi đã chờ sẵn dưới chân đồi. Nhà vua lâm thình khoát tay từ chối kiệu và lọng vàng. Người ung dung bước xuống đồi không hề tỏ ra sợ sệt gì cả. Bọn Xô-nhi và Lơ Phôn kéo đoàn tùy tùng lẽo đẽo theo sau.

Buổi trưa hôm ấy về đến Tòa Khâm, tên Khâm sứ Sạc-lơ nở một nụ cười đắc thắng bắt tay vua Duy Tân và nói :

- "Eh bien ! Sir, vous êtes content de votre équipée ?" (Bệ hạ bằng lòng cuộc du ngoạn chứ ?)

Vua Duy Tân trả lời điềm nhiên cũng bằng tiếng Pháp :

- "Non ! Puisqu'elle n'a pas reussi!" (Không bởi vì nó đã không thành công !)

Từ đó vua Duy Tân giữ thái độ lãnh đạm cho đến khi bị đưa về [illegible] tam trong đồn Man[illegible]

([illegible] cái liệu khác)

(1. Có tài liệu lại thuật vua Duy Tân đã trả lời Xo-nhi rằng : "Ông tưởng tôi dấu súng sáu hả ? Ông đừng sợ. Tôi làm việc đại sự lỡ bị thất bại, còn cần chi [illegible] việc của tiểu nhân."

14. NGUYÊN NHÂN TỪ XA ...

Một buổi chiều cuối tháng tư năm 1916, có một người cai khố xanh (gốc người phủ Tư Nghĩa) đến dinh án sát Quảng Ngãi tìm gặp người em làm lính giảng ở đó là Võ Huệ. Vì để tình nhà lên trên nợ nước, An cho Huệ biết sẽ có biến động và khuyên Huệ tìm cách thoát khỏi dinh vào đêm ấy.

Huệ sợ thất sắc. Vào lúc 2 giờ chiều ngày 1.5.1916, Huệ vào dinh xin nghỉ phép vài hôm. Vì Huệ mới nghỉ và trông thần sắc của Huệ, ông Phạm Liệu sinh nghi. Cử chỉ không bình thường của tên lính giảng cộng với những tin tức trong mấy ngày gần đây phe cách mạng gia tăng hoạt động, Phạm Liệu chất vấn tên Huệ, Huệ luống cuống. Thấy vậy viên án sát càng nạt nộ hăm dọa... Cuối cùng tên Huệ khai hết đầu đuôi câu chuyện Võ An đã dặn sẽ có biến động vào đêm 3.5 ở Quảng Ngãi và nhiều tỉnh khác.

Võ Huệ dẫn lính về bắt anh là Võ An. Võ An bị tra tấn chịu không nổi khai Trần Thêm đã tổ chức y tham gia cách mạng.

Trần Thêm quê làng An Điền phủ Bồng Sơn, là viên thư lại khố xanh, được biệt phái làm việc ở tòa Khâm sứ, gia nhập đảng, đảm nhiệm công việc chiêu dụ lính khố xanh, Trần Thêm là một đảng viên quan trọng sa lưới, cơ mưu bị bại lộ. Cuộc khởi nghĩa không thành từ đó.

Nắm đầy đủ tài liệu, Phạm Liệu đi xe kéo đến tâu trình với công sứ Đờ Tát-tơ (De Taster) và tuần vũ Trần Tiến [illegible]. Hai viên chức đầu tỉnh Quảng Ngãi này một mặt [illegible]t điện cho Khâm sứ Sạc-lờ (Charles) ở Huế, mặt khác ra sức đề phòng ứng phó cuộc biến động tại Quảng Ngãi.

Những người lãnh đạo cách mạng ở Quảng

Ngãi vẫn không biết công việc đã bại lộ cứ tiến hành theo kế hoạch đã định. Trong khi đó thì bọn Pháp tầm nã, khủng bố khắp nơi. Nhiều nhà bị xét và tịch biên. Khoảng 200 bị án khổ sai bị đày đi Lao Bảo, Côn Đảo, mười bốn người bị chém. Hai ông Lê Ngung và Cử Sụy đã tự vận bằng thuốc độc trong khám mà thi hài vẫn bị đem ra pháp trường (Bàng Cam Lộ) chém bêu đầu vì cái án "lục thi trảm hiệu").

Ngày 2.5, Khâm sứ Huế nhận được điện mật ở Quảng Ngãi vẫn không cho Nam Triều hay. Để đối phó bọn thực dân đã đề phòng triệt để :

- Lệnh đến các đồn lính Việt 6 giờ chiều cấm trại 100%, tước giữ tất cả vũ khí, tháo gỡ đạn dược cất vào kho, đóng chặt tất cả các cửa đồn.
- Giới nghiêm toàn thành phố Huế từ đêm 2.5;
- Lính Pháp tuần tiễu khắp nơi, kiểm soát chặt các ngả đường.

Thế nhưng các người lãnh đạo cuộc nổi dậy vẫn không hay biết gì, vua Duy Tân vẫn rời cung cấm ra bến Thương Bạc.

Khi nghe phản Trứ báo tin vua Duy Tân đã trốn khỏi Hoàng Thành, bọn đầu não thực dân ở tòa Khâm rất hoảng hốt. Chúng không biết nhà vua đã đi đường nào mà lọt qua được cái lưới sắt của chúng. Chúng báo động với Nam Triều. Lúc ấy Nam Triều mới hay...ngai vàng đã bỏ trống.

Cuộc khởi nghĩa đã bị dìm trong biển máu.

(Viết theo Lê Ước)

15. THƠ TRUYỀN TIN MẬT

Cụ Trần Cao Vân là một trong những người chủ đạo cuộc khởi nghĩa Duy Tân. Ông tinh thông Kinh Dịch, làm việc gì cũng bói toán cát hung (lành dữ). Bởi thế nhiều người cho ông có pháp thuật và nhâm độn.

Theo Trần Cao Vân, Dịch số ấn định cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra vào một ngày giờ nào đó mới mong thành công. Ngày giờ đó ông truyền đi đến các tỉnh ẩn trong bài thơ sau này :

"Một mối xa thư đã biết chưa ?
Bắc nam hai ngả gặp nhau vừa,
Đường rầy đã sẵn thang mấy bước,
Ống khói càng cao ngọn gió đưa
Sấm dậy tứ bề trăm máy chuyển
Phút thâu muôn dặm nửa giờ trưa.
Trời sai ra dọn xong từ đấy,
Một mối xa thư đã biết chưa ?

(Hỏa xa Huế - Hàn)

Ngày giờ ước hẹn đó là giờ ngọ, tháng ngọ và ngày ngọ (Phút thâu muôn dặm nửa giờ trưa).

Nhưng vì tình thế bức bách, hàng ngàn lính tùng chinh sắp xuống tàu đi tây, nếu không khởi nghĩa sớm thì mất một lực lượng lớn nên phải thuận theo yêu cầu của vua Duy Tân khởi nghĩa sớm hơn. Tức là ngày 3.5.1916 như ta đã biết.

Tương truyền cụ Trần cao Vân cho biết khởi nghĩa theo đề nghị của vua Duy Tân sẽ thất bại, nhưng cụ vẫn chấp hành coi việc sống chết vì nước nhẹ tợ lông hồng.

Khi sắp lên đoạn đầu đài ở An Hòa (ngày 17.5.1916), cụ đã làm bài thơ tuyệt mệnh, ý tứ rất mạnh mẽ :

"Trung lập càn khôn bất ỷ thiên,
Việt Nam vạn vật cổ lai truyền
Quân dân cộng chủ tinh thần hội
Thần tử tôn chu nhật nguyệt biền.
Bách Việt giang sơn vô Bạch Sĩ,
Nhất không trung nghĩa hữu thanh thiên.
Anh hùng đề cục hưu thành bại,
Công luận thiên thu phó sử biên.

Bản dịch của Nguyễn văn Bách :

THƠ TUYỆT MỆNH

Đứng giữa càn khôn thế chẳng dời,
Việt Nam vẫn vật tự bao đời,
Vua, dân chung đủ tinh sao hội
Tôi tớ bền lòng nhật nguyệt soi,
Đất Việt dầu không còn Bạch Sĩ (1)
Khí trung kia vẫn ngập bầu trời,
Anh hùng sá kể cơn thành bại
Sử sách ngàn thu chép rạch ròi.

(Viết theo Huỳnh Tôn,
Thái Văn Kiểm và Thơ Văn
Yêu nước và Cách mạng
đầu thế kỷ XX, VH, HN.
1976)

(1) Một biệt hiệu của Trần Cao Vân

16. BẢN ÁN LỊCH SỬ

Bắt được Duy Tân, bọn thực dân Pháp rất hí hửng. Chúng cho ô-tô chở vua chạy quanh trong thành phố để báo cho dân Việt Nam biết "nhà vua nổi tiếng yêu nước" của họ đã bị tóm rồi.

Đến quá trưa, chiếc xe [illegible] tòa Khâm chạy thẳng xuống khu nhượng địa Mang Cá. Vua Duy Tân bị giam ở đó.

Khâm sứ Pháp Lơ Mạc-Săng đờ Tri-gông (Le Marchant de Trigon) đến thay Khâm sứ Sạc-lờ buộc Triều đình Huế luận tội vua Duy Tân rất khắc nghiệt : "Vua một nước dưới quyền bảo hộ của Pháp đang chiến đấu với kẻ thù là Đức, mà khởi loạn chống lại Pháp là phản bội, phải tội tử hình". Bọn thực dân giao cho triều đình thuyết phục nhà vua, nếu nhà vua biết ăn năn hối cải thì tha còn không phải mang trọng tội.

Triều đình vốn không có uy tín đối với nhà vua nên mọi lời thuyết phục của họ chẳng có giá trị gì. Hai bà hoàng mẫu (Nguyễn thị Vấn Anh) và bà sanh (Nguyễn thị Định) của vua Duy Tân đã bị đưa lên an trí ở Khiêm Lăng, họ gọi hai bà về đưa vào Mang Cá thuyết phục nhà vua, nói điều lợi hại để nhà vua thay đổi ý kiến cho hợp với thời thế. Mặc dù từ khi bị giam ở Mang Cá ngày nào vua Duy Tân cũng viết một lá thư lên thỉnh an hai bà, nhưng vua đã xin hai bà để cho vua được từ chối mọi lời khuyên nhủ của hai bà về vận nước.

Cuối cùng tòa Khâm phải điện ra Hà Nội mời toàn quyền Đông Dương vào giải quyết. Toàn quyền Đông Dương biết vua Duy Tân nói và viết ti[illegible] Pháp hay, có nếp sống văn hóa cao nên [illegible] dành ngon ngọt yêu cầu nhà vua hãy [illegible] một chút để y can thiệp để [illegible] lại

ngai vàng. Vua Duy Tân trả lời một cách thẳng thắn :

- "Các ngươi muốn cưỡng ép ta làm vua nước Nam, thì phải coi ta như một ông vua trưởng thành bất tất đặt Phụ chánh và phải giao cho ta đủ quyền hành một vị vua được trực tiếp với nước Pháp và ngoại quốc."

Toàn quyền Pháp cũng bất lực. Không thuyết phục được vua Duy Tân, thực dân Pháp kỳ hạn trong vòng một tuần lễ phải đưa vụ vua Duy Tân ra xử công khai. Người lãnh đạo cuộc chống Pháp, phản bội lại nước Pháp phải bị tử hình. Thượng thư bộ Học Hồ Đắc Trung được ủy nhiệm thảo bản án.

Ông Trung trước đây có mắc mớ với vua Duy Tân hai việc. Việc thứ nhất, lúc vua Duy Tân mới lên ngôi, triều đình định cử ông Trung làm giáo đạo cho nhà vua, nhưng nhà vua không chịu và yêu cầu ông tuần vũ Quảng Trị là Mai Khắc Đôn vào dạy; việc thứ hai, khi vua Duy Tân đến tuổi nạp phi, ông Trung tiến cung một người con gái, nhà vua lại từ chối (1) và yêu cầu cưới cô Mai thị Vàng, con gái của cụ Mai Khắc Đôn. Tuy vậy, ông Trung vẫn rất yêu kính vua Duy Tân. Khi được giao thảo bản án ông đã tìm mọi cách cứu vua Duy Tân khỏi tội tử hình.

Ông Trung bàn với các quan đại thần không nên kết tội vua, vì hai lẽ rất chính đáng :

- "Nước Nam còn chế độ quân chủ, hôm nay anh em mình lên án vua, rồi ngày mai mặt mũi nào còn đối xử với vua mới mà mình sẽ tôn lên để khuôn phò. Lẽ thứ hai, tuy tuổi công khai của vua là 16 tuổi, nhưng vì lúc vua mới đăng quang chỉ có 7 tuổi, triều đình đăng thêm cho ngài một tuổi để Ngài có thêm tầm thước mà trị vì, ai ngờ hôm nay lại dựa vào tuổi ấy để vận tội vua. Dẫu sao, 16 tuổi cũng còn trong tuổi vị thành niên. Theo pháp

luật vua chưa có năng lực dùng tự quyền, phải do người khác thay, làm sao dựng ra được một bản án hợp lý."

Các cụ đại thần như Tôn Thất Hân, Trần Đình Bách, Trần Đình Phát đều tán thành ý kiến của cụ Hồ Đắc Trung. Họ ủy thác cho cụ Trung làm án cứu vua.

Các cụ Trần Cao Vân và Thái Phiên đang ở trong ngục chờ ngày ra pháp trường. Nghe trong triều có nghị bàn như thế các cụ rất mừng và cụ Trần dùng giấy vấn thuốc viết một bức thư nhờ người bí mật chuyển tận tay cụ Hồ Đắc Trung. Bức thư ngắn ấy là một đôi câu đối như sau :

"Trung là ai ? Nghĩa là ai ? ... ân đai võng lọng là ai ? Thà để cô thần tử biệt !

Trời còn đó ! Đất còn đó ! Xã tắc sơn hà còn đó ! Mong cho thánh thượng sinh toàn."

Đôi câu đối nói rõ lời yêu cầu của hai nhà cách mạng Thái, Trần là họ sẽ chịu hết trách nhiệm và chịu chết, chỉ yêu cầu ông Hồ Đắc Trung tìm mọi cách cứu vua Duy Tân thoát khỏi tội tử hình (Thánh thượng sanh toàn).

Ông Hồ đắc Trung làm án đổ hết tội cho hai ông Thái, Trần, bản án có câu : "Vọng thính sàm ngôn, khuynh nguy xã tắc" (Nghe lời dua nịnh, làm cho nền tảng quốc gia bị lung lay một cách nguy hiểm).

... bốn người bị bắt cùng nhà vua là Thái Phiên, Trần Cao Vân, Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu thì bản án viết :

"Thủy nhi hậu Hồ (2) thủy điếu, thiện tả chiếu văn, kế nhi Thương Bạc đình thuyền yếu nghinh thánh giá. Hà Trung mạch phạn, Ngũ Phong kê thang, thánh thể phong trần, giai thử sơi vi, chi nghiệt dã".

(Nghĩa là : Ban đầu buông câu ở Hậu Hồ, tự

tiện viết chiếu văn, kế đến đậu thuyền bến Thương Bạc đón rước nhà vua xuống thết vua cơm tẻ ở Hà Trung, cháo gà ở núi Ngũ Phong, mình rồng phải dãi dầu gió bụi, tội nghiệt ấy đều bởi bọn kia gây ra."

Thi hành bản án, bốn ông Trần, Thái, Tôn, Nguyễn đều bị chém đầu tại Cống Chém An Hòa, vua Duy Tân khỏi tội chết nhưng bị đày sang đảo Rê-uy-ni-ông (La Reunion) trên Ấn độ dương phía đông Châu Phi.

(Theo Lô Giang tiểu sử, Thái Văn Kiểm, Phạm Khắc Hoè và Lê Thanh Cảnh)

(1) Về sau cụ Hồ Đắc Trung gả người con gái này cho vua Khải Định.
(2) Tức là hồ Tịnh Tâm. Cũng có thuyết nói hồ Kim Thủy đoạn gần cửa Hòa Bình ngày nay.

17. KHÍ TIẾT

Lúc ở trong Nội hằng ngày vua Duy Tân có cái thú đọc sách, tập thể dục, đánh đàn và nghe hòa nhạc nên khi bị giam trong Mang Cá, nhà vua thấy rất khó chịu, ngồi buồn nhớ thú vui giải trí của mình trước đây. Nhưng nhà vua không hề van xin bọn thực dân một sự chiếu cố nào. Hằng ngày đi quanh quẩn trong bốn bức tường vôi lạnh trong khu nhượng địa, nhà vua trầm ngâm suy nghĩ và càng suy nghĩ Người thấy càng phải đấu tranh lật đổ bọn thực dân Pháp.

luật vua chưa có năng lực dùng tự quyền, phải do người khác thay, làm sao dựng ra được một bản án hợp lý."

Các cụ đại thần như Tôn Thất Hân, Trần Đình Bách, Trần Đình Phát đều tán thành ý kiến của cụ Hồ Đắc Trung. Họ ủy thác cho cụ Trung làm án cứu vua.

Các cụ Trần Cao Vân và Thái Phiên đang ở trong ngục chờ ngày ra pháp trường. Nghe trong triều có nghị bàn như thế các cụ rất mừng và cụ Trần dùng giấy vấn thuốc viết một bức thư nhờ người bí mật chuyển tận tay cụ Hồ Đắc Trung. Bức thư ngắn ấy là một đôi câu đối như sau :

"Trung là ai ? Nghĩa là ai ? Ân đai võng lọng là ai ? Thà để cô thần tử biệt !

Trời còn đó ! Đất còn đó ! Xã tắc sơn hà còn đó ! Mong cho thánh thượng sinh toàn."

Đôi câu đối nói rõ lời yêu cầu của hai nhà cách mạng Thái, Trần là họ sẽ chịu hết trách nhiệm và chịu chết, chỉ yêu cầu ông Hồ Đắc Trung tìm mọi cách cứu vua Duy Tân thoát khỏi tội tử hình (Thánh thượng sanh toàn).

Ông Hồ đắc Trung làm án đổ hết tội cho hai ông Thái, Trần, bản án có câu : "Vọng thính sàm ngôn, khuynh nguy xã tắc" (Nghe lời dua nịnh, làm cho nền tảng quốc gia bị lung lay một cách nguy hiểm).

Bốn người bị bắt cùng nhà vua là Thái Phiên, Trần Cao Vân, Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu thì bản án viết :

"Thủy nhi hậu Hồ (2) thùy điếu, thiện tả chiếu văn, kế nhi Thương Bạc đình thuyền yếu nghinh thánh giá. Hà Trung mạch phạn, Ngũ Phong kê thang, thánh thể phong trần, giai thử bối vi, chi nghiệt dã".

(Nghĩa là : Ban đầu buông câu ở Hậu Hồ, tự

tiện viết chiếu văn, kế đến đậu thuyền bến Thương Bạc đón rước nhà vua xuống thết vua cơm tẻ ở Hà Trung, cháo gà ở núi Ngũ Phong, mình rồng phải dãi dầu gió bụi, tội nghiệt ấy đều bởi bọn kia gây ra."

Thi hành bản án, bốn ông Trần, Thái, Tôn, Nguyễn đều bị chém đầu tại Cống Chém An Hòa, vua Duy Tân khỏi tội chết nhưng bị đày sang đảo Rê-uy-ni-ông (La Reunion) trên Ấn độ dương phía đông Châu Phi.

(Theo Lô Giang tiểu sử,
Thái Văn Kiểm, Phạm
Khắc Hoè và Lê Thanh
Cảnh)

(1) Về sau cụ Hồ Đắc Trung gả người con gái này cho vua Khải Định.
(2) Tức là hồ Tịnh Tâm. Cũng có thuyết nói hồ Kim Thủy đoạn gần cửa Hòa Bình ngày nay.

17. KHÍ TIẾT

Lúc ở trong Nội hằng ngày vua Duy Tân có cái thú đọc sách, tập thể dục, đánh đàn và nghe hòa nhạc nên khi bị giam trong Mang Cá, nhà vua thấy rất khó chịu, ngồi buồn nhớ thú vui giải trí của mình trước đây. Nhưng nhà vua không hề van xin bọn thực dân một sự chiếu cố nào. Hằng ngày đi quanh quẩn trong bốn bức tường vôi lạnh trong khu nhượng địa, nhà vua trầm ngâm suy nghĩ và càng suy nghĩ Người thấy càng phải đấu tranh lật đổ bọn thực dân Pháp.

Đến ngày nhà vua sắp bị dẫn lên tàu để vào Nam bắt đầu cuộc hành trình đi đày, một viên đại diện của Khâm sứ Huế đến thăm và hỏi :

- "Nhà vua có một quỹ tiền riêng lưu trữ tại kho Nội vụ, Ngài có muốn lấy một ít để cầm tay đi đường không -?"

Vua Duy Tân, đáp một cách lịch sự :

- "Tiền đó để cấp cho ông vua cai trị nước Nam chứ không phải của tôi là một người tù. Hơn nữa chính phủ Bảo Hộ không chu cấp nổi cho một người tù sao mà còn phải lấy tiền đem theo ! Tôi không cần có tiền riêng."

Viên đại diện tòa Khâm thấy nhà vua thèm đọc sách bèn hỏi :

- "Ngài có một tủ sách quý giá đến mấy ngàn cuốn bằng Pháp văn, Ngài có muốn lấy một bộ nào đem theo đọc cho khuây khỏa không ?"

Vua Duy Tân gật đầu nhận lời ngay và dặn thêm :

- "Sách tôi rất thích. Nhờ ông lấy hộ bộ Histoire dela Révolution Française (Lịch sử Cách mạng Pháp) của Michelet, nhưng phải lấy cho được trọn bộ."

Viên Đại diện tòa Khâm sứ nghe thế sợ quá, y không dám về báo cáo lại với Pháp.

Khí tiết của nhà vua đã làm cho nhiều người Pháp kính phục. Bác sĩ Gai-đơ (Gaide), đại tá quân y của đạo quân thuộc địa Pháp và Hội trưởng Câu lạc bộ Huế đã đứng đầu một nhóm Pháp kiều kịch liệt phản đối việc chính quyền Pháp bắt giam và chuẩn bị đày vua Duy Tân sang đảo Rê-uy-ni-ông. Những người này đã gởi một điện văn về Pháp yêu cầu không được bắt và đày vua Duy Tân. Dư luận Pháp cũng tán thành nội dung bức điện. Nhưng bọn

thực dân ở thuộc địa vẫn một mực trả thù hành động yêu nước của nhà vua.

(Viết theo Lê Thanh Cảnh, một nhân viên cao cấp ở tòa Khâm trải qua nhiều đời Khâm sứ).

19. NHƯ MỘT KẺ GIAN

Việc Duy Tân khởi nghĩa không thành, dân tỉnh Quảng Nam giao động trước sự đàn áp của chính quyền thực dân. Ở làng An Quán có ông tuần vũ hưu trí Nguyễn Hiền Dĩnh ngồi rung đùi. Ông Dĩnh cho người đi mời ông cử nhân Hà Ngại xuống nhà chơi để hỏi một chuyện gì đó. Ông Hà Ngại đang lo sợ, nhận được lời mời trong lúc tình hình lộn xộn như thế này, ông Ngại rất băn khoăn, không hiểu chuyện lành hay dữ. Khi xưa ông Dĩnh xuất thân tá tài trong thời kỳ nghĩa hội, ông theo bọn triều giúp Pháp được bổ tri phủ rồi lần hồi thăng đến tuần vũ về hưu. Trong khi làm việc ông có tiếng là rất cứng rắn với người Pháp, nay đã già thì chắc ông không tham dự vào cuộc khởi nghĩa. Xưa nay ông Dĩnh đối đãi với gia đình ông Ngại rất hậu, vì thế ông Dĩnh đã cho người mời nhất định ông Ngại phải đến.

- Chắc ông đã nghe việc khởi nghĩa đêm qua? - Ông Dĩnh hỏi.

- Dạ, thiên hạ đang bàn tán, tôi có nghe qua mà chưa hiểu đầu đuôi ra sao cả !

- Tôi cũng chưa hiểu được mấy - Ông Dĩnh nói - Không hiểu họ làm thế nào công việc vỡ lở rồi lại bỏ giữa đường một bó sắc bằng, trong đó

phong cho người này tổng đốc (1), người kia tri phủ, tri huyện.v.v...nhiều lắm. Người trong làng tôi lượm được, đem đến cho tôi. Tôi nghĩ ông đã thi đỗ mà cha mẹ song toàn thì nên ra làm quan cho vui lòng cha mẹ. Nhưng ông không có thể lại không có tiền thì việc bổ báo khó lắm. Vậy nhân dịp này, ông nên đem bó sắc bằng này nạp cho quan sứ, quan sứ sẽ bổ ông liền .

Ông Ngại sợ quá, bèn thưa :

- "Bẩm cụ lớn, tôi hết sức cám ơn cụ lớn có lòng chiếu cố đến tôi và gia đình tôi.Nhưng hiện này lộn xộn, trong đám văn hào nhiều người liên lụy, chúng tôi cầu mong vô sự đã là có phước rồi ; bước đường công danh sẽ nhờ cụ lúc khác. Nay xin cụ cho phép tôi về."

Cụ tuần hưu trí nói :

- "Tôi thấy ông có học, có hành, tôi thương lắm, nên bàn với ông như thế đó. Ông không muốn thì thôi. Và cũng không nên bận tâm."

Ông Ngại ra về, hai chân bước lýnh quýnh như muốn quấn vào nhau.

Cái bó sắc bằng đó có đóng ấn vua, do ông xã Mãi làng Phước Kiều đúc ấn, được sự đồng ý ban phát của vua Duy Tân trên nguyên tắc. Ông Dĩnh nhìn ông Ngại đi khuất liền trở vào thay quần áo rồi ôm hết bó sắc bằng lên nạp cho Công sứ. Bọn thực dân đang mày mò tìm kiếm đầu mối lần bắt những người cách mạng, được bó tài liệu của ông Dĩnh chúng quí hết sức. Nhờ bó tài liệu đó mà Pháp đã bắt hết những cơ sở cách mạng không sót một người tại Quảng Nam.

(Viết theo Khúc Tiêu Đồng,
hồi ký của cụ Hà Ngại, =
bản đánh máy, chưa xuất bản)

(1) Nếu thành công Lê Đình Dương sẽ làm Tổng đốc Quảng Nam.

20. MỘT NGƯỜI TRÍ THỨC

Ông Lê Đình Dương là con trai cụ Lê Đĩnh, nguyên tổng đốc Hà Nội ngay sau khi cụ Hoàng Diệu (người ở làng Xuân Đài, gần làng ông Đĩnh ở La Kham, Điện Bàn tử tiết. Cụ Đĩnh có lòng yêu nước, nhưng không giúp gì được cho nước. Cụ sống thanh cần, được mọi người trọng nể. Lê Đình Dương lúc nhỏ và em là Lê Đình Thám cùng học một lớp tại trường Quốc Học với anh Nguyễn Sinh Cung (sau này là chủ tịch Hồ Chí Minh), là những người học trò con nhà nghèo mà nổi tiếng học giỏi được các thầy giáo Việt-Pháp hết lời khen ngợi. Tốt nghiệp Cao đẳng Tiểu học hai anh em ra Hà Nội học trường thuốc. Năm tốt nghiệp ông Thám đổi về Huế, còn ông Dương về làm y sĩ tại Hội An.

Trong cuộc khởi nghĩa Duy Tân, Lê Đình Dương có công chiêu dụ được viên thiếu tá người Đức phụ trách Hội An cùng với Quan Thái. Nếu khởi nghĩa thành công Lê Đình Dương sẽ làm Tổng đốc Quảng Nam. Chuyện không thành ông Dương bị bắt. Thực dân Pháp tại Quảng Nam định đem ông ra xử bắn với những đồng chí của ông tại tỉnh nhà, nhưng vì ông là một y sĩ nổi tiếng chúng không dám bắn và chuyển ông ra Huế.

Bọn lính áp tải đưa y sĩ Lê Đình Dương đến trước mặt khâm sứ Pháp là Sạc-lờ (Charles). Tên Sạc-lờ đã nhiều lần khen tặng Lê Đình Dương, giờ này nghe Lê Đình Dương tham gia khởinghĩa chống Pháp, y rất tức tối. Sạc-lờ hỏi :

- "Tại sao anh lại phản bội nước Pháp, cái nước đã nuôi anh em nhà anh ăn học thành tài ?"

Ông Dương trịnh trọng đáp :

- "Thưa Ngài tôi rất lấy làm tiếc, song cũng như ngài và cũng như những người yêu nước khác, tôi có bổn phận thiết yếu là phải để quyền lợi và danh dự của Tổ quốc tôi lên trên hết mọi sự. Nếu ngài nghĩ kỹ lại một chút thì ngài không thể lấy một cớ gì mà trách tôi được, vì lẽ mấy chục triệu người Pháp bị mất hai tỉnh An-giát-xờ (Alsace) Và Lo-ren (Lorraine) về tay người Đức, huống chi như chúng tôi đây thì mất cả nước từ Nam chí Bắc mà ngài nhủ chúng tôi cứ cúi đầu mà chịu, thì chúng tôi chịu mần răng được !"

Khâm sứ Sạc-lờ được học một bài "công dân giáo dục" đích đáng, hắn không nói gì được nữa. Cuối cùng ông Dương khỏi tội chết, đổi án tử hình thành chung thân. Ông bị giam ở ngục thất Khánh Hòa. Sau đó Toàn quyền Sa-rô mị dân xin tha cho ông và đổi ông lên làm thầy thuốc ở vùng Cao Nguyên. Ở đó được ít năm, một phần vì bịnh hoạn sau những ngày tù tội, một phần vì khí hậu Cao nguyên lạnh lẽo, ông không chịu nổi và mất trên ấy.

Nghe tin ông mất nhân sĩ cả nước đã khóc ông bằng nhiều bài thơ huyết lệ.

(Theo Huỳnh Tôn, Hà Ngại và Lê Ước).

21. THƠ VỊNH VUA DUY TÂN TÙ CÔN ĐẢO

Cuộc khởi nghĩa Duy Tân từ lúc khởi sự cho đến lúc bị dìm trong biển máu tù chính trị ở ngoài Côn Đảo không hay biết gì. Những tin tức đầu tiên về cuộc khởi nghĩa này lan đến Côn Đảo do thợ nề ở Trường Tiền ra làm công trình khám mới (Deuxieme Bagne) thuật lại. Nhưng đều là chuyện nghe truyền, không được đích xác chỉ làm cho tù chính trị thêm háo hức mà thôi. Mãi cho đến năm 1917, có ông Phạm Xuân Phổ (Tú Chằm, Quảng Ngãi) bị đày ra Côn Đảo lần thứ hai, là người trong cuộc thuật lại, lúc ấy tù chính trị mới được tin chính xác. Bạn tù vô cùng phấn khởi. Họ cho rằng : "trong bụng con cờ chết mà có nước cờ đánh cái độp như thế cũng là nước cờ hiếm."

Có một người tù vô danh đã làm bốn bài tứ tuyệt vịnh vua Duy Tân, được cụ Huỳnh Thúc Kháng cho là hay bèn chép vào Thi Tù Tùng Thoại, tôi xin sao lục để bạn đọc tham khảo.

1. Nhục thực đình đình nhãn để không
Ám tung thảo dã kết anh hùng,
Sổ hàng y đái tùng thiên hạ,
Thần quỷ tiềm hào vạn hác phong

(Dịch): Ăn thịt (1) phường kia dưới mắt không,
Rừng khe thầm kết những tay hùng,
Chiếu trời vải áo (2) vua ban xuống,
Quỉ khóc thần reo núi nổi dông.

2. Càn truyền khôn chuyển thủ hà thần,
Minh Trị, Duy Liêm nhứt bối nhân,
Đại sự bất thành hùng đoán tại,
Vô tâm niên hiệu hoán Duy Tân.

(Dịch : Xoay trời chuyển đất thử ra tay,
Minh Trị, Duy Liêm (3) cũng bực này,
Hùng đoán, dầu rằng công việc hỏng,
Hiệu Duy Tân mới thiệt không sai.)

3. Nảo sát toàn bàn nhứt trước sai,
Cửu niên hoàn ốc khí như di,
Khả liên trung ngoại thần liêu tại,
Kỳ đích châu triền lưỡng bố y,
(Dịch : Một nước cờ sai cả cuộc xong !
Chín năm ngôi báu bỏ như không,
Trong ngoài tôi tớ còn nguyên đó,
Hai bác dám theo đến bước cùng (4).

4. Cầu-môn trường đoạn dạ đào thanh,
Hoang đảo thê lương hựu thử hành,
Ma kiếm thập niên hà xứ khách,
Khả tằng sương nhẫn tráp trung minh.
(Dịch : Đứt ruột Cầu-môn ngọn sóng chiều (5)
Lần này hoang đảo lại buồn thiu (6),
Mười năm nào khác mài gươm tá ?
Trong vỏ từng nghe tiếng sấm reo.)

(Theo Thi Tù Tùng Thoại
của Huỳnh Thúc Kháng)

(1) Chỉ đám quan ăn lộc nước
(2) Mật chiếu viết trong vải áo.
(3) Minh Trị là vua Nhật Bản, Duy Liêm vua nước Đức đều là những vua trẻ tuổi anh hùng.
(4) Chỉ Nam Xương và Bạch Sĩ (Thái Phiên và Trần Cao Vân)
(5) Vua Thành Thái lúc đầu bị đày ở Ô cấp (Vũng Tàu)
(6) Vua Duy Tân bị đày sang đảo Rê-uý-ni-ông.

22. ĐI ĐÀY

Hành quyết những nhà yêu nước xong, thực dân Pháp đưa vua Duy Tân (giờ đây trở lại cái tên cũ, hoàng thân Vĩnh San) vào Vũng Tàu rồi cùng với cựu hoàng Thành Thái bị giam ở đó từ chín năm trước đày sang đảo Rê-uy-ni-ông (La Réunion).

Sau này, có một nhà báo Pháp, ông Charles Wateblet đến đảo gặp hoàng thân Vĩnh San và được nghe hoàng thân kể lại rằng :

- "Xuống tàu Guadiana đi mất 17 ngày đêm không đỗ lại chỗ nào cả, tôi đến đây vào ngày 20 tháng 11 năm 1916. Khi ấy tôi mới 17 tuổi (tuổi ta) không chịu nổi thủy thổ thành thử đâm ra đau ốm luôn, đã ba lần phải cơn sốt nặng. Tôi lấy làm tự hào thấy người bản xứ biệt đãi tôi : tôi cũng sung sướng được xem phong cảnh mỹ lệ của nước họ. Song những điều tôi được mãn nguyện đó không làm cho tôi quên nước Việt Nam tôi được " (Trích lại của Huỳnh Tôn).

Ông Rọt Vĩnh San - con trai trưởng của cựu hoàng Duy Tân, trong buổi lễ truy điệu tại Huế 6.4.1987, cho biết rõ hơn.

- "Chính phủ Bảo hộ chấp thuận bản án và đề nghị đày Ngài qua đảo Rê-uy-ni-ông cùng với thân phụ của Ngài là cựu hoàng Thành Thái. Trở thành hoàng thân Vĩnh San, người ta đưa Ngài xuống tàu Avardiana cùng với gia đình của Ngài. Khởi hành ngày 3.11.1916, trực chỉ Poutre des Galets-cảng chính của đảo Rê-uy-ni-ông. Ngài cập bến ngày 20.11 cùng năm. Hội đồng nhiếp chính ban cấp cho Ngài (và gia đình) mỗi năm 33.000 F."

Đảo Rê-uy-ni-ông là một thuộc địa của Pháp từ năm 1642, nằm trên biển Ấn độ dương ngay phía đông châu Phi, diện tích chung 2500 km2, dân

số khoảng 274.000 người, khí hậu xích đạo nên rất khắc nghiệt, sản xuất đường, rượu Rum, cây hương vị, va-ni. Mãi đến năm 1946, đảo mới được chính thức trở thành một quận của Pháp, thủ phủ đặt tại thành phố chính là Xanh Đề-ni (St Deni-s).

Cùng đi đày có bà hoàng sanh Nguyễn thị Định, bà hoàng phi Mai thị Vàng và một người em gái hoàng thân Vĩnh San Lương Nhàn (mới 12 tuổi). Sau một thời gian hai năm, những người này khôn. chịu nổi khí hậu khắc nghiệt ở đảo, hoàng tử Vĩnh San đã can đảm một cách đáng khâm phục xin cho những người này được trở về Huế. Cuộc chia tay thật cảm động. Không ai ngờ đó là cuộc vĩnh biệt. Ở lại đảo, hoàng tử Vĩnh San đã thể hiện cái nghị lực khác thường của mình trong việc rèn luyện và học tập.

Trở về quê nhà, gia đình của hoàng tử Vĩnh San bị an trí trong khu vực An Lăng. Ở nơi bị giam lỏng, tình cảm những người thân của hoàng tử vô cùng bi thảm. Thác lời bà mẹ của hoàng tử, nhà thơ Thượng Tân Thị đã làm mười bài Khuê Phụ Thán để diễn tả nỗi lòng của bà. Bài nói về nỗi nhớ Hoàng tử (bài 4) như sau :

"Con ôi, ruột mẹ ngấu như tương,
Bảy nổi ba chìm xiết thảm thương.
Khô héo lá gan cây đỉnh Ngự,
Dầy vơi giọt lệ nước sông Hương,
Quê người đành gởi thân trăm tuổi,
Đất tổ mong vì nợ bốn phương.
Mẹ cũng trông mau rồi một kiếp,
Để cho vẹn nỗi mối can thường."

(1919)

(Theo Huỳnh Tôn, Georges Vĩnh San, Petit Larousse)

H.4- Đảo Rê-uy-ni-ông trước buổi hoàng hôn.

23. ĐỂ TRỞ THÀNH CON NGƯỜI CỦA THỜI ĐẠI MỚI

Sau kh[illegible] vợ và con trở lại quê nhà cựu hoàng Duy T[illegible] sớm chia tay với thân phụ để sống đời tự [illegible] thích nghi với hoàn cảnh mới và chịu đự[illegible] thách thức của địa phương. Mặc dù Triều đìn[illegible] thực dân Pháp đã tước mất danh hiệu Duy Tân của ông, ông đã trở lại với cái tên cũ là hoàng tử Vĩnh San, nhưng ông vẫn rất tự hào với cái tên Duy Tân và nghĩ phải biến tên ấy thành một hiện thực.

Ông tiếp tục việc học ở trường Quốc gia mang tên nhà thơ lớn của Pháp Lơ-Công đờ Lin (Lecomte de Lisle) và chẳng bao lâu ông đỗ Tú Tài. Ông tiếp tục học Luật Hộ và Luật Hình, nhưng rất tiếc ở đảo lúc ấy chưa có cấp bằng Đại học nên ông chỉ học cho biết chứ không có bằng.

Ngoài giờ học văn hóa, cựu hoàng Duy Tân rất thích thể thao, ông nuôi ngựa đua và tự làm nài trong các cuộc đua. Ông cũng thích âm nhạc, môn này ông đã bắt đầu tỏ ra có năng khiếu ngay trong những ngày còn ở quê nhà. Ông giỏi nhiều loại đàn Tây, đặc biệt là vi-ô-lông (violon). Do đó ở địa phương đã khẩn khoản mời ông vào ban nhạc Ca-ba (Cabart) ở Xanh Đờ-ni, Ông cũng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh, ảnh nghệ thuật của ông đã từng đoạt giải của viện Hàn lâm khoa học nghệ thuật. Cựu hoàng giỏi cả văn chương, ông làm thơ viết tùy bút, viết xã luận bình luận văn học. Những năng khiếu về nghệ thuật và văn chương đã đưa ông vào làm hội viên Hội những nhà khoa học, văn chương và nghệ thuật của đảo Rê-uy-ni-ông. Với uy tín ấy, cựu hoàng tổ chức nhiều buổi nói chuyện thu hút người nghe rất đông. Các báo, cơ-

sở xuất bản đặt nhiều bài cho cựu hoàng viết. Ông có bút hiệu là Georges DRY.

Vì bị cô lập trên đảo [illegible] nh thoảng một đôi tháng mới nhận được báo [illegible] ức từ Pháp đưa sang, cựu hoàng Duy Tân [illegible] nghiên cứu ngành vô tuyến điện để tự ch[illegible] máy móc liên lạc với bên ngoài. Khôn[illegible] g rất say mê và có biệt tài về ngành kỹ t[illegible] mê này ông đã ráp được nhiều máy vô tuyến điện trong điều kiện hết sức hạn chế ở đảo. Ông mở một phòng thí nghiệm vô tuyến ở Xanh Đề-ni, phòng thí nghiệm này mang tên "Sông Hương dậy sóng". Ông viết trong các tạp chí, các báo về kỹ thuật vô tuyến Tài năng và uy tín của ông ở đảo đã khiến cho chính quyền phải giao cho ông lắp ráp xây dựng ở đảo một đài thu phát tín hiệu đầu tiên trên hòn đảo hẻo lánh đó. Ông trở thành một chuyên gia vô tuyến điện và tín hiệu "F.R.S.VX" của ông cứ buổi tối đến được loan truyền trên các làn sóng. Các nước như Ma-đa-gát-ca, Châu Úc, Pháp, Gia nã đại, Anh, Ý và cả châu Phi đều liên lạc với ông hàng ngày.

Sống trong cảnh quạnh hiu với một nỗi nhớ quê nhà da diết, tâm hồn ông luôn gởi theo trên cánh ngọn gió đồng để đêm đêm được về cùng đất nước. Những việc nghiên cứu về thể thao, âm nhạc và văn chương là những yếu tố cơ bản để giữ cho thể chất và tinh thần ông luôn được thăng bằng. Báo Climats (Thời Tiết) của Pháp đã bình luận về cựu hoàng Duy Tân như sau :

"D'une intelligence supérieure, d'une profonde délicatesse de sentiments, d'un caractère royal, droit et fier, d'un désintéressement absolu, le Commandant Vinh San réunissait toute les qualités d'un homme".

(Với một trí thông minh tuyệt vời, những

tình cảm thâm trầm nhuần nhị, một bản tính trung chính, cương trực và cao quý, một tấm lòng bác ái. Thiếu tá Vĩnh San đã qui tụ trong mình những đức tính tốt của một con người. (Huỳnh Tôn dịch)

Cựu hoàng Duy Tân là một ông hoàng triều Nguyễn ham học hỏi, ham hiểu biết nhất về văn minh văn hóa Tây phương. Ông không những được người đời ngưỡng mộ về trí thức mà còn được kính phục. Bởi lẽ ông trang bị kiến thức hiểu biết để phục vụ đất nước, phục vụ công cuộc đổi mới như ông đã lấy hai chữ Duy Tân làm niên hiệu. Nhờ vào vốn hiểu biết, nhờ có một trình độ kỹ thuật trong tay nên từ một ông vua phong kiến bị đày ông đã trở nên một người chiến sĩ của quân đội Đồng Minh đánh Phát-xít Đức, (Xem thêm phụ lục 1)

(Theo Georges Vĩnh San
và Huỳnh Tôn).

23b. VIỆT NAM THẮNG PHÁP

Kỷ niệm ngày Pháp-Phổ ngừng chiến, ngày 11.11.1942, chính quyền đảo Rê-uy-ni-ộng tổ chức một cuộc đua ngựa lớn. Vào chung kết hôm đó có tám nài, cuộc độ 2.000 mét. Trong tám nài đó có ba nài là anh em ruột trong một nhà : Ngựa số 1 do Vĩnh Chương, 53kg, chủ ngựa là ông Pôn Rô-be ở Xanh Đề-ni; ngựa số 3 do Vĩnh San (tức cựu hoàng đế Duy Tân), 48kg, chủ ngựa là ông Ma-ni -công (người Ấn Độ) ở Xanh Ma-ri; ngựa số 7 do Vĩnh Khội cưỡi, 51kg, chủ ngựa là cựu hoàng Thành

Thái.

Cuộc đua thật hồi hộp căng thẳng. Nhưng lạ thay, ngựa của ba hoàng tử con cựu hoàng Thành Thái đã về đây được xem như đồng hạng. Năm con ngựa người Pháp làm nài về sau đến 50 mét. Vì ngựa của ba chuồng nên các chủ ngựa đã tranh cãi, cuối cùng ban tổ chức phải gạch một đường ngang. Con đường này cho thấy ngựa mang số 3 do Vĩnh San làm nài về trước, (giải danh dự), ngựa mang số 1 do Vĩnh Chương làm nài sau chừng 10cm về thứ nhì (giải nhất đồng hạng) và ngựa mang số 7 do Vĩnh Khôi làm nài về thứ ba (hạng nhì). Thứ tự này trùng hợp với vị thứ của ba anh em trong gia đình, anh cả, anh giữa và em út.

Những người chuyên nuôi ngựa đua đã nghiên cứu cách đua của cựu hoàng Duy Tân. Họ xác nhận rằng cựu hoàng Duy Tân đã dùng thủ đoạn vào giờ quyết định ông đã lao lên nằm trên cổ ngựa buộc con ngựa phải hất tới chồm đến đích.

Mục kích thấy ba người con thắng cuộc vẻ vang, cựu hoàng Thành Thái vỗ tay kêu lên :

– Ta đã thắng Pháp rồi đó !

Cựu hoàng Duy Tân áo quần đang nhễ nhại mồ hôi bổ túc :

– Không riêng gì gia đình ta thắng Pháp mà toàn thể dân tộc ta phải thắng Pháp.

Để thưởng cho những người thắng cuộc các chủ ngựa số 1 và số 3 đã chiêu đãi gia đình hai cựu hoàng Thành Thái-Duy Tân một bữa tiệc ngay trong tòa Đô Chánh ở Xanh Đề-ni.

(Ảnh và tài liệu do người con trai út của cựu hoàng Thành Thái sinh năm 1924 tại Rê-uy-ni-ông là Vĩnh Cẩu cung cấp)

(Ảnh do bà Lương Mỹ, con gái cựu hoàng Thành Thái chủ hiệu SAIGON PHOTO ở Rề-uy-ni-ông chụp ngày 11.11.42)

H.5 : Ngựa số 3 do cựu hoàng Duy Tân làm nài đã về trước được giải Danh dự.

24. TÌM THẤY MÌNH

Vĩnh San là người thiết kế và điều khiển đài vô tuyến của đảo Rê-uy-ni-ông. Đó là phương tiện độc nhất của đảo liên lạc thường xuyên với bên ngoài.

Đài vô tuyến đặt trong một "cửa hàng" do chính Vĩnh San làm chủ tại Xanh Đề-ni. Vào đêm 18 tháng 6 năm 1940 sau khi Thế chiến thứ hai bùng nổ một thời gian, với máy thính thị đeo bên tai, Vĩnh San đã nghe được lời kêu gọi kháng chiến của tướng Đờ Gôn phát đi từ Luân Đôn. Vĩnh San nghe với tâm trạng của Hoàng đế Duy Tân - ngọn cờ của cuộc khởi nghĩa chống Pháp năm 1916. Một người mang tội phản loạn bị đày theo dõi tiếng nói hào hùng của một người cũng mang tội "phản loạn" đang chiêu binh mãi mã kháng chiến. Không giữ được xúc động, tiếng nói của Đờ - Gôn vừa dứt, cựu hoàng Duy Tân hai tay ôm đầu khóc.

Ông đứng dậy, tháo ống nghe đặt lên bàn và nhắc lại một vài đoạn trong lời kêu gọi mà ông thích nhất với cái giọng kích động của tướng Đờ-Gôn

- "... quân đội ta bại trận đã điều đình với địch ngừng cuộc giao tranh...

Nhưng họ nói lời cuối cùng hay chưa ? Chúng ta không còn hy vọng gì nữa hay sao ? Cuộc bại trận này có phải là chung quyết không ? Không.

Đồng bào hãy tin tôi, tôi nói chuyện với đồng bào như một người hiểu biết vấn đề, tôi xin thưa rằng nước Pháp chưa mất gì cả. Vẫn những phương tiện địch đã dùng để đánh bại ta, sẽ có ngày ta dùng trở lại để chiến thắng địch.

Dù có xảy ra những biến cố nào, ngọn lửa

thiêng kháng chiến cũng không thể tắt được và sẽ không bao giờ tắt !"

(...la défaite de nos armées, s'est mis en rapport avec l'ennemi pour cesser le combat.

... Mais le dernier mot est-il dit ? L'espérence doit-ell disparaitre ? La défaite est-ell definitive ? Non !

Croyez-moi, moi qui vous parle en connaissance de cause et vous dis que rien n'est perdu pour la France. Les meme moyens qui nous ont vaincus peuvent faire venir un jour la victoira.

...Quoi qu'il arrive, la flamme de la résistance francaise ne doit pas s'éteindre et ne s'éteindra pas.")

Tiếng Đờ Gôn kêu gọi dân mình như chính tiếng lòng cựu hoàng Duy Tân đã kêu gọi trước đó gần ba mươi năm. Ngọn lửa trong tâm hồn Duy Tân ấp ủ trong bao nhiêu năm bỗng bùng lên. Đờ Gôn là Duy Tân của Việt Nam. Nhưng Duy Tân vừa dấy lên đã thất bại, còn Đờ Gôn dấy lên với đầy sức sống. Duy Tân chống thực dân Pháp ở Đông Dương quyết liệt nhưng ông rất yêu mến kính trọng nền văn minh văn hóa Pháp, nền văn minh văn hóa ông đã được hấp thụ song song với văn minh văn hóa Việt Nam từ buổi thiếu thời. Không thể để cho nước Pháp bại trận. Đờ Gôn trong lòng Duy Tân như vị cứu tinh của nước Pháp. Duy Tân phải đứng về phía kháng chiến của nước Pháp tự do để chống lại bọn Quốc xã diệt chủng. Và chỉ có cách thế ấy Duy Tân mới thoát ra khỏi cảnh đày ải ở Rê-uy-ni-ông để hợp pháp đòi lại độc lập tự do cho đất nước ông.

Đáp lại lời kêu gọi của Đờ Gôn, cựu hoàng Duy Tân không đợi đến lúc bắt được liên lạc mới hành động. Ông quan niệm trong tình hình

vô vọng nhất chỉ có chiến đấu mới mong có được hy vọng.

Duy Tân thành lập quanh ông một tổ kháng chiến. Hằng ngày đồng bào Rê-uy-ni-ông đến cửa hàng của ông nghe thời sự. Ông phụ trách việc liên lạc với đảo Mô-rít-xờ (Maurice). Nhờ ông mà Luân Đôn biết được Rê-uy-ni-ông đã theo Đờ Gôn và yêu cầu họ tham gia kháng chiến.

Nhà cầm quyền thuộc chính phủ bù nhìn Vi-si (Vichy) thấy nhóm Duy Tân hoạt động dữ quá bèn bắt ông bỏ tù, tịch thu và phá hủy toàn bộ máy móc vô tuyến điện (5.1942), Sau sáu tuần lễ bị giam, Duy Tân ra khỏi tù lại ráp máy mới và tiếp tục hoạt động với cường độ mạnh hơn.

Ông Vĩnh San đã tìm thấy mình (Hoàng đế Duy Tân) trong những hoạt động kháng chiến giải phóng nước Pháp. Nhờ thế khi kháng chiến thành công ông đã được trao Huy Chương kháng chiến (Médaille de la resistance).

(Theo De Gaulle, Georges
Vĩnh San, Thebault...)

25. KHÁT VỌNG ĐẤT LIỀN

Rê-uy-ni-ông năm 1936...

Hai mươi năm cô quạnh, đêm đêm Vĩnh San gởi theo ngọn sóng vỗ về phía đông tất cả tấm lòng nhớ nước của mình. Không hy vọng gì được về nước, ông có một khát vọng đất liền, ông muốn sang Châu Âu để thi thố tài năng. Nhân nghe Mặt trận Bình dân lên nắm chánh quyền ở Pháp và có chuyện thả tù chính trị, ông không ngại ngùng viết cho chính phủ Bình dân một lá thư nói rõ

nguyện vọng muốn sang sinh sống ở Pháp. Trong lá thư ông giải thích về thái độ của ông đối với sự kiện 1916 - sự kiện đã đưa đến việc ông bị đày.

Đúng như lời ông đã tâm sự với một người bạn Pháp Ti-bôn (Thébault) :

"Cho đến bây giờ tôi đã hiểu sự kiện 1916 là một việc điên rồ. (Tôi chịu trách nhiệm về tất cả sự điên rồ ấy). Nó không thể nào thành công, nó chỉ dẫn đến một sự đẫm máu như nó đã diễn ra. Nhưng, lúc ấy nếu tôi không nhận lời cầm đầu cuộc khởi nghĩa ấy, tôi sẽ là một người hèn nhát dưới mắt của dân tộc tôi, một kẻ phản nghịch đối với xứ sở và với tổ tiên tôi, một kẻ bất lực trước việc bảo vệ tổ quốc, lèo lái dân tộc, không xứng đáng với ngai vàng mà tôi phải nhận lãnh."

Có phải vì sự thật thà ấy mà chính phủ Pháp lúc ấy không trả lời thư ông hay vì mặc dù là chính phủ Bình dân nhưng chỉ bình dân với những người bỏ phiếu còn không bình dân với những người tù chính trị ở thuộc địa ?

Cho mãi đến cuối năm 1942, sau khi ông đã có thành tích kháng chiến, ông xin tòng quân với Pháp ngay khi đảo Rề-uy-ni-ông thay đổi từ chính quyền Vi-sy sang chính quyền của tướng Đờ `Gôn. Việc tham gia quân đội Pháp của ông với mục đích thaót khỏi Rề-uy-ni-ông để sang Châu Âu. Lúc đầu ông được tạm tuyển làm quartier maitre radio trên khu trục hạm chống ngư lôi Lơ Lê-ô-pa (Le Léopard) vừa cập bến Xanh Đề ni. Hằng ngày ông đem những bức điện tín đến cho viên thiếu tá Đờ Boát-xơ (De Boissieu) và ông thuyết minh về những bức điện đó rất đúng. Anh binh nhì người Việt Nam nhỏ thó này đã lọt mắt xanh, không những của viên thiếu tá Đờ Boát-xơ mà còn của cả vị tướng Lơ Giăng-ti-lom (Legentilhomme), Cao ủy Pháp tại Ấn độ. Họ không ngờ anh binh nhì thông minh ấy

lại được đồng bang trên tàu rất kính nể. Tìm hiểu mới biết con người ấy là cựu hoàng đế Duy Tân. Tướng Lơ-giăng-ti-lom thấy không nên giữ trên tàu, với tư cách là premier radio-maitre, một ông hoàng "có thể phục vụ cho chính nghĩa ở Đông Dương". Tướng Lơ-giăng-ti-lom ra lệnh cho Đờ Bo-át-xơ phải thảo một bức thư gởi cho tướng Đờ Gôn đề nghị gởi ông Vĩnh San sang Anh để học trường học sinh sĩ quan Ríp-béc-pho (Ribbeeford). Nhưng bộ Thuộc địa đã cản trở không cho Vĩnh San đi Anh và cũng không cho Vĩnh San phục vụ trên tàu ;như thế sau hai mươi hai ngày làm việc trên chiến hạm Vĩnh San phải lặng lẽ trở lại đảo Rê-uy-ni-ông.

Rốt cuộc đến cuối năm 1944, Vĩnh San lại đầu quân làm binh nhì rồi hạ sĩ quan bộ binh ở đảo. Mặc dù ông mặc áo lính, nhưng vẫn có lệnh không cho ông rời khỏi đảo.

Vĩnh San không ngạc nhiên chút nào. Ông cố gắng chịu đựng cuộc sống nửa là lính nửa là tù giam lỏng trên đảo.

Đến tháng 3.1945, Đờ Boát-xơ được gọi về bộ tham mưu riêng của tướng Đờ Gôn ở Pa-ri, Đờ Gôn giao cho Đờ Boát-xơ lo liệu việc đưa ông Vĩnh San qua Pa-ri để Vĩnh San được nhìn tận mắt sức mạnh của quân đội giải phóng Pháp và để kịp tham dự phần chót của chiến trận (diệt Đức quốc xã) theo sự mong muốn của ông Vĩnh San (1). Nhưng không ngờ đến giờ phút ấy, bộ Thuộc địa vẫn tìm cách can ngăn việc Vĩnh San qua Pa-ri. Nghe chuyện ấy ông Đờ Gôn nổi khùng, trực tiếp ra lệnh khẩn trương bằng điện báo cho đại tướng tổng chỉ huy Ma-đa-gát-ca (Madagascar) tổ chức gấp cho hoàng thân Vĩnh San sang Pa-ri trong thời gian ngắn nhất.

Đặt chân lên Pa-ri vào tháng 6.1945 Vĩnh San cảm thấy như người chết sống lại. Trong vòng

mười năm, bốn lần khẩn khoản sang Châu Âu nhưng đều bị từ chối. Nếu không có sự can thiệp của Đờ Gôn thì chưa biết bao giờ Vĩnh San mới thoát được hòn đảo khắc nghiệt giam cầm ông gần ba mươi năm đó. Lòng dạ sẵn mối cảm phục, bây giờ lại thêm cái ơn giải thoát này, đối với Vĩnh San lúc ấy, có còn ai vĩ đại hơn Đờ Gôn nữa đâu ! Lòng khâm phục và sự biết ơn đó chắc đã làm cho cái nhìn của Vĩnh San về Đờ Gôn thiếu khách quan chăng ? Làm cho Vĩnh San không thấy được những mưu đồ của Đờ Gôn về mình chăng ?

Vĩnh San gặp lại Đờ Boát-xơ và Ti-bôn trên đất Pháp thật thú vị. Họ ôm hôn nhau thắm thiết. Vĩnh San rất bằng lòng những việc người Pháp lo liệu cho ông, ông khen là nghiêm túc. Ông cảm thấy ngày về Việt Nam của ông không còn xa nữa.

Vĩnh San lòng tràn đầy tin tưởng. Thấy ông tin tưởng quá những người thân với ông cảm thấy lo ngại. Họ muốn nói với ông một sự thực nhưng chưa tiện nói.

Vĩnh San ơi, ông Đờ Gôn khi cầm quân kháng chiến giải phóng nước Pháp khác với ông Đờ Gôn nắm chánh quyền đế quốc Pháp rộng khắp thế giới. Vĩnh San đang ở trong vòng tay của ông Đờ Gôn thứ hai này.

(Theo Thébault, De Boissieu
và nhiều tài liệu khác)

(1) Tướng Đờ Gôn nói với Đờ Boát-xơ : "Thiếu tá đã biết rõ hoàng thân Vĩnh San ở trên tàu Lê-ô-pa và ở Rề-uy-ni-ông, hãy nói chuyện với ông ta, cố làm sao biết được ông ta nhìn tương lai đất nước ông ta ra sao, vai trò ông ta đóng một khi

26. CON CHIM BÁCH BÁO TIN

Nhận được tin tướng Đờ Gôn trực tiếp can thiệp để ông qua Pháp, Vĩnh San vô cùng sung sướng. Ông báo ngay việc đó với phụ hoàng Thành Thái cũng đang bị giam lỏng ở Rê-uy-ni-ông. Hình như phụ hoàng không [illegible] một sự phấn khởi [illegible] lòng.

Khi ghé qua Bờ-ra-da-vin (Brazzaville) sẵn mối xúc động tràn ngập trong lòng, Vĩnh San viết ngay một bài kêu gọi rồi mượn làn sóng điện gởi về cho dân tộc Việt Nam đang đau khổ dưới gọng kềm của phát xít Nhật bản. Ông muốn người Việt Nam được nghe lời ông phát đi từ Bờ-ra-da-vin giống như ông đã được nghe lời kêu gọi phát đi từ Luân Đôn của Đờ Gôn năm nào. Đối với Việt Nam, nhiệt tình của Vĩnh San không thua nhiệt tình của Đờ Gôn với Pháp, nhưng với tài năng về văn chương Pháp ngôn ngữ Pháp thì Vĩnh San đã vượt hẳn Đờ Gôn.

Lời kêu gọi phát ra đêm 10.6.1945 như sau:

"Các ngươi hãy nhận rằng trước khi mặt trời lặn, một con chim đến, ai cũng biết là con chim báo khách, đến kêu trước song cửa sổ của nhà các ngươi ở, rồi các ngươi tự hỏi không biết khách nào sẽ đến vậy ? Thì đây chính là [illegible]

về nước sẽ như thế nào ? Dẫn cho ông ta [illegible] những đơn vị hùng hậu của chúng ta, đặc biệt các đơn vị của các bạn anh ở Sư đoàn 2 thiết giáp. Cho ông tham quan các trường võ bị thành phố Paris để ông ta nhìn thấy thế nào là nước Pháp, sau đó tôi sẽ đưa ông ta đến một đơn vị tiền tuyến để ông tham gia trận chiến cuối cùng cho nước Pháp."

người lão thành này đã từng suy nghĩ giúp các người. Từ lâu, từ lâu lắm nay là lần đầu tiên ta mới lại nói chuyện cùng các người, nếu cái giọng ta không được trong lắm chính vì nó đã đượm tình thân ái sắt son của chúng ta đối với nhau.

Hãy tạm quên những lời đau khổ, hãy tạm quên cả những sự vui vẻ mà nghe Hồn Tổ quốc kêu gọi con em rồi bảo rằng : "Hỡi con dân nước Việt các ngươi đã làm chi cho ta chưa, trong khi các dân tộc trên thế giới xới đất, khai quang, thiết lập nhà máy, dẫn nước vào sa mạc, xây dựng thành trì, cố tiến công vào việc để bồi đắp cái di sản của họ, dầu có nguy đến tính mạng cũng chẳng quản ngại. Còn các người đã làm chi cho ta ? Những thế hệ sau đời vua Tự Đức đâu đã làm gì để cho phong phú, kỳ vĩ và oai hùng cái di sản để lại cho các người ? Từ Bắc chí Nam ta nghe nhiều tiếng kêu la, ta cảm thấy nhiều sự vận chuyển làm rung động đến cả cội rễ những cổ thụ. Liệu các ngươi có làm cho ta thành một bãi hoang vu mà những kẻ vô lương tâm tranh dành để trị lẫn nhau ? Liệu các ngươi xưa nay chỉ dùng lời nói để tự vệ, các người có đãng ta cho những kẻ trả công các ngươi bằng những lời hoa mỹ ? Bởi vì tất cả những thứ mà họ cho các người toàn là những lời nói khéo mà thôi ; giá trị của các người, sự phú cường của các người ; nền độc lập của các người, chỉ có ta đem lại cho các người thôi. Các người hãy nghiêng mình mà nghe cho rõ những lời ta dặn : các người hãy làm sao cho ta cung cấp được khả năng của ta, các người hãy khai thác hết nguyên liệu của ta, xây nhà máy, dựng thành phố trên lưng ta. Sau hết, hãy hòa hợp lại trong một tâm hồn chung.

Hãy nhớ rằng hoàng đế G.L., các bậc tổ tiên của các người đã chẳng quản tấm thân vì đại nghĩa để chung đúc cho các người một danh dự và

một lịch sử vẻ vang. Đừng có bán cái lịch sử quý báu đó đi trong một lúc mãnh liệt" (Bản dịch của Huỳnh Tôn)

Xa nhà ngót ba mươi năm, bị giam lỏng trên đảo trơ vơ ngoài Ấn độ dương, nhưng tấm lòng của cựu hoàng đế Duy Tân vẫn không nguôi một nỗi nhớ nước thiết tha. Rất tiếc lúc đó ở Việt Nam tất cả máy vô tuyến đều bị Nhật tịch thu, không mấy ai được nghe lời kêu gọi thống thiết này. Lịch sử trân trọng một tấm lòng yêu nước. Không ai đòi hỏi sự đầy đủ chuẩn xác của một người tù.

(Theo H.B. Đoàn Kết, Paris 7.1987 và theo Huỳnh Tôn)

27. CON BÀI

Có lẽ tướng Đờ Gôn đã để ý đến cựu hoàng Duy Tân ngay kh ông nghe báo cáo đồng bào đảo Rê-uy-ni-ông đã nhờ phương tiện vô tuyến điện của cựu hoàng mà nghe được lời kêu gọi của ông đọc tại Luân Đôn, và họ đã đứng về phía ông. Nhưng phải đợi đến lúc ông nhận được bức thư của tướng Lơ-giăng-ti-lom từ tàu Lê-ô-pa gởi đến với lời đề nghị không thể giữ trên chiến hạm này một ông hoàng "có thể phục vụ cho chính nghĩa Đông Dương", ông mới có quyết định dùng cựu hoàng Duy Tân như một con bài trong "Kế hoạch mật" của ông.

Ngày 25.3.1945, ông bộ trưởng chiến tranh Pháp Đi-ơ-tem (Diethelm), gọi Đờ Boát- xo đến trình diện. Ông bộ trưởng nói :

- "Tướng Đờ Gôn quyết định đưa hoàng thân Vĩnh San về Pháp. Cần phải có một sĩ quan

đã từng biết ông ta ra đón tiếp. Tướng Lơ-giăng-ti-lom nói với tôi : ông (tức Đờ Boát-xơ) ở trong trường hợp đó. Vì vậy ông sẽ được bổ dụng vào phòng quân sự của tướng Đờ Gôn".

Đờ Boát-xơ không thích làm việc đó nên ông đã yết kiến Đờ Gôn trình bày hoàn cảnh của ông ta. Đờ Boát-xơ là một sĩ quan đang có tín nhiệm, phải rời bỏ Sư đoàn 2 thiết giáp là một việc đối với ông "rất đau khổ".

Tướng Đờ Gôn thuyết phục Đờ Boát-xơ, ông giải thích vì sao ông chú trọng đến hoàng thân Vĩnh San, vì "trong thời gian đầu phải tái lập nền quân chủ ở Đông Dương" (car il faudrait, dans un premier temps, rétablir la monarchie en Indochine). Đờ Gôn nói :

- "Anh là người đã biết rõ hoàng thân Vĩnh San ở trên tàu Lê-ô-pa và ở Rê-uy-ni-ông, hãy chuyện trò với ông ta cố làm sao biết được ông ta nhìn tương lai đất nước ông ta ra sao, vai trò ông ta sẽ đóng khi được về nước như thế nào? Dẫn cho ông ta thấy những đơn vị hùng hậu của chúng ta, đặc biệt các đơn vị của các bạn anh ở Sư đoàn 2 thiết giáp. Đưa ông ta đi tham quan các trường võ bị, thành phố Paris, để ông ta hiểu thế nào là nước Pháp, sau đó tôi sẽ đưa ông ta đến một đơn vị ở tiền tuyến để ông ta tham gia vào những trận đánh cuối cùng cho nước Pháp."

Không cưỡng được lịnh của Đờ Gôn, từ đó Đờ Boát-xơ chính thức là người đại diện của tướng Đờ Gôn bên cạnh hoàng thân Vĩnh San.

Bộ thuộc địa không hiểu hoặc không muốn làm theo kế hoạch mật của Đờ Gôn (Có lẽ họ đã có một kế hoạch khác) nên họ vẫn tiếp tục làm trở ngại việc cựu hoàng Duy Tân đến Pa-ri. Tướng Đờ Gôn nổi cơn thịnh nộ, ông trực tiếp ra lệnh khẩn trương bằng điện báo cho đại tướng tổng chỉ huy

đảo Ma-đa-gát-ca gởi gấp hoàng thân Vĩnh San trong thời gian ngắn nhất. Lệnh gởi đến ngày 5-5 nhưng phải đến tháng sáu hoàng thân mới đặt chân lên Pa-ri. Lúc ấy thì Đức quốc xã đã bị đánh bại, chiến tranh ở Châu Âu đã chấm dứt. Hoàng thân Vĩnh San mất cơ hội tham chiến. Tuy thế, theo lịnh Đờ Gôn, Đờ Boát-xơ vẫn tiếp tục tạo điều kiện cho cựu hoàng Duy Tân "xuất hiện" Hoàng thân được đi tập sự ở một số đơn vị như đã dự chiến trận.

Tạo uy thế cho "con bài" (Theo kế hoạch mật của Đờ Gôn), Đờ Gôn đã ký trong cùng một ngày sắc lệnh 29.10.1945 (1), ông Vĩnh San được phong thiếu úy vào ngày 15.12.1942; trung úy(5.12.1943), đại úy (12.1944) và tiểu đoàn trưởng, tương đương thiếu tá (vào ngày 25.9.1945).

Và cuối cùng vào ngày 14.12.1945 Đờ Gôn chính thức gặp hoàng thân Vĩnh San và hứa vào khoảng tháng 3 năm 1946, Đờ Gôn sẽ cùng với cựu Hoàng về Nam kỳ.

Kế hoạch tạo một "con bài" chính trị của Đờ Gôn được thực hiện tỉ mỉ, tuần tự.Đờ Gôn nắm phần chắc trong tay. Chỉ có một khâu Đờ Gôn sai lầm là sắp cựu hoàng Duy Tân (Vĩnh San) với Bảo Đại (Vĩnh Thụy) ngang hàng với nhau.Một bên từ trong máu huyết có một khát vọng được độc lập tự do, một bên được đào tạo từ tấm bé để làm bù nhìn cho thực dân đế quốc. Bởi thế kế hoạch mật của Đờ Gôn muốn đưa cựu hoàng Duy Tân về làm bù nhìn thay cho Bảo Đại đã gãy đổ ngay khi ông nhận được di chúc chính trị của cựu hoàng Duy Tân. Cái Di chúc chính trị đó đã lật ngửa lá bài bí mật của Đờ Gôn.

Cựu hoàng Duy Tân phải gánh chịu hậu quả của việc lật ngửa "con bài" ấy.

(Viết theo Bửu Kỉnh,
R.P. báo Đoàn Kết, 7.1987)

(1) Sắc lệnh nầy theo Thebault thì không có trong Jomnal officiel, nhưng ông ta có xin được một bản sao của Bureau central d'Archives alministratives militaires.

28. DI CHÚC CHÍNH TRỊ

Từ ngày đặt chân lên Pa-ri Vĩnh San rất vui vẻ, hăng hái hoạt động chính trị để làm một cái gì trước khi về lại đất nước. Nhưng đến hồi trung tuần tháng 12.1945, thời điểm có những sự kiện chính trị quan trọng nhất đối với ông, ông lại có linh cảm sẽ gặp những chuyện không lường trước được.

Để đề phòng những chuyện bất trắc, ông quyết định viết một bản Di chúc chính trị, trong đó ông trình bày quan điểm chính trị của ông về Việt Nam. Bản Di chúc chính trị (Testament politique) này Vĩnh San nói rõ ba vấn đề : Thống nhất ba Kỳ (Réunion des trois Kỳ), độc lập (Independance absolue); hợp tác mật thiết với nước Pháp (Alliance étroite avec la France). Nội dung này cũng được ông đưa vào Lời kêu gọi phát vào ngày 14.12.1945 tại Pa-ri. (Và không hiểu vì một ý đồ gì mãi đến ngày 16.7.1947 báo Combat mới trích đăng).

Viết xong bản Di chúc chính trị, Vĩnh San rất thỏa mãn, ông mang tặng hai người Pháp thân thích nhất của ông là Ti-bôn và Đờ Boát-xơ mỗi người một bản. Xem xong hai người bạn ông

tái mặt. Họ lo sợ cho ông. Bởi vì lúc ấy những tư tưởng như thế là rất cách mạng. Muốn đạt được những nguyện vọng như thế phải đổ núi xương sông máu chứ chỉ với ba tấc lưỡi dễ gì đạt được. Những ý tưởng của Vĩnh San thật quá cách xa với "kế hoạch mật" của Đờ Gôn sẽ thi hành ở Đông Dương.

Đờ Boát-xơ có trách nhiệm báo cáo tất cả những hoạt động chính trị của Vĩnh San với Đờ Gôn nên khi đọc xong bản "Di chúc chính trị" của Vĩnh San ông ta rất lo lắng. Cầm bản "di chúc" trong tay, Đờ Boát-xơ đi rón rén từng bước tiến về phía bàn làm việc của Đờ Gôn và ông tự hỏi :

- "Không biết chuyện gì sẽ xảy ra đây?"

Bầu không khí trong phòng làm việc của Đờ Gôn bỗng dưng trở nên yên lặng khác thường. Đờ Boát-xơ nín thở để chờ thái độ của Đờ Gôn.

Đọc xong bản "Di chúc chính trị" của Vĩnh San, Đờ Gôn buông một câu gọn lỏn :

- "Bon, est-ce que ce prince a une certaine valeur ?" (Được, ông hoàng này cũng có giá đấy !")

Thấy thái độ của Đờ Gôn không có gì căng thẳng lắm, Đờ Boát-xơ (thiếu tướng, con rể của Đờ Gôn) tranh thủ trình bày những điều tốt lành về Vĩnh San với người lãnh đạo có quyền lực nhất của nước Pháp.

Đờ Gôn lặng thinh một lúc rồi đáp :

- "Tôi sẽ tiếp ông ta."

(Theo De Boissieu,
Bửu Kính và nhiều tài
liệu khác)

29. BA MƯƠI NĂM LƯU ĐÀY VẪN KHÔNG THAY ĐỔI

Để tránh việc bộ Thuộc địa có thể làm trở ngại cho "kế hoạch mật" của mình, ông Đờ Gôn giao cho Ủy ban Đông Dương thuộc phòng Đổng lý của ông "quản lý" cựu hoàng Duy Tân tại Pa-ri. Người đứng đầu ủy ban này là viên toàn quyền Lăng-gờ-lát (Langlade).

Lăng-gờ-lát biết Ti-bôn là người hiểu rõ cựu hoàng Duy Tân, y cho triệu Ti-bôn đến và đặt cho Ti-bôn nhiều câu hỏi có liên quan đến cựu hoàng. Nhân cơ hội ấy, Ti-bôn đã trình bày hết sự thật, những điều hay, tốt về cựu hoàng. Ông đã nói một cách thẳng thắn và có trách nhiệm rằng:

- "Phải lưu ý điều này : nếu Ngài muốn đưa ông ta (tức cựu hoàng Duy Tân) lên ngôi An Nam, chắc chắn Ngài sẽ có một đối thủ ngay thẳng và tin cậy được, ông ta không phải là một ông vua tầm thường. Ông ta sẽ tự quản, tự định đoạt hết mọi việc. Ông ta có đủ tài năng của một vị lãnh tụ và muốn mình là người lãnh đạo. Nếu Ngài cần một ông vua chỉ để trang trí, có bộ dạng bên ngoài, thì tốt hơn hết là Ngài nên chọn người khác !"

Sau buổi gặp Lăng-gờ-lát, Ti-bôn gặp lại cựu hoàng Duy Tân. Ti-bôn kể hết đầu đuôi câu chuyện và cho biết ý của tướng Đờ-Gôn là sẽ đưa Duy Tân về nước và sẽ có một lễ đăng quang long trọng. Cựu hoàng cho đó là một điều người ta đã xúc phạm ông. Ông trả lời Ti-bôn một cách dứt khoát :

- "Il n'y a lieu ni à un investiture, ni à intronisation ni à un sacre quelconque : je n'ai jamais abdiqué et je suis toujours légale-

ment l'Empereur. Je rentre chez moi c'est tout Je reprends mon fauteuil, comme si je revenais de voyage..."

(Không có việc phong chức, không cóviệc đăng quang, cũng chẳng có đăng vị gì cả. Tôi chẳng bao giờ thoái vị, tôi luôn luôn là một ông vua hợp pháp (trong lòng dân tôi). Tôi về nước tôi, chỉ có thế. Tôi ngồi lại cái ghế của tôi, giống như thể tôi đi xa mới trở về !")

Sau ba mươi năm bị lưu đày mà tính cương quyết của cựu hoàng Duy Tân vẫn không thay đổi.

(Theo Bửu Kinh
Mondes et Cultures
XIIV-4 7 Decembre
1984, p.882)

30. GẶP GỠ ĐẦU TIÊN HAY CUỐI CÙNG

Cho đến cái ngày "lịch sử" 14.12.1945 Vĩnh San rất tin tưởng vào vị "cứu tinh"của mình là Đờ Gôn. Đờ Gôn cho Vĩnh San niềm tin "một người phản loạn" có thể trở thành quân vương (tức Đờ Gôn). Vĩnh San đã là Vương rồi bị kết tội "phản loạn" thì việc Vĩnh San trở lại ngôi Vương cũng có thể thực hiện được. Người có thể giúp cho Vĩnh San hoàn thành cái việc phithường đó chính là Đờ Gôn. Vĩnh San nghĩ như thế.

Chiều ngày nói trên, Đờ Boát-xơ đưaVĩnh San vào yết kiến Đờ Gôn. Vĩnh San dưới mắt Đờ Gôn như thế nào đã được chính Đờ Gôn ghi lại trong hồi ký chiến tranh của mình như sau :

Đờ

- "Để theo đuổi những mục tiêu có lợi về sau, tôi đã nuôi dưỡng một kế hoạch mật. Cần phải cung ứng cho cựu hoàng Duy Tân những phương tiện để ông ta có dịp tái xuất hiện nếu như người kế vị cùng họ hàng của ông là Bảo Đại đã bị loại bỏ (dépassé) trước những biến cố vừa qua. Nhà cầm quyền Pháp đã truất ngôi Duy Tân năm 1916, ông trở thành hoàng thân Vĩnh San và bị đày sang đảo Rê-uy-ni-ông, dù sao đi nữa thì trong cuộc chiến tranh này ông đã thành tâm phục vụ trong quân đội Pháp. Ông có cấp bậc thiếu tá Một người có nhân cách vững vàng (C'est une personnalité forte). Ngót ba mươi năm đi đày thế nhưng không hề xóa được hình ảnh ông vua đó trong tâm hồn người Việt Nam. Ngày 14.12, tôi tiếp ông ta, một cuộc gặp gỡ giữa người và người cùng nhau xem xét thử chúng tôi sẽ cùng nhau làm việc gì đây..."

(Mémoires de Guerre, t.III, Le Salut, nxb Plon, Paris 1959. tr.269-270)

Ông Vĩnh San có lẽ đã lóa mắt trước ánh sáng của Đờ Gôn, ông rất tin tưởng. Con trai trưởng của ông là Georges Vĩnh San, trong bài tưởng niệm cựu hoàng đế Duy Tân nhân lễ cải táng hài cốt của ông tại Huế (6.4.1987) đã khẳng định:

"Ông ta (Đờ Gôn) đã đồng ý với kế hoạch chính trị của Ngài (tức cựu hoàng Duy Tân) (Dĩ nhiên còn rất nhiều điểm chưa giải quyết), mà Ngài đã xem như thứ yếu (ngoại giao, quốc phòng v.v.) Ngài rất tin tưởng ở tương lai sau cuộc hội kiến ấy. Ngài đã từng tuyên bố : "Tướng Đờ Gôn đã đồng ý, ông ta hứa sẽ về Việt Nam với ta vào khoảng tháng 3.1946 để ký các văn kiện (chính trị). Ngài đã loan tin vui cho các bạn của Ngài" (Dịch theo bản tiếng Pháp)

Những người không bị Đờ Gôn mê hoặc cho rằng cuộc gặp gỡ 14.12.1945 giữa Đờ Gôn và Cựu hoàng Duy Tân chỉ đạt được mấy điểm : Đờ Gôn và cựu hoàng đồng ý sẽ cùng nhau bàn một số việc sẽ thực hiện ở Việt Nam (cụ thể những điểm gì thì chưa nói); tháng 3 năm 1946 Đờ Gôn sẽ cùng cựu hoàng sang Đông dương. Về phía Đờ Gôn, ông ta đã được nhìn tận mắt "lá bài" trong "kế hoạch mật" của ông, và ông đã có một lời thẩm định (janger) về cựu hoàng Duy Tân là "một con người có nhân cách mạnh mẽ". Ông sẽ đưa con người có nhân cách ấy trở lại ngôi vua. Về phía Duy Tân, những điểm cơ bản trong Di chúc chính trị của Người không hề được Đờ Gôn đếm xỉa đến.

Thế nhưng cựu hoàng Duy Tân vẫn rất tin tưởng Đờ Gôn. Xưa nay, những gì không có cơ sở thực tế không bao giờ có thể trở thành hiện thực được.

(theo De Gaulle và Georges
Vĩnh San)

31. KẾ HOẠCH MẬT

Bị Đức quốc xã tiến đánh dữ dội, Đờ Gôn vượt biển Măng-sơ (Manche) sang Anh với hai bàn tay không. Giữa đại dương thảm bại, Đờ Gôn chỉ còn một tia hy vọng cho rằng ưu thế của nhân loại là tinh thần dân chủ ; tinh thần đó sẽ đưa nhân loại đến chiến thắng bọn độc tài phát xít. Nước Pháp đã bị chiếm đóng, Đờ Gôn có một kế hoạch tỉ mỉ sử dụng nhân tài vật lực của các nước thuộc địa làm sức mạnh của mình. Tinh thần dân chủ Đờ Gôn dành cho nhân dân ông và nhân dân các nước

đồng minh của ông, còn đối với dân thuộc địa thì phải thận trọng. Với thuộc địa Việt Nam, Đờ Gôn đã có một "kế hoạch mật" để áp dụng khi tiếng súng chiến thắng phe Trục (1) vừa ngưng. Kế hoạch đó ông đã thú nhận khi đề cập đến cựu hoàng Duy Tân.

- "Để theo đuổi những mục tiêu có lợi về sau, tôi đã nuôi dưỡng một kế hoạch mật (un dessein secret)"

Điều đó có nghĩa cựu hoàng Duy Tân được Đờ Gôn chú ý tới như một "con bài" chứ không phải là một người có "tài năng và nhân cách mạnh mẽ" để thay mặt cho người Việt Nam nhận lãnh cái "độc lập, dân chủ, thống nhất" trong tay thực dân Pháp.

"Con bài" đó là gì ? Đờ Gôn đã giải thích với Đờ Boát-xơ ngay khi tiếng súng đánh phát xít Đức chưa dứt (tháng 5.1945) :

- "Sở dĩ tôi chú ý đến hoàng thân Vĩnh San vì trong thời gian đầu (khi trở lại Đông Dương) phải tái lập nền quân chủ ở đó !"

Trong thực tế Đờ Gôn đã lãnh đạo cuộc tái chiếm Việt Nam ra sao ? Hãy nghe Đờ Gôn căn dặn tướng Lơ-cờ-léc (Leclerc) trước khi ông này dẫn quân qua lấy lại thuộc địa Đông Dương, Đờ Gôn nói :

- "Đối với Lào và Căm-bốt, sự hiện diện của các vương triều còn vững, tình hình có thể cách ly được với những xáo trộn hiện nay. Đối với Việt Nam, công việc thật phức tạp. Tôi quyết định (nước Pháp) phải đi dần từng bước, anh phải chiếm lĩnh, trước hết ở Nam kỳ, và Căm-bốt, còn việc ra Trung thì để sau hết. Trong lúc đó, đối với Bắc kỳ, anh chỉ được đưa quân ra khi có lịnh tôi. Tôi chỉ có thể ra lịnh khi tình thế đã sáng sủa, (điều ấy có nghĩa là) dân chúng Bắc kỳ đã chán ngấy vì sự có mặt của quân đội Tàu, và khi đạt được quan

hệ giữa Xem-tờ-ni (Sainteny) và Hồ Chí Minh".

Ngày 5.10.1945 Lơ-cờ-léc đem quân đến Sàigòn. Quân Pháp được quân Anh đang đi giải giới quân đội Nhật ủng hộ, giúp đỡ đón quân đội viễn chinh Pháp vào. Lơ-cờ-léc tuyên bố sẽ "bình định Nam bộ". Ngày 31.10, đô đốc T.Đạc-giăng-li-ơ đang ở Sàigòn nhận được điện do chính tay Đờ Gôn viết căn dặn cặn kẽ. Không hứa hẹn và không để cho người Việt Minh buộc mình hứa hẹn gì cả" Và chỉ trong vòng hai tháng, quân Pháp đã chiếm hết vùng Nam bộ xua quân ra tận Nha Trang và sẵn sàng hành quân thôn tính nốt vùng Cao nguyên.

Đầu năm 1946, trong việc chuẩn bị điều đình với chính phủ VNDCCH, Đô đốc Đạc-giăng-li-ơ (D'Argenlieu) xin Đờ Gôn được dùng chữ (Việt Nam) "độc lập" nhưng Đờ Gôn vẫn thận trọng không cho. Thậm chí khi đã mất chức (20.1.1946) Đờ Gôn vẫn còn dặn ông Lô-găng-ti (Laugentie) : Chớ để Nam kỳ cho (ông) Hồ Chí Minh".

Đờ Gôn rất "cứng rắn" trong lập trường lập lại thuộc địa ở Việt Nam. Có lẽ vì thế mà khi tiếp Vĩnh San vào ngày 14.12 năm ấy Đờ Gôn không có một lời hứa hẹn, không một quyết định cụ thể nào.

Điều xảo quyệt nhất của Đờ Gôn là không đính chính những điều Vĩnh San hy vọng về mình. Đờ Gôn tin vào sức mạnh dân chủ nhờ đó Đờ Gôn đã chiến thắng. Vĩnh San hy vọng vào "tinh thần cởi mở, dân chủ" của Đờ Gôn sẽ dành cho nước Việt Nam đau khổ của ông thì Vĩnh San đã...lầm.

(Theo De Boissieu, và
C.De Gaulle)

H.6- Cựu Hoàng Duy Tân
- Người sĩ quan chống
phát-xít Đức.

32. SẼ KHÔNG TRỞ LẠI NỮA

Ngày 17.12.1945, cựu hoàng Duy Tân đi ăn cơm tối với Ti-bôn tại Xanh Giéc-manh đề Pờ-rê (Saint Germain des Prés). Nơi đó có một tu viện nổi tiếng do Sin-đơ-be đệ nhất xây dựng từ nửa thế kỷ thứ sáu.

Cựu hoàng từ ngày đến Pa-ri rất lạc quan vui vẻ, tin tưởng, hoạt động tích cực. Nhưng không hiểu sao, đêm hôm ấy, giữa khung cảnh có ngôi nhà thờ xưa nhất ở Pa ri này ông tỏ ra buồn rầu. Đầu óc rối bời, ông nói ra câu gì nghe cũng đầy sự lo ngại, chán nản, bi quan. Ti-bôn thấy thế hơi lo lắng, anh ta tìm lời lẽ thuyết phục, cố kéo tâm trí của cựu hoàng ra khỏi những bóng ma để quay lại với những lời hay ý đẹp mà ông thường giữ trên môi. Nghe Ti-bôn nói đúng ông cũng nghe theo, nhưng ông vui được một lúc rồi đâu lại vào đó, lòng dạ vò xé với một nỗi lo buồn.

Lúc đầu Ti-bôn tưởng, sở dĩ có sự đổi thay ấy là vì cựu hoàng sắp trở về nước phải gánh vác những nhiệm vụ quá nặng nề mà không hiểu mình có kham nổi không. Nhưng không phải. Cựu hoàng là một người có bản lãnh và lúc nào ông cũng nghĩ mình đủ sức đảm đương việc nước.

Ăn cơm xong, hai người sánh vai nhau đi dạo, trời đêm Pa-ri giá lạnh, hai người đi sát vào nhau. Rồi đột nhiên, cựu hoàng dừng lại quay mặt nhìn Ti-bôn, đặt bàn tay trắng muốt lên cánh tay bạn và nói một cách thảng thốt :

– "Này, Ti-bôn thân mến ơi, có một điều gì đó đang nói với mình là mình sẽ không trở lại nữa !"

Trời đêm vắng vẻ, cựu hoàng kể cho Ti-

bôn nghe điều bí mật, không thuận lợi cho tương lai của đất nước ông. Ti-bôn nghe biết việc đó hết sức quan trọng nên không dám hỏi kỹ hơn.

(Sau này những người am hiểu cựu hoàng Duy Tân đọc đoạn hồi ký của Ti-bôn đề cập đến sự kiện ấy họ đều cho rằng: Có lẽ cho đến lúc ấy, 17.12.1945, cựu hoàng Duy Tân mới hay sau lưng mình đã có một kế hoạch mật của Đờ Gôn và con bài cựu hoàng Duy Tân trở lại ngai vàng sắp sửa lật ra kết thúc kế hoạch mật ấy. Phải chăng cựu hoàng đang bị tràn ngập bởi sự ân hận vì đã quá tin vào Đờ Gôn ?)

Thế rồi, cựu hoàng sống tiếp trong sự dằn vặt, lo sợ, đau đớn đó ở Pa-ri thêm một tuần nữa, đến ngày 24.12.1945 ông đáp máy bay trở về hòn đảo từ Rê-uy-ni-ông thăm cựu hoàng Thành Thái và gia đình ông.

(Theo Thebault)

33. KẾT THÚC MỘT ÁM ẢNH

Tháng 12 năm 1945 là một tháng sôi nổi trong niên biểu của cựu hoàng Duy Tân. Ông tiếp xúc với các giới Việt kiều nói rõ quan điểm đòi thống nhất ba Kỳ, độc lập, tự do cho Tổ quốc. Ông được tướng Đờ Gôn tiếp và Đờ Gôn hẹn sẽ cùng về Việt Nam vào tháng ba năm sau (1946). Nghĩ đến ngày về được đặt chân lên mảnh đất quê hương ông sung sướng hết sức. Nhưng ông lại không lường hết được những phản ứng của các xu hướng chính trị chung quanh việc về nước của ông. Ông bị ám ảnh bởi một sự đe dọa kinh khủng, ông viết "Di chúc chính trị" để đề phòng việc bất

trắc có thể xảy ra. Ông tỏ ra có bản lãnh, nhưng rồi cái bản lãnh ấy cũng không đứng vững được trước hoàn cảnh ma dẫn lối quỷ đưa đường ở Pháp lúc ấy. Ông đâm ra hoang mang, giao động mạnh. Cuối cùng thấy đầu óc căng thẳng quá chịu không nổi ông phải tạm biệt Pa-ri, nơi trước đó sáu tháng ông đã ước mơ được đặt chân đến. Ông không ngờ lần tạm biệt ấy lại trở thành vĩnh biệt.

Ông đáp máy bay về thăm gia đình và bạn bè ở đảo Rê-uy-ni-ông vào ngày 24 tháng 12 năm 1945. Chiếc máy bay Lockeed Lodester C60 rời Pa-ri bay xuống miền Nam, chặng đầu dừng chân ở An-giê (Alger), thủ đô An-giê-ri, chặng thứ hai ở Pho-La-mi (Fort-Lamy), một sân bay lớn của nước cộng hòa Sát (Tchad) ngày nay. Hai lần dừng chân thật an toàn. Sau mỗi lần hạ cánh kỹ thuật máy móc, định lượng xăng dầu của máy bay được kiểm tra kỹ. Những người kiểm tra là các chuyên gia phần lớn là người Pháp (1) làm việc rất chu đáo, cẩn thận. Nhưng không hiểu vì sao, đến chặng thứ ba từ Pho-La-mi đi Băng-ghi (thủ đô nước Cộng hòa Trung Phi ngày nay) chiếc máy bay chở cựu hoàng Duy Tân về thăm gia đình lại đâm vào một ngọn đồi ở vùng Lô-bây-ê (Lobaye), gần làng Bốt-xa-kô (Bossako) cách Mờ-Bai-ki (M'Baiki) 35km. Chiếc Locked Lodester C60 vỡ nát và bốc cháy. Ba người trong phi hành đoàn gồm một thiếu tá, hai trung úy, và hành khách gồm có hai quân nhân (trong đó có cựu hoàng Duy Tân) và bốn thường dân đi trên máy bay đều tử nạn.

Chính quyền địa phương hay tin có một chiếc máy bay ngộ nạn liền phái người đến cứu, nhưng khi đến nơi họ chỉ còn nhặt được mấy thi thể đã cháy đen. Các nhân viên khâm liệm rất chú ý đến một người Đông phương và khi chôn họ đánh dấu để chờ thân nhân liên lạc. Người ấy là cựu

hoàng Duy Tân. Việc chôn cất thực hiện ngay trong ngày 26.12.1945 tại nghĩa địa Mờ-Bai-ki ở Cộng hòa Trung Phi.

Bốn mươi lăm tuổi đời, lúc còn ngồi trên ngai vàng cũng như khi bị giam lỏng ở Rê-uy-ni-ông, hay trong những năm hoạt động trong quân đội Đồng Minh chống Phát-xít Đức lúc nào cựu hoàng Duy Tân cũng nổi tiếng thông minh tài trí thiết tha với cuộc sống, với quê hương đất nước nhưng kết thúc đời ông lại bằng một sự im lặng như một giấc ngủ dài !

(Theo Đoàn Kết 7/1987 và
Georges VS)

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 :

TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT

Ta yêu tiếng nói thì thào của cơn gió thoảng, khi gió reo ca hay than thở trên cành. Ta yêu lời tâm sự du dương của gió ngỏ với cây rừng với sóng biển, với sao trời. Nhưng, hơn thế nữa, cái dỗ dành ta, khiến ta ngây ngất hân hoan, chính là tiếng nói của đại dương, tiếng rên rỉ của khắp cõi vọng lên trong cảnh vắng lặng đêm khuya như khúc ca bất tuyệt. Giữa lòng mùa hè, những lúc nghỉ chân bên bãi biển, trong cơn trằn trọc, ta ưa thích nghe ra những tiếng trầm bổng của âm thanh hùng vĩ kia. Trong đêm thanh vắng, tưởng chừng như hơi thở của con quái vật khổng lồ ngủ say ; vào giờ giấc khác, âm thanh kia trỗi dậy, gào thét, hóa thành dọa nạt trong bão gầm.

Các nguyên khí thiên nhiên, khi vỗ về, khi rền rĩ, đó chẳng phải là sự vang vọng của mê muội tục lụy, là khúc hoan ca, là tiếng ơi ới của một thế giới hạ tầng ư ? Sự thể ấy diễn tả khi thì nỗi vui buồn, khi lòng sợ hãi hay cuồng bạo, khi thì sự dịu dàng hay giận dữ. Đó là một hòa khúc giữa hoan lạc và khổ đau đang chiết tỏa thành ngân vang này đến ngân vang khác, âm ba nọ đến âm ba kia cho đến bất tận để tan hòa vào bản giao hưởng vĩ đại đang vỗ về tuổi trẻ thế giới và gợi hứng cho thiên tài. Nên nó cho ta những cảm tưởng, cảm giác sâu xa khó lòng phân định, vì nó tái tạo và thu tóm toàn bộ đời sống của sinh vật trong những hóa thân tiếp diễn không thôi.

Toàn cõi thiên nhiên bao la là một nguồn mặc khải cho tâm hồn nào biết thấy, biết cảm, biết hiểu. Những hơi thở của đất, của nước, những luồng sáng của bao nhiêu cõi tinh tú, tất cả đều

tiết lộ về cái bí mật lớn của đời sống, về định mệnh bất diệt...

Nhưng chính trong cảnh thanh vắng thâm sâu của cô đơn những tiếng nói huyền bí mới được nghe ra hơn cả đối với con người nào lắng tai trầm mặc. Chính vì vậy mà nhà thơ, nhà văn, nhà tư tưởng ưa thích lui tới những nơi u tịch trong thiên nhiên, những nơi ẩn dật hẻo lánh, nơi đó, xa cách phố phường, cảm hứng tuôn trào và sự cộng hưởng với cao xanh càng thân thiết.

Gió nói những gì khi động cành ? Nói những gì hỡi ngọn núi ngẩng cao đầu ? hỡi hồ, hỡi rừng hỡi thác ? Vạn vật bảo ta : "Người hãy vinh danh Thượng đế, ơi người, và hãy cố công đến với Thượng đế. Lên đến Thượng đế là mục đích của đời người và đời của mọi kẻ, người hãy tập tành yêu thương, đó là bí quyết của hạnh phúc, hãy tập tành đau khổ, đó là bí quyết của diệt dục, của sự thăng thiên lên ánh sáng, nỗi khổ họ hàng với nỗi vui, cả hai cân bằng nhau, bổ túc nhau, làm đẹp cho nhau. Hãy tập tành tự biết mình và lèo lái năng lực tiềm tàng ẩn giấu. Nhờ thế người sẽ khám phá ra bí ẩn của vũ trụ cùng những uy lực tạo nên sức sống cho vũ trụ. Cái hào quang trong công trình của tạo hóa sẽ hiển hiện lên trong người và trong vạn vật.

Georges Dry
(Bút danh của cựu hoàng đế
DUY TÂN)

Dịch nguyên văn từ bài
"Ce que dit la voix des choses"
(do Bửu Ý thực hiện)

PHỤ LỤC 2 :

NƠI AN NGHỈ CUỐI CÙNG

(Lược dịch bài phỏng vấn ông Georges Vĩnh San, con trai trưởng của cựu hoàng Duy Tân.
Tạp chí Đông Nam Á tại Paris thực hiện, tháng 5.1987)

Tạp chí Đông Nam Á (ĐNA) : Tại sao hài cốt của thân phụ ông lại để quá lâu tại Cộng hoà Trung Phi như thế ? Ai cho phép đem hài cốt đó về Việt Nam ?

H.7 : Hài cốt và bài vị cựu hoàng Duy Tân được các con và dâu cựu hoàng rước về điện Long An (điện chính của lăng Dục Đức) ngày 6.4.1987.

(Ảnh tài liệu của Bảo Hiền)

Georges Vĩnh San : Trong thời gian đầu gia đình tôi nghĩ nên an táng thân phụ tôi ở nơi mà ông đã sống khoảng thời gian dài nhất của đời ông, tức đảo Rê-uy-ni-ông. Nhưng rồi trải qua năm tháng, chúng tôi lại nhận ra được rằng thân phụ tôi phải thuộc về Tổ quốc Việt Nam và việc đem hài cốt của Người về nơi quê cha đất tổ là một điều hiển nhiên. Chính vì thế mà từ năm 1963 chúng tôi đã tiến hành vận động theo hướng này. Hồi ấy các nhà cai trị Sài gòn cũng như các vị đại diện của Chính phủ CHMNVN đều đồng ý. Tuy thế, vì chiến tranh, vì đất nước chưa thống nhất nên chúng tôi phải trì hoãn mọi chuyện. Mãi đến năm 1984 chúng tôi mới đặt lại vấn đề. Chính quyền Hà nội chính thức cho phép chúng tôi được toàn quyền,không có vấn đề gì (trở ngại), vì các nhà lãnh đạo Việt Nam ngày nay đánh giá được rằng lịch sử đã khẳng định Duy Tân là một anh hùng dân tộc. Mặt khác, Chính phủ của ông Si-rắc cũng đã đồng ý trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Nhờ thế, ngày 2 tháng 4 chúng tôi về Sài Gòn và quan tài (của thân phụ chúng tôi) được quàng tại đó trong vòng hai ngày. Ngày 6 tháng 4 ra Huế, chúng tôi tổ chức lễ tưởng niệm và mai táng tại An lăng.Từ đấy Vĩnh San đã được an nghỉ bên cạnh vua cha, tức Thành Thái, trong một lăng mộ mà chúng tôi đãxây dựng một cách đặc biệt cho Người từ mấy tháng trước.

ĐNÁ : Ông có ý nghĩ gì về nguyên nhân tại nạnmáy bay đã làm cho thân phụ ông vong mạng ? Nhiều người cho đó là một tai nạn có tính chất trừng phạt ?

Goerges Vĩnh San : E.P.Ti-bôn trong bài viết "Số

phận bi thảm của Hoàng đế An Nam" (tạp chí tam cá nguyệt san Pháp Á, I.1970) lên án người Anh một cách úp mở. Thế mà người Anh lại cho phép người Pháp tái chiếm Đông Dương. Thế thì giả thuyết ấy không lấy gì thuyết phục cho lắm. Về phần tôi, tôi tin một cách thành thật rằng đó chỉ là một sự bất cẩn (négligence). Vào lúc tai nạn xảy ra những đường bay của Pháp chỉ mới vừa cho phép tái phục vụ. Những máy bay đó do các cựu phi công chiến đấu lái và có lẽ họ đã đánh gía quá cao nghề nghiệp của họ. Băng-ghi đã hướng dẫn cho họ mà họ không chịu nghe. Người ta đã bảo với họ rằng ở Fort Lamy nơi họ sẽ đáp xuống phi trường Băng-ghi không dùng những cột mốc và chính trong khi đi tìm họ đã va phải một ngọn đồi. Dù sao thì nhân viên phi trường Fort Lamy cũng chưa tròn trách nhiệm và những người lái máy bay thiếu dầu hay thiếu những thứ khác nữa...Cho dù thế nào đi nữa thì người ta cũng đã nhận ra được thân phụ tôi nhờ bộ quân phục mà Người mặc và chiếc đồng hồ mà Ê-chiên Bu-lê đã tặng cho Người.

ĐNA : Nói như thế có nghĩa là có một số người đã có thái độ thù nghịch đối với sự trở về của thân phụ ông ?

GVS : Quả đúng như thế. Ngay tại Ủy ban Đông Dương ở đường OUDINOT nhiều người chống đối sự trở về của thân phụ tôi, bởi vì họ có những ý đồ khác. Thân phụ tôi chỉ giới hạn trong chủ nghĩa quốc gia Việt Nam và chắc chắn Người đã thực hiện theo cách của Người (điều này củng cố thêm trong tôi bằng cái diaspora Việt Nam). Sau cùng Trung Quốc và Liên Xô cũng đã thấy chương trình của họ không phù hợp.

ĐNA : Thân phụ của ông có theo dõi những biến cố xảy ra ở Việt Nam trong suốt những năm tháng bị lưu đày không ?

GVS : Trong gia đình, thân phụ tôi nói rằng Việt Nam phải được thống nhất và phải thoát khỏi tình trạng chia cắt ba Kỳ - một ý đồ của thực dân trước đây - nhưng ông cũng rất thận trọng và không bao giờ nói hết ý nghĩ của mình - những ý nghĩ cấp tiến hơn, với những người chung quanh ông ở đảo Rê-uy-ni-ông. Những người này cũng như ông là những người tiểu tư sản trí thức.

Thân phụ tôi nói công khai chỉ có hai lần. Lần thứ nhất vào dịp Mặt trận Bình dân bùng nổ và một lần vào tháng tư 1945 khi ông cho xuất bản tập "Di chúc chính trị" để phản ứng lại lời Tuyên bố của Đờ-Gôn.

ĐNA : Thân phụ ông có tiếp xúc với Hồ Chí Minh không ?

GVS : Nhiều nhân vật trong UB TW Đảng CSVN và trong phái bộ Đông Dương ở Pa-ri như Mai văn Bộ có tiếp xúc với thân phụ tôi khi người đến Pa ri Họ đã đưa người trốn sang Tây ban Nha và họ đã làm cho thân phụ tôi tin rằng Người sắp trở thành đồ chơi (le jouet) của người Pháp, Nhưng Vĩnh San đã có ba mươi năm kinh nghiệm về chính trị và ông chỉ muốn được phụng sự tổ quốc. Về phía Pháp họ phải tỏ thiện chí và theo thân phụ tôi nước Pháp chắc chắn là đồng minh tốt nhất của Việt Nam.

H.8 : Đồng chí Nguyễn văn Lương - Chủ tịch UBND tỉnh B.T.T (phải) cùng gia đình cựu hoàng Duy Tân (trái) kính cẩn trước áng thờ. Đại diện cho gia đình : Em vua Duy Tân - Bà Công chúa Lương Linh; Dâu và con : vợ chồng ông Goerges Vĩnh San; Ông Roger Vĩnh San; Ông Claude Vĩnh San và bà Suzi Vĩnh San (người mặc áo dài đen).
(Ảnh tư liệu của Bảo Hiền)

PHỤ LỤC 3 :

AI LÀ THỦ PHẠM ?

Ghi chép từ một cuộc tọa đàm
nhỏ của một số người quan tâm
đến cái chết của vua Duy Tân

Người tham dự :

. Giáo sư M.B - Người đã có mặt trong các cuốn sử cận hiện đại xuất bản ở Hà Nội mấy mươi năm qua.

. Nhà văn X - Nhà nghiên cứu, viết truyện lịch sử Huế.

. Ông MN - Một trí thức cũ từng viết sách về vua Duy Tân.

. Ông Nguyễn - Một công chức cao cấp của Tòa Khâm sứ cũ ở Huế.

. Cô Thanh : Sinh viên mới ra trường, đang theo đuổi nghiên cứu về truyền thống Việt Nam.

Nội dung tóm tắt cuộc tọa đàm :

- Cô Thanh : Thưa quý vị, đọc báo Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân về cái tin gia đình cựu hoàng Duy Tân và Nhà nước ta làm lễ cải táng hài cốt của ông về Huế đều có viết nguyên nhân cái chết của cựu hoàng rất "mờ ám", tại sao giới sử học Việt Nam hơn bốn mươi năm qua không chịu làm sáng tỏ chuyện ấy đi ? Phải chăng giới sử học bất lực ? Hay vì tầm cỡ vấn đề không đáng để giới sử học phải mất công, hoặc có vấn đề chính trị nói ra không lợi ?

- Ông Nguyễn : (cựu nhân viên cao cấp tại tòa Khâm)

Không phải chỉ có độc giả Việt Nam mới thấy có sự mờ ám chung quanh tai nạn máy bay đi đưa đến cái chết của cựu hoàng Duy Tân, mà ngay cả dư luận Pháp lúc đó, đặc biệt là tướng Đờ Gôn (một người đã có nhiều kỳ vọng ở cựu hoàng Duy Tân) trong một thời gian dài cũng nghĩ là có sự "mờ ám" (1). Nhưng theo tài liệu tôi có trong tay, thì sau khi tại nạn xảy ra, chính quyền Pháp có mở hai cuộc điều tra, và đi đến kết luận là không có bằng chứng gì là tai nạn có người ám hại (1) và (2). Người tây phương làm công việc điều tra nghiêm tức, không nên nghi ngờ làm gì. Sở dĩ có dư luận mờ ám là vì người Việt Nam quá mến vua Duy Tân, nghe tin vua Duy Tân tử nạn máy bay đột ngột họ cứ nghĩ là bị ám hại. Mà quần chúng người ta đã hiểu như thế thì không có cách nào khác !

- Nhà văn X : Người ra lịnh điều tra, người đặt vấn đề nghi ngờ có sự mờ ám, người công bố kết quả điều tra "không có vấn đề gì phải nghi ngờ" ...tất cả ba người ấy thực chất chỉ là một tướng Đờ-Gôn. Thế thì làm sao thuyết phục được dân chúng Việt Nam, làm sao vén được đám mây mờ chung quanh cái chết của cựu hoàng Duy Tân !

- Ông M.N (một trí thức đã viết về Duy Tân) :

Trước khi tử nạn, vào đêm 17-12-1945, vua Duy Tân có than thở với ông bạn Ti-bôn "Ông có biết nước Anh chống việc tôi trở về Việt Nam không ? Họ sẵn sàng trả cho tôi ba mươi triệu nếu tôi từ bỏ ý định trên." (Nhà vua cũng tâm sự với ông De Boát-xơ như vậy. Vì thế, sau khi vua Duy Tân tử nạn người ta đặt vấn đề nghi ngờ

tức là nghi ngờ người Anh đã giết vua Duy Tân, chứ không phải nghi ngờ ai khác !

- Nhà văn X : Có thể vua Duy Tân có tâm sự như thế thật, nhưng phải hiểu hoàn cảnh lúc đó ra sao ? Quan điểm chính trị của người Anh lúc ấy đối với Việt Nam ra sao ? Vì sao người Anh lại ngăn trở việc vua Duy Tân về nước ? Vua Duy Tân về nước có hại gì cho chủ trương chính trị của người Anh không ? Giết vua Duy Tân người Anh có lợi gì ? Trước khi cựu hoàng Duy Tân gặp tướng Đờ Gôn tình hình chính trị ở phần đất dưới vĩ tuyến 16 đã rõ ràng : 12.9.1945 liên quân Anh-Ấn dưới quyền chỉ huy của tướng Đu-gờ-lát Gờ-ra-xây (Douglas Gracey) đến Việt Nam giải giới quân Nhật, sau đó Gờ-ra-xây thực hiện bằng mọi cách giúp đỡ cho quân Pháp vào, ngày 3.10 một đoàn quân Pháp dưới quyền tướng Lơ-cờ-léc vào tới Sài gòn ; một tuần sau, 11-10, ngoại trưởng Anh Bi-vơn (Biven) tuyên bố thừa nhận chủ quyền của Pháp tại Đông Dương... rồi chỉ trong vòng hơn một tháng quân Pháp chiếm toàn bộ lãnh thổ Nam Kỳ và lần mò ra các tỉnh địa đầu Trung kỳ (4). Lơ-cờ-léc thực hiện đúng mệnh lệnh của tướng Đờ Gôn. Trao xong lãnh thổ Nam kỳ cho Pháp, quân Anh rút ra, thế thì đến gần cuối tháng 12-45 người Anh chẳng còn mục đích gì ở Việt Nam nữa để phải thanh toán cựu hoàng Duy Tân là một "con bài" của Đờ Gôn ! Theo tôi hiểu, nếu người Anh muốn ngăn cựu hoàng Duy Tân về nước có lẽ vì họ thấy "kế hoạch mật" của Đờ Gôn rất nguy hiểm cho cựu hoàng, thay vì nói sự thực với cựu hoàng, thay vì dùng áp lực để cựu hoàng phải thối lui họ đã đem tiền ra để đổi lấy một cái nhục cho cựu hoàng. Có lẽ giả thuyết này không được cựu hoàng Duy Tân đặt ra nên ông đã đâm ra sợ người

Anh chăng ?

- Cô Thanh : Tôi được biết Đờ Boát-xơ là bạn cựu hoàng nhưng đồng thời cũng là con rể của tướng Đờ Gôn, biết đâu việc ám muội ấy có liên quan đến ông bố vợ, Đờ Boát-xơ đã đưa ra dư luận vụ Duy Tân lo ngại về người Anh để đánh lạc hướng dư luận có thể chú ý đến Đờ Gôn !

- Giáo sư M.B : Ông Phạm Khắc Hoè trong chuyện vua quan triều Nguyễn (tr.134) có trích dẫn một tư liệu như thế này " Bu-lê (Boulet) là bạn của Ti-bôn và cũng là bạn của cựu hoàng Duy Tân đã kết thúc một cuốn sách nói về cựu hoàng Duy Tân:

" Ai đã giết Duy Tân ? Tôi biết chuyện này hay nói đúng hơn là tôi có thể giả định được chuyện này. Nhưng đó là bí mật của đời tôi. Điều bí mật ấy rất nghiêm trọng và chỉ được tiết lộ sau khi tôi đã chết !"(5) Đến năm 1964 Bu - lê chết nhưng bí mật ấy cũng chưa được tiết lộ. Đọc đoạn trích này tự nhiên tôi thấy có mấy nghi vấn Tại sao Bu-lê phải giữ bí mật ? Nếu là người Anh đã giết tại sao Bu-lê (là người Pháp) sợ gì mà không tố cáo ? Phải chăng thủ phạm là một người hay một tổ chức nào đó rất có quyền lực đối với Bu-lê, thủ phạm ấy có ai ngoài người Pháp được không ? Thủ phạm là người Pháp, một tổ chức của Pháp. Thế tên của nó là gì ?

- Cô Thanh : Thưa quý vị, những câu hỏi của nhà văn X đặt ra cho người Anh trên tôi muốn mượn để nhờ quý vị đặt vào hoàn cảnh nước Pháp lúc ấy ? Chúng tôi, sẽ là những người chủ chốt của đất nước thế kỷ XXI, mong quý vị không nên để lại cho chúng tôi "những tàn dư" của thế kỷ XX, kính mong quý vị giúp làm rõ việc này ?

Quan điểm chính trị của người Pháp đối với Việt Nam ra sao ? Quan điểm đó mâu thuẫn với "Di chúc chính trị" của Duy Tân như thế nào ?

- <u>Nhà văn X</u> : Đọc Hồi ký chiến tranh của Đờ Gôn (6) và Di chúc chính trị của cựu hoàng Duy Tân được trích đăng trên báo Chiến Đấu (Combat) hồi tháng 7.1947 ta thấy rõ : Đờ Gôn chủ trương có một Đông Dương với năm phần : Trung, Nam, Bắc kỳ, Lào và Căm-bốt, có một chính quyền Liên Bang với một viên toàn quyền đứng đầu không khác gì thời kỳ Pháp cai trị ở Đông Dương trước Thế chiến II trong khi đó thì cựu hoàng Duy Tân chủ trương một nước Việt Nam thống nhất ba kỳ (tạm thời dựa vào Pháp về mặt quân sự và ngoại giao), ở trong khối Liên hiệp Pháp. Đờ Gôn xem Việt Nam là một thuộc địa bị chia làm 3 kỳ, Duy Tân muốn thống nhất 3 kỳ... sự mâu thuẫn này quá rõ ràng.

- <u>Ông Nguyễn</u> : Đúng như thế, nhưng tại sao Đờ Gôn và Duy Tân lại có sự giao thiệp, tín tưởng nhau như hai người đã thể hiện ?

- <u>Nhà văn X</u> : Đờ Gôn là người có thế lực nhất ở Việt Nam, Duy Tân phải dựa vào Đờ Gôn mới được trở về nước và sau đó sẽ tự tạo thế lực giành lại quyền thống nhất độc lập hoàn toàn cho xứ sở, Duy Tân nghĩ tới "ngay cả việc "hợp tác với cụ Hồ" như lời em ruột Duy Tân là mệ Cưởi đã kể lại với ông Phạm Khắc Hòe (Chuyện vua quan...tr 182). Còn Đờ Gôn thì muốn nuôi Duy Tân để đưa Duy Tân trở lại ngôi vua giúp cho Đờ Gôn ổn định tình hình Việt Nam và sau đó thì... toàn quyền Đông Dương sẽ lo liệu.

Những người dự tọa đàm cười rộ lên và có

người nói thêm nếu cần toàn quyền sẽ đưa Duy Tân tiếp tục đi ở riêng trên một hòn đảo hẻo lánh nào đó của Pháp ở Thái Bình Dương để an dưỡng tuổi già.)

- Cô Thanh : Nhà văn X nói rất có lý, vậy xin anh cho biết thêm : Để cho cựu hoàng Duy Tân sống và đưa về Việt Nam thì có hại gì cho chính cuộc của Pháp ?

- Nhà văn X : Đây là gia đình thôi, bởi vì cựu hoàng đã chết trước khi thấy lại quê hương. Theo tôi cựu hoàng Duy Tân là một người có ý chí mạnh mẽ, như Dờ Gôn đã nói : cái "personnalité forte" (nhân cách vững vàng) ông lại theo đuổi những mục tiêu chính trị muốn thoát ra khỏi bàn tay thực dân Pháp; khi ở Pháp Duy Tân rất mến phục Dờ Gôn thế mà Duy Tân còn không nghe theo quan điểm chính trị của Pháp, huống chi khi Duy Tân về nước được rồi với sự hưởng ứng nhiệt liệt của hàng triệu người Việt Nam trong vùng Pháp tạm chiếm, Duy Tân sẽ tuyên bố các mục tiêu thống nhất độc lập thì ai cản được ? Nếu Pháp ra tay ngăn chặn thì Duy Tân sẽ bắt tay ngay với cụ Hồ ở ngoài Bắc Kỳ thì ai có thể chặn đứng được ? Nếu Pháp ra tay mạnh đối phó với Duy Tân thì tự nhiên Pháp lại có thêm một kẻ thù nguy hiểm không khéo sẽ bị thế giới lên án nữa cũng nên !

(Cả hội nghị lại cười ồ).

- Ông Nguyễn : (Nói với sự mỉa mai) Gần ba mươi năm trước, Tòa Khâm sứ Pháp đã chọn nhầm Vĩnh San không ngờ Dờ Gôn tài ba lỗi lạc như thế lại nhầm một lần nữa với chính Vĩnh San sao ?

- Giáo sư M.B : Đờ Gôn cũng mới thăm dò chứ đã nhầm đâu. Đưa Vĩnh San về nước rồi kia mới gọi là nhầm. Mà một khi tên đứng đầu đế quốc biết hắn đã nhầm thì hắn sẽ ra tay "cứu vãn" sự thiệt hại với bất cứ thủ đoạn nào.

- Ông Nguyễn : Thế giáo sư cho là Đờ Gôn giết cựu hoàng Duy Tân sao ?

- Giáo sư M.B : Giết hay không tư liệu lịch sử chưa đủ chứng cớ. Tôi chỉ nói cái xu hướng phải thế, chứ tôi không nói thế !

- Trí thức MN : Nhà văn X nói cái xu thế chính trị của cựu hoàng Duy Tân sau khi về nước như trên là có cơ sở. Trong lúc cụ Hồ đang đứng đầu nhà nước ở Việt Nam, cựu hoàng Bảo Đại xin thoái vị ra làm cố vấn cho chính phủ VNDCCH mà Duy Tân tuyên bố ở Pa-ri như thế này : "Tôi vẫn yêu dấu Hoàng đế Bảo Đại mà tôi cũng chẳng ghét gì ông Hồ chí Minh, tôi chỉ muốn cho các nước Đồng Minh vì tôi mà để ý đến Tổ quốc tôi thôi !". Đọc đoạn văn này trên báo Cải Tạo (22.1.1949) do ông Huỳnh Tôn dẫn chứng (7), tôi thật không ngờ. Rõ ràng cựu hoàng đã đi ngược lại ý đồ chính trị của Đờ Gôn. Thế thì đời nào Đờ Gôn chịu.

(Có tiếng cười)

- Một trong những người dự tọa đàm nói : Chỉ cần tuyên bố câu đó thôi thì cựu hoàng đã đủ để thực dân Pháp cho cựu hoàng "vĩnh biệt quê hương" rồi.

- Giáo sư MB : Không nên kết luận sớm như vậy.

- Trí thức MN : Bảo rằng Đờ Gôn đã giết vua Duy

Tân như thế có đúng sự thực không ? Cựu hoàng Duy Tân mất là một thiệt hại lớn cho Đờ Gôn. Khi hay tin cựu hoàng Duy Tân tử nạn máy bay, tướng Đờ Gôn rất buồn và tâm sự với người rể của ông là tướng Đờ Boát-xơ. Ông Đờ Boát-xơ đã kể lại (xin đọc nguyên văn) : "Le Général de De Gaulle fut très affecté par cette mort du Prince Vĩnh San. Lors d'un dinner chez lui, à la villa de Neuilly, le Général me prit à part et me dit : "La France n'a pas de chance en ce moment...Cette mort du Prince nous prive une carte maitresse en Indochine..." (Tạm dịch : Tướng Đờ Gôn đã rất buồn rầu trước cái chết của hoàng thân Vĩnh San. Trong một bữa cơm tối tại nhà, biệt thự ở Nơi-di, Đại tướng nói riêng với tôi : "Nước Pháp không được may mắn trong lúc này...cái chết của ông Hoàng thân, lá bài chủ chốt ở Đông Dương). Theo Đờ Boát-xơ "Tướng Đờ Gôn không bao giờ bình phục sau miếng đòn nặng nề đó, ông cảm thấy một khúc quanh đang xảy ra."

(Đoạn trích trên rất đắt, cuộc tọa đàm bỗng dưng kém sôi nổi, người ta thay nhau mượn hai tập hồi ký của Đờ Boát-xơ nghiên cứu lại những đoạn có liên quan đến cựu hoàng Duy Tân. Hai tập ấy mang tựa đề : Pour cambattre avec De Gaulle, 1 vol, Plon 1981 và tập Pour servir le Général, 1 vol, Plon 1982.)

- <u>Cô Thanh</u> : Hồi ký của Đờ Boát-xơ xuất bản sau cái chết mờ ám của cựu hoàng Duy Tân đến 37 năm (1945-1982), nhỡ ra ông Đờ Boát-xơ muốn chạy tội cho ông bố vợ mình thì sao ? Tôi chưa được đọc nhiều nhưng trong lịch sử có khối chuyện người ta viết hồi ký để chạy tội cho mình và những người thân của mình. Nhỡ ra Đờ Boát-xơ đã là một trong những người như thế ?

MN : Cô Thanh đa nghi quá. Nếu thế thì chẳng biết tin vào đâu nữa. Riêng trường hợp Đờ Gôn tôi có thể khẳng định Đờ Gôn không làm cái việc tội lỗi ấy. Bởi vì Vĩnh San là một con bài của Đờ Gôn. Con bài đó đã là một điểm then chốt trong kế hoạch mật của Đờ Gôn. Đờ Gôn đã sai đô đốc Đạc-giăng-li-ơ (D'Argenlieu) chuẩn bị dư luận và hoàn cảnh cho Vĩnh San về nước. Vì thế sau khi cựu hoàng mất một tháng, Đạc-giăng-li-ơ vẫn chưa biết. Cho đến tháng giêng 1946, đô đốc còn phái ông Pôn Muýt (Paul Mus) về Pa-ri kèm theo một lá thư yêu cầu Đờ Gôn làm thế nào để đưa cựu hoàng Duy Tân về Sài gòn càng sớm càng tốt. Ngoài bức thư, đô đốc Đạc-giăng-li-ơ đánh điện về Pa-ri cũng xác minh rằng : "Hoàng thân có những hậu thuẫn quan trọng, đặc biệt như Dao-Xen (?). Ở các tỉnh có nhiều nơi phổ biến sấm Trạng Trình "Nguyễn đi rồi Nguyễn trở về" và đang "bắt đầu một thời đại mới". Đô đốc Đạc-giăng-li-ơ đã giao động mạnh khi hay tin cựu hoàng Duy Tân đã mất. Đến lúc ấy, những chỉ thị của tướng Đờ Gôn mới không còn hiệu lực nữa (8). Thử hỏi có ai dựng lên cho mình một niềm hy vọng rồi lại chính tay mình đốt cháy niềm hy vọng ấy ?

Nhà văn X : Tôi không có định kiến với ông Đờ Gôn, tuy thế tôi không thể tin rằng ông Đờ Gôn vô tội trong khi tâm trí tôi chưa thỏa mãn với ông Đờ Gôn mấy điều này :

1. Một người được nước Pháp chọn làm một ngọn cờ ở Đông Dương tại sao ngày 26.12.1945 cựu Hoàng Duy Tân bị tử nạn máy bay báo chí Pháp không đưa tin hoặc đưa rất sơ sài và hạn chế ? Đến nỗi một người như tướng Đạc-giăng-li-ơ đọc báo đều đều cũng không biết gì ? Phải chăng ông Đờ Gôn sợ làm rùm beng sẽ lộ cơ mưu ông đã thí

hành một cách ám muội chăng ?

2. Khi cựu hoàng Duy Tân tử nạn thì gia đình của ông gồm có cha già Thành Thái, vợ và bốn người con ở tại đảo Rê-uy-ni-ông. Tất cả những người này và chỗ ở của họ ông Đờ Boát-kơ, ông Ti-bôn (những người thân cận của tướng Đờ Gôn) đều biết. Tại sao Đờ Gôn (theo lời của Rô-giê Vĩnh San (Roger Vĩnh San) con trai thứ của cựu hoàng Duy Tân đã nói khi về chuẩn bị đưa hài cốt cựu hoàng về Huế), không hề gởi một lời phúng điếu phân ưu ? Ngay cả nấm mồ của cựu hoàng trên thuộc địa của Pháp ở Băng-ghi cũng không được thông báo với gia đình. Cho mãi đến những năm đầu thập kỷ 60, một nhà sử học mới tìm được mộ cựu hoàng Duy Tân ở M'Baiki, lúc ấy gia đình cựu hoàng Duy Tân mới biết. Vì sao lại có sự thờ ơ kinh khủng như thế ? Anh Rô-giê còn nói : từ khi ba tôi mất tích chính quyền Pháp không hề đoái hoài, mẹ già, anh em không được học hành, bản thân Rô-giê mới bảy tuổi đã phải đi làm những việc lao động quá sức mình để kiếm sống. Tuy là con một cựu hoàng có tiếng tăm nhưng hiện nay Rô giê chỉ làm được cái việc lái xe ở phi trường Đờ Gôn mà thôi. Các anh chị và người em trai của anh cũng không khá hơn! Nếu là một người chung thủy thì đời nào Đờ Gôn lại đối xử với gia đình của cựu hoàng Duy Tân như thế ? Sự im lặng của Đờ Gôn là cố ý, nghĩa là cố tình dìm cái chết của cựu hoàng Duy Tân vào sự lãng quên. (Rất tiếc là dân Việt Nam thì không thể quên, nếu đời này chưa làm sáng tỏ được thì đời sau sẽ làm tiếp).

3. Tôi hoàn toàn đồng ý với những tư liệu cụ MN đưa ra cho biết Đờ Gôn đã bắt đầu chuẩn bị đưa cựu hoàng Duy Tân về nước, người thực hiện là Đạc-giăng-li-ơ. Nhưng có lẽ chủ trương đó chỉ có giá trị trước ngày Đờ Gôn gặp mặt cựu hoàng Duy

Tân (tức là ngày 14.12.1945). Sau ngày 14.12, Đờ Gôn đã trực tiếp gặp cựu hoàng và đã được báo cáo những thông tin về cựu hoàng mà có thể tóm tắt như sau :

- Thông tin do Ti-bôn báo với toàn quyền Đờ Lăng-gờlát (De Langlade) "Duy Tân là một đối thủ ngay thẳng và tin cậy, ông sẽ tự quản, định đoạt mọi việc. Ông ta có tài. Nếu cần một ông vua để trang trí thì nên chọn người khác." (9) "Ông không có mâu thuẫn với Chủ tịch Hồ Chí Minh và cố vấn Bảo Đại bên cạnh Hồ Chí Minh". Một người có cái "nhân cách vững vàng". "Theo đuổi đến cùng những mục tiêu thống nhất và độc lập tuyệt đối (absolue).(10)

Sự thực ấy xác nhận rằng Duy Tân đã và sẽ là một địch thủ xứng đáng chứ không phải là một con bài sẵn sàng để cho Đờ Gôn muốn úp sấp hay lật ngửa tùy thích. Có lẽ Duy Tân đã bị giết chết trong lòng Đờ Gôn ngay sau cái ngày gặp gỡ đầu tiên và cuối cùng ấy, ngày 14.12.87. Đờ Gôn nói không may mắn cho nước Pháp ở Đông Dương lúc ấy có nghĩa là vì Đờ Gôn đã thấy mình nhầm trong việc hy vọng đối với cựu hoàng Duy Tân.

<u>Giáo sư MB</u> : Chúng ta có thể hiểu như thế.

<u>Nhà văn X</u> : Không có cách nào hiểu khác hơn.

<u>Ông Nguyễn</u> : Tôi không có ý bênh vực cho ông Đờ Gôn. Cựu hoàng Duy Tân dựa vào thế lực Đờ Gôn để về cho được Việt Nam (dù phải trả một giá hơi đắt), Đờ Gôn muốn lợi dụng uy tín của cựu hoàng để ổn định tình hình buổi đầu Pháp trở lại tái chiếm Đông Dương như nhà văn X đã nêu trên. Thế thì Đờ Gôn giết Duy Tân làm gì vừa hại cho sự

nghiệp trước mắt vừa mang tiếng với hậu thế mình là người có thủ đoạn nham hiểm đầy tội ác ? Tôi làm việc ở Tòa Khâm lâu năm, tôi biết các chính phủ Pháp chỉ là một nhóm người tuy nắm chính quyền nhưng không có thực quyền. Bọn có thực quyền là những người, những nhóm tư bản đang nắm giữ nền kinh tế nước Pháp, nắm giữ các thuộc địa -nguồn nguyên liệu chính của nền kỹ nghệ Pháp. Tại sao người Việt Nam chúng ta không đặt vấn đề thủ phạm ám hại vua Duy Tân chính là kẻ đối lập với Đờ Gôn ? Những kẻ đối lập với Đờ Gôn nằm trong bộ Thuộc Địa. Tôi xin dẫn chứng để quý vị rõ : Bộ Thuộc Địa đã cương quyết không cho cựu hoàng Duy Tân thoát khỏi đảo từ Rê-uy-ni-ông như thế nào ? Năm 1936 cựu hoàng Duy Tân gởi thư cho chính phủ Mặt trận Bình dân xin sang sinh sống ở Pháp, bị bộ Thuộc địa dìm, cựu hoàng không được hồi âm có nghĩa là không được xét tới (11); năm 1944 ông tòng quân (thuộc phe Đờ Gôn) ở Rê-uy-ni-ông với lòng mong ước được ra khỏi Rê-uy-ni-ông, ông làm việc trên tàu Lê-ô-pa, bọn thực dân trong thuộc địa biết yêu sách phải đưa cựu hoàng gấp trở lại Rê-uy-ni-ông, không được làm việc trên tàu, để có thể vượt khỏi đảo Rê-uy-ni-ông (12); lần thứ ba chính Đờ Gôn yêu cầu đưa cựu hoàng về (hồi giữa năm 1945), bọn thực dân ở bộ thuộc địa lại cản trở, cuối cùng Đờ Gôn phải nổi lôi đình và trực tiếp đưa về bằng hệ thống chính quyền trong tay Đờ Gôn, lúc ấy Duy Tân mới được về Pa-ri (13). Phải chăng cựu hoàng Duy Tân về đến Pa-ri như là một cái tát vào mặt bọn thực dân ở thuộc địa ? Mà khi chúng đã bị tát thì thế nào chúng cũng tìm cách phục thù ? Thực hiện kế hoạch mật của Đờ Gôn, Lơ-cờ-léc bằng nhiều cách loan truyền tin vua Duy Tân sẽ trở lại ngai vàng, nhân dân trong vùng tạm chiếm tỏ ra hưởng ứng

nhiệt liệt. Hai tên trung úy Pháp là Bút-kơ-kê (Bousquet) và Pôn Lang (Paul Lang) đi lưu hành các Lời kêu gọi bằng tiếng Việt của cựu Hoàng Duy Tân. Giáo sư Ê-chiên Bu-lê (Etienne Boulé) cùng sinh viên cũ của ông đấu tranh mạnh mẽ cho việc cựu hoàng Duy Tân được về nước. Nhưng quý vị có biết không, bộ thuộc địa đã điện gấp qua yêu cầu "Cessez rapidement toute action dans ce sens" (ngưng ngay những hoạt động theo chiều hướng ấy (tức là chiều hướng đưa Duy Tân về nước) (15). Trong lúc đó, ở ngay Pa-ri, cựu hoàng Duy Tân cũng đã linh tính (sentir) được rằng có một cái gì đó có thể xảy ra không thuận lợi cho ông nên ông đã phải viết một Di chúc chính trị (Testament politique) để đề phòng bất trắc (16). Bộ thuộc địa để cho Duy Tân trở về nước có nghĩa là chấp nhận một cuộc vận động mới cho độc lập và thống nhất ở Việt Nam. Nếu thực dân Pháp chống lại thì Duy Tân sẽ bắt tay ngay với Chủ tịch nước VNDCCH, vấn đề sẽ trở nên vô cùng phức tạp, chuyện tái lập lại thuộc địa ở Đông Dương lại phải vượt qua một trở ngại lớn do chính chúng đưa ra. Chuyện này không sớm thì muộn cựu hoàng Duy Tân cũng biết và chắc chắn không ai buộc được cựu hoàng đừng tố cáo âm mưu ấy trước dư luận. Do đó cựu hoàng - một con cừu trắng ngơ ngác giữa bầy sói lang-làm sao thoát được cái chết bi thảm !Mà không phải chỉ có cựu hoàng bị hại mà ngay cả Đờ Gôn - một lãnh tụ vừa đem lại chiến thắng cho nước Pháp - cũng bị "đánh" và phải rời khỏi chính phủ chưa đầy một tháng sau ngày Duy Tân bị ám hại. Đờ Gôn rời khỏi chính phủ Pháp ngày 20.1.1946. Theo tôi bàn tay của bộ Thuộc địa đã ám hại cựu hoàng của chúng ta.

- Cô Thanh : Chúng ta hiểu như thế. Cựu hoàng Duy

Tân không phải tử nạn vì kỹ thuật máy bay trục trặc, không chết về tay người Anh, không khẳng định được Đờ Gôn hay bọn giết người trong bộ Thuộc địa. Nhưng chúng ta có thể khẳng định rằng cựu hoàng Duy Tân vì những mục tiêu thống nhất độc lập cho Tổ quốc nên đã bị bọn thực dân Pháp (phe Đờ Gôn hay Bộ Thuộc địa cũng là thực dân thôi) ám hại. Điều quan trọng không phải để bắt nước Pháp bồi thường mà để cho khỏi hồ nghi lòng yêu nước của người quá cố Duy Tân và cho đời sau bài học lịch sử "chơi với thực dân đế quốc cuối cùng sẽ được gì".

- Nhiều người dự hội thảo cùng nói : Nhất trí với cô Thanh, người thanh niên của thời đại mới chúng ta.

Nguyễn Đắc Xuân
ghi chép và chú thích.

Tái bút : Xin độc giả theo dõi phần tài liệu trích dẫn và miễn cho việc trả lời cuộc tọa đàm được tổ chức ở đâu và tên những người viết tắt là ai. Người ghi chép xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự chính xác của các nguồn tài liệu.

CHÚ THÍCH

(1) Le géneral De Gaulle et l'Indochine 1940 - 1946, (colloque tenu par l'Institut Charles De Gaulle les 20 et 21, février 1981, actes établis par Gilbert Pilleul), nxb Plon,1982 tr.175;

(2) "Chronique d'Indochine, 1945-1947 của Đô đốc Thierry d'Argenlieu, nxb Albin Michel,1985, tr.436-437 (trích lại của Đoàn Kết số 7. 1987)

(3) Letragique destin d'un empereur d'Annam, Vĩnh San/Duy Tân của E.P Thébault, trong France-Asie-Asia, số 200, les semestre 1970 tr.33.

(4) Đoàn Thêm, Hai Mươi Năm Qua (1945-1964),nxb Nam Chi Tùng Thư, Sài Gòn 1966, tr.13 đến tr.17.

(5) BOULE (Etienne) et Dương Văn Sa, Duy Tân, Empereur d'Annam ou l'histoire d'un rebelle (quay ronéo 1963)

(6) De Gaulle (ch.), Mémoires de Guerre (notament t.3), 3 vol.1954.

(7) Huỳnh Tồn, Vua Duy Tân, Nhà in Kim Sơn, Hà Nội 1949.

(8) Theo Bửu Kỉnh, Les Relations entre le géné-

ral de Gaulle et L'Empeureur Duy Tân, Mondes et Culture XLIV-4 7 Décembre 1984, p.884.

(9) Xem (3)
(10) Xem (3)

(11) Theo Georges Vĩnh San, Điếu văn đọc ngày 6.4.1987 trong lễ cải táng hài cốt cựu hoàng Duy Tân tại Huế.

(12) Xem (1)

(13) Xem (1)

(14) Xem (1)

(15) Xem (8)

(16) Xem (8)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A- Tài liệu tiếng Việt :

. Cao Văn Luận, Vua Duy Tân và Phong trào "Cờ Tự Trị tại Pháp", Bên Dòng Lịch Sử (Hồi ký), Trí Dũng, SG.1972, từ tr.30 đến tr.54.

. H.B., Nhân việc đưa hài cốt cựu hoàng Duy Tân về nước, Tch.ĐOÀN KẾT, Paris, số 393 (7.1987) từ tr.13 đến tr...

. Huỳnh Tôn, vua DUY TÂN, Nhà in Kim Sơn, HN. 1949.

. Lê Thanh Cảnh, Gặp lại Nguyễn Sinh Côn tại Paris năm 1922 (Hồi ký), Bản đánh máy của chính tác giả.

. Lê Ước, Cuộc Duy Tân Khởi nghĩa năm 1916 và Phan Thành Tài, Tập san Sử Địa, số 11, SG 1968, từ tr.81 đến 101.

. Hà Ngại, Khúc Tiêu Đồng (Hồi ký), Bản đánh máy của tác giả.

. Phạm Khắc Hoè, Kể chuyện vua quan Triều Nguyễn, Thuận Hóa, Huế 1986.

. Phan Khôi, Địa vị của Thái Phiên và Trần Cao Vân trong cuộc biến ở Huế năm 1916, báo SÔNG HƯƠNG, 12 Septembre 1936, tr.6 (số 7).

. Phan Thị Nga, Bà Vương Phi của Đức Duy Tân, báo SÔNG HƯƠNG, số 5, 29 Aout 1936, tr.6.

. Thái văn Kiểm, Vai trò của nước Đức trong cuộc khởi nghĩa Duy Tân, Đất Việt trời Nam, Nguồn Sống SG 1960, từ tr. 532 đến tr.543.

. Ưng Trình, Việt Nam ngoại giao sử, Trí Đức thư xã, HN.1953.

. Võ văn Triêm, Chánh phủ Bảo hộ lựa lầm Vua Duy Tân, Đặc san Hoài niệm Quốc Học số 4, Huế 1971, tr.101.

. Nhiều báo chí ở Việt Nam nhân lễ cải táng hài cốt vua Duy Tân tại Huế (4 và 5 năm 1987)

B- Tài liệu tiếng Pháp :

. Bửu Kính, Les Relations entre le Général De Gaulle et L'Empereur Duy Tân, tch. Mondes et Cultures XLIV-4 7 Décembre 1984.

. Boulé (Etienne), DUONG VĂN SA, Duy Tân, Empereur d'Annam, ou l'histoire d'un rebelle (ronéo, 1963)

. De BOISSIEU (Général A.), Pour servir le Général, Plon, 1982.

. De Gaulle (Général C.) Memoires de Guèrre (notamment I et III) 3 vol. Plon, Paris 1954 và 1959.

. Devillers (Philippe), Histoire du Việt Nam de 1940 a 1952, Seuil, Paris 1952.

. DRY (Georges), Ce que dit la voix des choses.

. Maybon (Ch.B.) Lécturea sur l'Histoire Modernes et contemporaine de Pays d'Annam de 1428 à 1926 IDEO, Hn.1927.

. Thébault (E.P.), Le tragique destin d'un Empereur d'Annam : Vĩnh San - Duy Tân (Revue bilingue : France-Asie), Vol.XXIV 1970.

. Vĩnh San (Georges), Quelque phrases Improvisées... Huế, 4.1987.

. Sudest-Asie, n° 46, Mai 1987.

C- Tài liệu điền giả :

. Hỏi các cụ già ở xóm Ngũ Tây, thôn An Cựu, xã Thủy An về địa điểm vua Duy Tân bị Pháp bắt năm 1916.

. Bà Công chúa Lương Linh (em gái vua Duy Tân

hiện ở tại 97 Mai Thúc Loan, Huế.

. Ông Bảo Hiền, cháu nội Thành Thái hiện ở tại lăng vua Duy Tân và lăng vua Thành Thái (xã An Cựu)

. Gia đình bà Mai thị Vàng ở Hậu thôn Kim Long.

.. Bà Công chúa Lương Cầm, ông hoàng tử Vĩnh Cầu (hai người đều sinh ở Rê-uy-ni-ông và hiện sống tại Việt Nam)

NHỮNG BÍ ẨN CỦA HOÀNG ĐẾ DUY TÂN

Chịu trách nhiệm xuất bản : PHAN THANH XUÂN
Biên tập : Phòng xuất bản Sở VHTT Bình Trị Thiên
Bìa : KIM KHÁNH

In 10.000 cuốn khổ 13 x 19 theo giấy phép số 109 GP/XB cấp ngày 16-11-1987 của Sở VHTT Bình Trị Thiên.
In xong tháng 2 năm 1988. Nộp lưu chiểu tháng 2-1988

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

(Phần viết riêng về Huế xưa)

- **Đã xuất bản :**
  - — Hương giang cổ sự (1986)
  - — Chuyện cũ Cố Đô (1987)
  - — Những bí ẩn về cựu Hoàng đế Duy Tân (1987)

- **Sắp xuất bản :**
  - — Chuyện các bà trong nội cung triều Nguyễn
  - — Giai thoại văn chương xứ Huế
  - — Chuyện cũ Cố Đô (tập II)
  - — Đi thăm Kinh Thành
  - — Lăng tẩm ở Huế

Giá : 150đ

NHỮNG BÍ ẨN CỦA CỰU HOÀNG ĐẾ DUY TÂN • NGUYỄN ĐẮC XUÂN